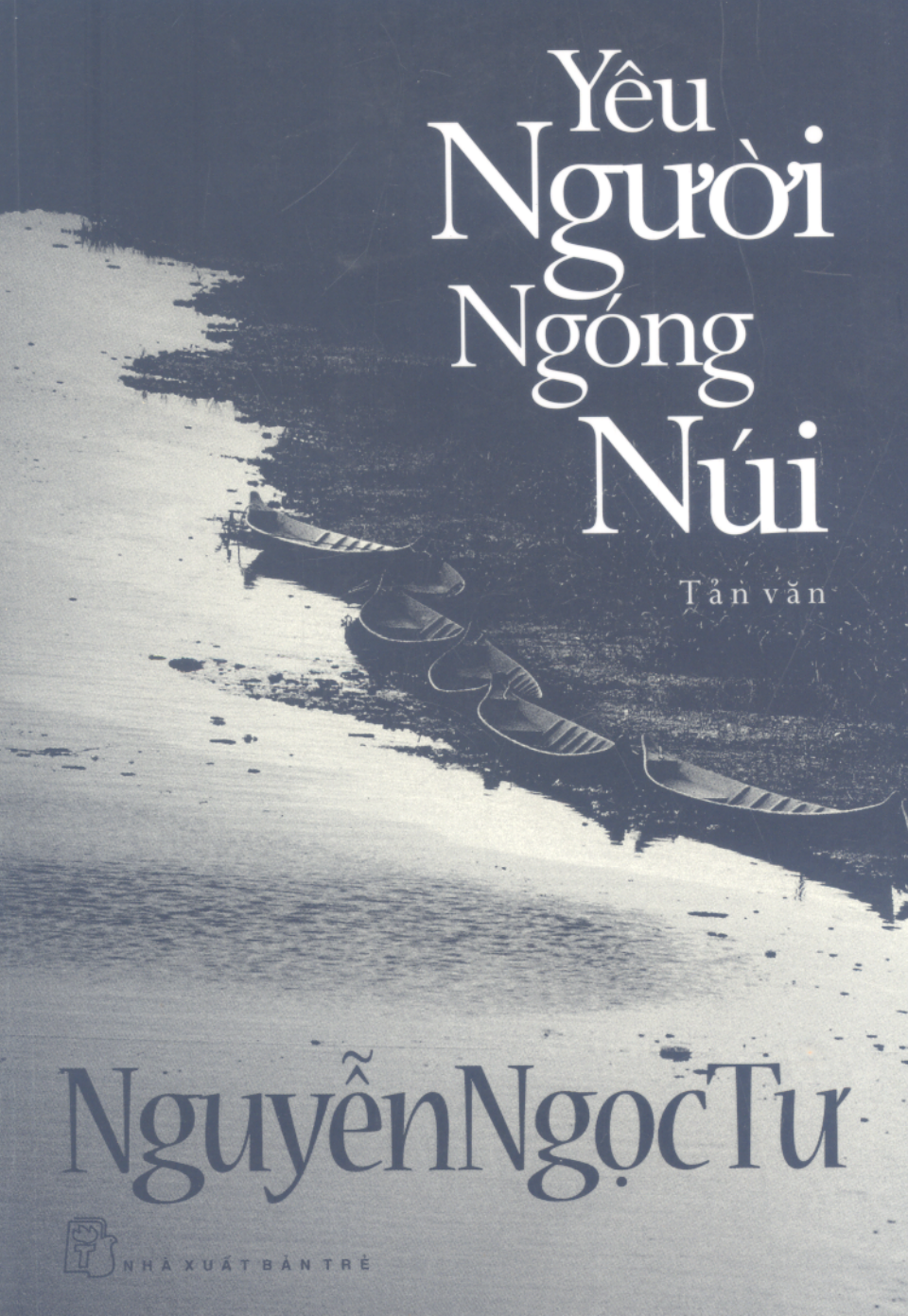




Yêu Người Ngóng Núi

Tản văn

Nguyễn Ngọc Tư



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Yêu
Người
Ngóng
Núi

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

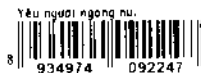
Nguyễn Ngọc Tư, 1976-

Yêu người ngóng núi : tản văn / Nguyễn Ngọc Tư. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2009.
172tr. ; 19cm.

1. Văn xuôi Việt Nam 2. Văn học Việt Nam — Thế kỷ 21.

895.92284 — dc 22

N573-T88



Nguyễn Ngọc Tư

Yêu
Người
Ngóng
Núi

Tản văn

NHÀ XUẤT BẢN TRÉ

Y ê u n g u ờ i
n g ó n g n ú i

Bạn cũ ngồi than thở, nói ghét Sài Gòn lắm, chán Sài Gòn lắm, trời ơi, thèm ngồi giữa rơm rạ quê nhà lắm, nhớ Bé Năm Bé Chín lắm. Lần nào

gặp nhau thì cũng nói nội dung đó, có lúc người nghe bực quá bèn hỏi vặn vẹo, nhớ sao không về. Bạn tròn mắt, về sao được, con cái học hành ở đây, công việc ở đây, miếng ăn ở đây.

Nghĩ, thương thành phố, thấy thành phố sao giống cô vợ đại dột, sống với anh chồng thẳng thừng tôi không yêu cô, nhưng rồi đến bữa cơm, anh ta lại về nhà với vẻ mặt quạu đéo, đôi meo, vợ vẫn mỉm cười dọn lên những món ăn ngon nhất mà cô có. Vừa ăn chồng vừa nói tôi không yêu cô. Ăn no anh chồng vẫn nói tôi không yêu cô. Cô nàng mù quáng chỉ thản nhiên mỉm cười, lo toan nấu nướng cho bữa chiều, bữa tối.

Bằng cách đó, thành phố yêu anh. Phố cũng không cần anh đáp lại tình yêu, không cần tìm cách xóa sạch đi quá khứ, bởi cũng chẳng cách nào người ta quên bỏ được thời thơ ấu, mối tình đầu. Cửa rạ của rom, của khói đốt đồng, vườn cau, rừng bần... bên mé rạch. Lũ cá rúc vào những cái vũng nước quánh đi dưới nắng. Bầy chim trao tráo lao xao kêu quanh quây chuỗi chín cây. Ai đó cất tiếng gọi trẻ con về bữa cơm chiều, chén dưa khua trong cái mùi thơm quận của nồi kho quẹt. Xao động đến từng chi tiết nhỏ.

Quê luôn ngọt như vị đường mía ngày xưa anh hay lên má giở nắp hủ lấy ngón tay chấm mút. Cả cái nghèo ngày đó cũng chẳng đến nỗi quất quay, không có bánh kẹo ngon thì cây trái đã sẵn dành. Không có đồ chơi đẹp nhưng đã có thiên đường đồng bãi cho trẻ con chạy nháy. Cho đến ngày anh đi khỏi, quê vẫn chưa làm anh tổn thương, hờn giận chút nào.

Nên trong anh còn nguyên vùng ký ức ngọt ngào và đầm thắm, mộng mị và êm đềm. Thành phố biết hết, nhưng thành phố không buồn tủi, dù nó chật và ngọt ngạt, bức bối trong khoảng không nhỏ hẹp mịt mù khói bụi. Yêu anh, chấp nhận anh nghĩa là phố chấp nhận mình sẽ mất thêm một phần duyên dáng ít ỏi còn lại. Thêm rác, thêm bụi, thêm một chỗ ngồi, thêm một hơi thở... Chật chội hơn, ồn á hơn, chen chúc hơn. Những ngày Tết, phố đẹp, thanh thản và nhàn tản nhất, thì anh lại không nhìn thấy, anh đã hơn hở sum vầy với quê.

Đón anh trở lại, vẫn là một nhan sắc mệt mõi nhưng khao khát sống và yêu. Những lúc anh chán chường thành phố xấu xí ngồi vĩa hè nướng những củ khoai thơm, trồng vài bụi chuối, hàng cau, qua một quán café nào, thấy bày biện những khung dệt

chiếu, chiếc xuống con, cái gàu dai, cây rom nhỏ... Đôi lúc ở một góc đường, anh gặp bầy cào cào, chim sẻ thất bằng lá dừa non. Đôi lúc ngang qua ngã tư, có bà già đầu đội khăn rằn xách cái bị bằng lưng cuống trước dòng xe xuôi ngược. Không có tham vọng biến mình thành một chốn quê, nhưng thành phố đủ rộng lượng để anh công khai sự hoài nhớ của mình.

Và hồn nhiên sống như một người vọng núi kia núi nọ. Hàng me trút lá bên đường khiến anh nhớ mấy cây me già ở quê, giờ chắc thôi ra trái. Ánh đèn đường làm anh nhớ ngọn đuốc lá dừa cháy rập rờn những khuya tan hát ra về. Qua cầu anh nhớ sông quê. Cái kẹp tóc của cô vợ phố làm anh nhớ những mái tóc thả dài xuống tận thất lưng xưa. Nhìn nhan sắc này để nhớ về một nhan sắc khác.

Mà anh thì cũng không chắc là miễn nhớ còn nguyên nỗi quay quắt trong lòng. Anh có thật sự nhớ hay chỉ là cảm giác mặc cảm mình đã phụ rẫy, đã chạy trốn mà anh buột miệng nói nhớ cho quê đỡ tủi, cho mình đỡ thấy áy náy, như một niềm an ủi gửi lại nơi chân trần xối nắng. Má anh, Bé Ba Bé Sáu vẫn còn ở đó, mà anh bảo là không nhớ thì anh tặc. Anh có thật sự nhớ hay chỉ muốn giữ một

lời hứa vu vơ hồi thẹn thò nhón ngón tay cô em nào ở bên rào, “làm gì làm tôi cũng không quên em đâu. Thiệt, tui thề...”. Có phải vì hình bóng quê quá sống động trong trẻo nên anh không thể yêu thành phố?

Bởi thành phố có gì đáng yêu đâu, ngay cả lúc dịu dàng nền nã nhất, thành phố lúc nửa đêm cũng không ngọt ngào như hoa nắng rụng lẫn trong hoa dứa rụng. Có lẽ thành phố xấu xí từ trước khi anh tới, và sau đó vì yêu anh mà xấu xí hơn. Những con đường ghen vì người đông. Những dòng sông ghen vì rác rưởi. Những ngọn gió ghen vì khói bụi. Những ban mai ghen trong tiếng còi xe. Bầu trời ghen vì những khối nhà cứng nhắc và khô khốc. Va chạm và cái vã. Chen chúc và cái kính.

Anh không thể yêu một cô vợ chỉ biết nấu ăn và giặt giũ, anh tìm kiếm một tâm hồn. Nhưng thành phố đã bày tỏ ngay khi anh mới gặp lần đầu, một tâm hồn rộng lượng, bao dung. Yêu cho đi mà không đòi hỏi nhận lại.

Đó chẳng phải là một vẻ đẹp sao, không đáng yêu, không đáng được đáp lời sao?

C h u y ệ n c ụ c k ẹ o

Có người kể tôi nghe câu chuyện cũ này, hỏi ý tôi sao.

Chuyện rằng, có bé lên ba bé... không đi mẫu giáo như lời hát trẻ con hay hát.

Em đi chợ chơi với mẹ. Đó là một ngày chiến tranh vẫn mỗi mồn chơi trò chơi bom đạn, cùng đi chuyển đó còn có bốn người đồng đội khác của mẹ em. Thì lâu lâu cũng đi chợ một lần, chuyện đó bình thường với những biệt động quân, buổi chợ này cũng bình thường, chỉ là tấn công... Ty cảnh sát thị xã Cà Mau.

Để bảo đảm bí mật, bất ngờ, để kích bản áp sát hoàn hảo, tiếp cận mục tiêu an toàn, mẹ đưa em theo. Một bà mẹ nghèo, lam lũ ẩm đũa con gái nhỏ, gầy gò, nhà quê ngơ ngác giữa xa hoa. Bâng quơ đi đằng sau là một người con gái 21 tuổi xách cái giỏ cũ kỹ đựng khối mìn nặng gần 10kg, nhập nhòa trong đám đông đằng xa nữa là một tổ khác gồm hai người, họ sẽ chi viện khi có tín hiệu. Nhưng những người đi sau chưa qua khỏi khúc đường thì tiếng nổ đã làm rung chuyển thị xã Cà Mau, lẫn trong những thi thể kẻ thù, có mẹ, đồng đội của mẹ và em. Kế hoạch rồi đi đã gặp trục trặc vì những sơ suất nhỏ, và họ chọn cho mình sự hy sinh.

Người đồng đội đó, được phong tặng danh hiệu anh hùng, mẹ em được công nhận liệt sĩ, được truy tặng huân chương chiến công hạng Nhì. Bé bị quên lãng trong nấm mồ chung, mang tên mẹ.

Nhưng không có sự lãng quên nào là mãi mãi, một ngày đẹp trời, người ta nhớ tới em. Người ta tự hỏi tại sao không công nhận em là liệt sĩ, người ta này hỏi người ta khác, tại sao và tại sao?

Rốt cuộc người ta cãi nhau, vài người bảo em vẫn còn nhỏ quá, em không ý thức, em đã đủ mười tám tuổi đâu, có lý tưởng gì đâu. Em có phân biệt được kẻ thù đâu mà đánh giặc, may lắm, thì em chỉ biết chạy trốn xuống hầm mỗi khi có máy bay. Em chết, chỉ vì em phải theo mẹ, trẻ con thì theo mẹ chứ theo ai? Buổi sáng hôm đó, em đâu có nghĩ mình đi chiến đấu, mà Tổ quốc là gì, độc lập tự do là gì với đứa trẻ lên ba? Em chỉ biết má với mình đi chợ, vì lúc thay đồ mới cho em má nói, mình đi chợ chơi nghen, út cưng của má.

Nhưng một số người không chịu, với họ, em là một sinh mạng, chúng ta mang một sinh mạng vào trận đánh chứ không mang theo con búp bê, thú nhồi bông, hay con chó con. Không có bé, tổ công tác đó chưa chắc tiếp cận sâu vào hang ổ kẻ thù, chiến công đó chưa chắc lẫy lừng như vậy. Nếu chúng ta chỉ xem em như là nạn nhân chiến tranh như bao đứa trẻ khác, liệu có thỏa đáng không khi em cùng mẹ đi vào trận đánh có kế hoạch tác chiến hẳn hoi.

Cuộc tranh cãi không kết thúc được vì những cái lý của những người ta. Tôi nghe xong, nuốt nước mắt vào lòng, trợn trạo cà rồn, nói sao không kiếm nhà ngoại cảm nào thiết giới tìm gặp linh hồn bé, hỏi coi bé thích gì. Tí ơi Nị ơi, Mén ơi Đẹt ơi, con thích gì? thích là liệt sĩ hay chỉ thích làm nắm tro bụi tan rồi, phiêu lãng trong lòng đất?

Nhưng linh hồn nhỏ trả lời trót quớt, kon hít ăn kẹo dừa.

Tạm dịch, con thích ăn kẹo dừa. Bé không trách móc, oán giận, không kể công, đòi hỏi, không kêu lên lỗi tại ai, như người lớn. Chuyện nhỏ teo như... cục kẹo mà người lớn cứ cãi nhau. Thương làm sao những tâm hồn người lớn đã từ lâu tuyệt chủng ngọt ngào.

Cho nên đôi lúc trước trẻ con, có tôi-người-lớn cúi đầu. Lần này thì tôi cúi đầu rất thấp.

C h ậ p c h ờ n l a u s ậ y

Năm ba lượt chuyển nhà, đếm trên đầu ngón tay những gì của tuổi lên mười, ngạc nhiên vì có mang theo cả cỏ dại và lau sậy.

Những trưa thì mặt vào cửa sổ, ngó ra thênh thang cỏ hoang trước mặt bỗng nhớ những năm tám mươi, ba đưa cả nhà về sống ở ngoại ô thị xã. Hai bên đường và trong các mảnh vườn mịt mù lau sậy, ba có chút ngậm ngùi, “người chưa về thì người khác lại đi...”. Ba nhắc những người lính, những người bỏ đi khỏi vùng giáp ranh tránh đạn lạc, lại nhiều người vượt biển tìm chân trời khác... Dấu chân vừa kịp cũ, thì lau sậy mọc lên, lấp mất.

Chúng sống mãnh liệt quá, nhiều khi thấy... ghét. Chiều chiều ba cuốc đất đằng trước, anh em tôi lúi thủi theo sau để lượm rễ cây, chỉ cần sót một mẩu bằng ngón tay thôi, ít lâu sau sẽ thấy sậy mọc lẫn trong mớ rau. Chúng cao hơn rau, xanh hơn, mạnh mẽ hơn, mà bán chẳng ai mua, ăn không được. Củi bình bát, so đũa xài không hết, chẳng ai thềm đốn sậy nhóm lửa. Nên cả xóm cứ thênh thang cỏ hoang, lau sậy. Nên cả tuổi thơ cứ thênh thang cỏ hoang, lau sậy. Những mùa khô, bụi nhỏ đi đốt sậy hai bên đường, lúc cháy chúng nổ giòn tan như pháo, tàn tro bay tạt giữa lưng trời, khói quăng quật giữa gió làm mất mũi đũa nào cũng ràn rụa.

Gần với con người lắm, lẫn giữa con người, vây bọc con người, nhưng lau sậy thì cực kỳ cô đơn. Mùa

nổi mùa chẳng người nào ngó ngang tới. Một năm chỉ một lần, lúc thân sậy già, ngả màu vàng, rậm nắng, má tôi mới đi lựa đám sậy tốt nhất, chặt về vài bó, dìm dưới ao, đợi sa mưa ôm lên đồng cặm gò sạ lúa. Sậy còn tươi mà đem cặm lên đất thì lúa chưa xanh thân sậy đã mọc nhánh rồi. Cứ sống mãnh liệt vậy, nên những thân sậy người ta dùng dây bện chặt thành những tấm *đăng* rào nhốt gà, vịt hay ven dưới sông đón bắt tôm, cá... cũng chẳng bao lâu đâm nhánh mới, làm thành những viên xanh uốn lượn giữa dòng.

Tha thiết sống, bất chấp yêu ghét, lau sậy cũng trở bông. Bông cũng không níu kéo bất cứ cái nhìn nào. Lơ thơ. Nhọt nhạt. Chỉ trẻ con là chờ đợi mùa bông chín, mùa gió chướng thổi sông, mùa áo mới, mùa Tết. Mảnh mai mình hạc, bông lau vươn cao óng mượt, trắng muốt giữa ngút ngàn bông sậy bạc đầu, chảy thành dòng rập rờn trong gió. Trên cái nền dòng sông bông chín, ông trời mặc sức vẽ gió, vẽ nắng lên.

Bông lau, sậy đẹp nhất là lúc đang tàn, lúc đang phai. Đường như có vài thứ giống vậy, như mùa thu, pháo hoa, giao thừa, tiếng chuông chùa... lúc đẹp là lúc mất. Chẳng hiểu đẹp để mất hay vì biết

sẽ mất nên đẹp. Gió chướng thông ngọn thì bông sậy lia cây, vào khi ngọt ngào và mỹ miều nhất, rút lui, buông bỏ vào lúc vinh quang nhất. Nên tôi, trong vai người đứng ngắm phải ngẩn ngơ nhớ tiếc. Đôi lúc nghĩ, có người nào dám và được rời đi nhẹ nhõm như cái bông sậy nhỏ nhoi này?

Và có kẻ giang hồ nào lại vào đời lơ đãng, ngơ ngác như bông lau, bông sậy? Tháng Mười mở cửa ra, những cái bông nhỏ rúc bay lạc vào nhà. Ngay lập tức, con người tôi bị chia làm ba làm bảy. Tôi Lãng Mạn mừng quá, nhìn ngược trong vệt nắng xiên vào, thấy bông rơi chậm rãi ngu ngơ, bèn muốn làm thơ. Tôi Osin nổi quau, bông sậy nhẹ quá, chưa chạm chổi vào chúng lại lững thững bay, muốn quét cũng không được, muốn đuổi không xong. Tôi Hoài Niệm nhớ quay quắt cái xóm cũ, nhà cũ, lau sậy cũ, nhớ ông ngoại lúc giận quá hay chặt cây sậy gãy đánh cháu. Roi không gây đau, tôi hí hửng nghĩ ông ngoại mất mờ, lớn lên mới biết chính mình ngày xưa mờ mất. Tôi Cụ Non ngồi nhìn những bông sậy long đong tình cò kết lại thành chùm, xoay tròn trên nền gạch, thấy buồn, chúng nhỏ nhoi đến mất thường nhìn còn khó, mà biết tìm kiếm và thương nhau, mà mấy bạn mình cũng long đong xứ khác

lại không thêm ngó mặt, mà chính mình cũng đang muốn tránh xa người?!

Cứ vậy, có Tôi Giang Hồ nhìn bông sậy mà nhớ chuyện giang hồ, thì một tôi khác lại yêu tha thiết cái nhà mình đang sống. Bước qua cửa sau đã tới rào, đằng trước chỉ một khoảng sân nhỏ trồng mấy chậu hoa nho nhỏ. Nhưng khu vườn của tôi thì nằm mênh mông tận những chân trời, nơi những cây thốt nốt đứng cô đơn và kiêu hãnh giữa đồng, nơi những cây bằng lăng già nua vất kiệt mình cho những mùa bông tím, nơi những dòng bông sậy cháy phai cả nắng...

Khu vườn đó, tôi vẫn mang theo từ thuở chín, mười...

C h ỉ l à g h i l ạ i
m ộ t t r ư a
v ô t ì n h

C

hị ào qua cửa. Và từ cái buổi trưa nắng đỏ, trong cái xóm nghèo Năm Căn đó, tôi biết đến một bà mẹ khác với hình dung quen thuộc khi nghĩ đến mẹ, những gầy, những hiền lành, những dịu dàng, những đau khổ...

Chị mập ù, ngồi oằn cả một góc ván. Chân mày mỏng. Đứa bé bốn tháng tuổi trên tay gầy và xanh. Chị vừa cho nó bú vừa hút thuốc. Khói thuốc phì ra mũi lúc chị cười, trong cái băng lảng, cứ như khói cũng tuôn từ mắt chị. Đứa bé điềm nhiên miết vào vú mẹ, dường như nếu chỉ có mùi sữa, mùi mồ hôi, mà thiếu mùi thuốc lá thì nó cũng chẳng nhận ra mẹ. Chắc đã nhận được quá nhiều lời căn nhắc lần ái ngại cho việc phì phèo khói thuốc của mình, chị dụi tắt thuốc, cười khà khà phân bua, “ghiền hồi nhỏ rồi chế ời, bỏ không được...”.

Nụ cười hồn nhiên, bầu vú cũng hồn nhiên khoe sự đầy đặn của mình. Áo vén cao không lấp lửng, khách khí. Tôi nhìn hai đứa con lớn nheo nhóc đứng cạnh, tôi nhìn bà mẹ nhỏ tuổi hơn mình, có cái gì đó xót xa đến mức lời lẽ cứ lạc đi đâu.

Tôi cứ tưởng sẽ gặp nhiều nước mắt, gặp nhiều vật vã, bởi đứa bé kia, núm ruột của chị, khi năm mươi ngày tuổi đã bị ông hàng xóm xâm hại tình dục. Chị kể lại chuyện đó với một vẻ tự nhiên, như một bà mẹ nói về vụ trớ sữa của con mình. Hoặc chị đã phải kể nhiều lần, vắt nước mắt nhiều lần rồi, ngay sau khi bị kịch xảy ra. Buổi sáng gửi con đi chợ mua cá, lúc về thấy nó tím tái, xốc nó thì

máu từ miệng trào ra theo cái bao tay người ta đã dùng chẹn cứng cổ họng nó cho khỏi gào khóc. Lúc về thì con bảo sẽ ở lại mãi mãi trong căn nhà thuê tồi tàn và ọp ẹp của chị.

Nhắc đến kẻ bất nhân, chị chửi thề giòn tan, giọng giòn tan, ông già sáu mươi chín tuổi đó chắc là ma quỷ nhập, chớ con chị mềm như cục bông gòn, vui sướng gì mà nở lòng... Chị cũng giống tôi, không tin con người lại làm vậy. Chị đồng đưa đưa bé gái bất hạnh trong tay, nựng nịu nó cưng ới cưng à rồi nói chơi chơi, “mấy bà xóm tui chọc, tại con mày đẹp quá, nên có... rể sớm... Thằng rể lớn tuổi hơn ông ngoại vợ”. Tôi muốn cười với chị, thật lòng, nhưng vo hoài cũng không thành.

Tôi bệu bạo hỏi tên ông hàng xóm vô đạo, chị ngơ ngác day qua hỏi chồng, “tên gì, ông?”, thấy khách tròn mắt ngạc nhiên, chị cười, “cứ kêu chú bảy chú bảy mà không để ý ống họ gì...”. Hai bữa trước tòa án gọi chị lên, hỏi, chị có đòi bồi thường gì không, chị chưng hửng, thằng chả nghèo còn hơn tui nữa mà lấy gì bồi thường. Thôi, khỏi. Chị đốt lại thuốc hút dở khi nãy, bàn tay vung lên lượn một vòng khói, “có đòi năm chục ngàn chưa chắc có, cùng là dân ở nhà mướn, biết nhau quá...”.

Tôi tắt máy ảnh, tôi đã bật nó với hy vọng được ghi lại những giọt nước mắt lăn trên mặt chị, như tai tôi cũng mong chờ được nghe những lời than thở buồn rầu. Những biểu hiện mà tôi nghĩ, một người mẹ phải như thế như thế. Nhưng tôi không đợi nữa, vì dù không một chút nào tỏ ra đau đớn bi lụy, chị vẫn là một bà mẹ đúng nghĩa, đẹp và gây xao động như tất cả những bà mẹ trên đời.

Suốt buổi nắng, bà mẹ chỉ thắc thỏm chuyện con gái mình xanh xao quá, “lúc sanh nó được hơn bốn ký lô đó chể, giờ ốm tong vầy...”, rồi mẹ khuỳnh tay ngó lại mình, đượm buồn, “còn tui thì ú í. Ai cũng nói tui ăn hết phần của con...”. Nghe như lời tự trách, làm mẹ to khỏe mà cũng không bảo vệ được con mình. Và suốt buổi nắng, bà mẹ không hề tỏ ra lo lắng chuyện trình tiết, phẩm giá, chuyện con gái mình mai kia sẽ lớn lên với một vết thương...

Tôi không ngạc nhiên, hôm nay là đám giỗ mẹ chị, một bà mẹ nghiện rượu và chết vì ngộ độc rượu. Chị còn thằng em trai suy dinh dưỡng, tuổi mười ba héo hắt như trái mướp khô. Tôi không ngạc nhiên, khi ở cái xóm lao động nghèo này, vết nổi bữa sáng đã lo gạo cho bữa chiều. Những người nghèo và không được học hành như chị cứ bị cuốn

trong những bi kịch nối tiếp bi kịch, họ buộc phải học cách đau có hơi khác thường, nhưng cần thiết để giữ sống.

Tôi chỉ thấy lạ chính mình, sao mà mình nhớ chị lâu vậy, nhớ giọng nói giòn tan, điệu bộ vung tay khẳng khái, bầu vú cứ hõn hậu áp vào mặt đứa con mặc đèn flash máy ảnh lóe lên.

Bà mẹ chỉ quan tâm, con mình cần bú, và nó thì quá gầy gò sau một biến cố không ngờ. Cũng có vài chuyện cần thiết nữa, đứa con gái lớn đã tới tuổi vào lớp 1, thằng con trai kể với dì tật trên mắt không biết có chữa được không. Những điều cần cho tâm hồn, lúc bụng no mới nghĩ tới được...

Ơ i h ỡ i
d i ê u
b ô n g . . .

Ông già hay bưng bình trà ra bộ vạc đặt ở chái sau, ở đó nhiều khi đến nửa ngày. Dáng ngồi như tượng, nếu không có tiếng nước trà rót lớn xôn vào cái tách sứ sọc, thì chỉ có gió hui hút thổi qua mấy

củ làm bạt đi âm thanh lữ một đang nghiêng trong cây. Ở đó, ông già đắm đắm ngó về phía nhà xưa, đất cũ. Ở đó, tầm nhìn quang đấng tới mức lớn nhón bày biện ra trước mắt ông một khu công nghiệp với hệ thống nhà máy giăng giăng khói phía chân trời. Không có rặng cây nào đủ bao bọc lấy vài ảo tưởng, từ khu định cư nắng chang chói này ông già buộc phải chấp nhận một sự thật, chỗ đất ông từng chôn khúc rốn khô của thằng con trai út, giờ đã thành chốt gác tạm vào nhà máy phân đạm đang thi công.

Thằng Út mỗi ngày vài ba lượt lủi thủi mệt mỏi đi ngang qua đó. Nó chưa bao giờ xao động vì cái cuống rốn đã hóa thành đất của mình, nhưng lúc qua cổng nó thường hoang mang, không biết ngày mai có còn quay trở lại đây, không biết ngày mai mình có bị sa thải, bị thay thế bởi những công nhân đến từ bên kia biên giới xa xôi.

Ông già lớn tiếng nói không lo, người ta đã hứa rồi, sẽ kiếm công ăn chuyện làm cho tụi trẻ bây. Người ta làm lớn nên nói đâu chắc đó. Minh đã búng nhà cửa, búng mồ mả ông bà đi cho người ta làm công nghiệp thì cũng được đền đáp xứng đáng chớ. Ông oang oang, cổ lớn tiếng cũng là để trấn

an chính mình. Mỗi khi mới xế trưa mà thấy thằng Út về, ông cũng thót tim, cứ lo nó bị đuổi việc.

Nghe kể lại, hồi thời nôi thằng Út, nó hí hửng chụp lấy cục đất lúc vợ ông đặt trước mặt nó cái rổ đựng linh kính viết, kéo, lược, gương... Phải nghe kể lại, vì hôm đó ông vẫn phải đi gặt mớ lúa bị gió giông giạt sập chìm ngoi ngóp trong nước. Lúc đó, ông đã tuyệt vọng nghĩ, những đứa con mình rồi cũng suốt đời quần quật đồng áng như mình.

Đời tụi nó phải được thay đổi. Cái ý nghĩ đó lúc nào cũng ám ảnh sôi réo trong đầu ông. Nên ông già bồi hồi biết bao nhiêu khi nghe tin về khu công nghiệp sắp được xây trên vùng đồng rừng heo hút quê mình. Họp dân lần nào ông cũng hỏi, có công ăn chuyện làm cho bầy trẻ không? Lời hứa chắc nụi của người ta làm ông chấp nhận rời đi mà không lưỡng lự. Hôm dọn nhà về chỗ định cư mới, ông gần như khóc, thằng con lớn hỏi tại làm sao, ông cố giọng nói bị kiến nề nề đau quá để mấy đứa con không phải cảm thấy mắc nợ ông chút nước mắt này.

Để con đừng vì thương ông mà do dự trước cơ hội đổi đời. Lúc đó, ông nghĩ vậy, nên dù có luyến tiếc đất đai vườn tược, dù nước mắt đóng vài chén

nữa, ông vẫn cần rằng nhờ cái bàn thông thiên mang về cắm ở nhà mới nằm trong xóm mới. Buổi tối mang nhang ra thắp giữa trời, ông hình dung cảnh như vậy: mấy đứa con về nhà vào buổi chiều, trong bộ đồ công nhân lấm lem dầu mỡ, tội nó kêu, ba ơi, con mới lãnh lương, mấy ba con mình bắt con gà nấu cháo nhậu chơi. Ông suýt cười thành tiếng, trong tưởng tượng thôi mà mấy chữ “lãnh lương” nghe lạ lẫm và xao động lắm rồi. Một nông dân sống sắp hết đời chưa bao giờ được nghe.

Lúc đó ông không biết không có cơ hội dành cho đám trẻ vốn vừa học vừa ra đồng, nên cố gắng lắm thì trình độ cũng vừa xong trung học. Những nhà máy công nghệ cao không có chỗ dành cho chúng. Những cánh cổng sắt cuộc chỉ chào đón người đến từ quê xứ khác.

Ông sắm xe cho thằng con lớn chạy như cả xóm chạy xe ôm. Con gái đi bụng bê cho quán cơm gần nhà máy. Thằng Út xin được một chân phụ hồ trong chuôi nhà máy đang xây dựng. Mừng còn ầm thì đã bị lo âu hắt vào mặt, khi ở công trường, trong quán nước hay trên đường ngày càng có nhiều người mới đến. Họ không hơn đám thanh niên bản xứ này cái tay cái chân con mắt nào, cũng gân guốc,

chai sạn, chỉ khác ở thứ ngôn ngữ dị biệt. Nghe không hiểu, nhưng khi họ cất tiếng lao xao, thằng Út thấy như cứa, như cắt, xót xa trong ruột. Cô gái làng thằng Út thương đã chắt nụ cười sang cho một người khác, chỉ vì anh ta đến từ đất nước của Tiểu Yến Tử, của vua Càn Long, của Vô My Nương... sớm chiều phát trên truyền hình.

Thằng Út về nhà buồn tênh nằm vớng nghêu ngao hát, “thương em tôi tìm được lá diêu bông, sao em nỡ vội lấy chồng...”. Không phải tự nhiên mà bài thơ, bài hát về thứ lá sắc sắc không không đó làm người ta yêu thích. Đời người dường như ai cũng có một lần thương yêu ngu ngơ, cũng tin yêu trong veo, cũng gặp những thể hẹn mơ hồ, cũng nhận những lời hứa ôm ờ, lơ đãng, cũng gặp những phũ phàng...

Ông già, ngồi trong cái chái chất củi được cất từ cây lá nhà xưa, vẫn đượm mùi khói xưa, nghe bài hát bỗng buồn không kể xiết, cảm như cha con ông đã bị phản bội rồi.

X ó m c ấ

Những gương mặt người. Những nóc nhà thưa. Những cây cầu khỉ. Mỗi khi nhớ về xóm cũ, hiện lên ngay trong đầu cái phác họa giản dị đó, cùng những cánh đồng, mảnh vườn xanh xanh đậm nhạt bọc quanh. Một con đường khắp khểnh băng qua xóm, bên lối đi lau sậy chập chờn.

Và hai cái ti vi trắng đen, niềm vui, nỗi xao xuyến không tan của đám trẻ con nghèo, khi những rạ rơm, ao đìa, những trò nghịch trèo cây hái trái đã tạm khép cùng ánh sáng mặt trời. Chỉ còn đêm dài lấm. Nhiều lúc ngó mưa sụt sùi nhớ cũng mưa vậy, cũng những tối nhào ướt như vậy, mình ngoi ngóp trườn cao su đi coi ti vi. Lội bộ cũng xa, mò mẫm trong màu trời nhập nhoạng mà hớn hở như đi hội. Tối nào tụi trẻ con trong xóm cũng xúm lại hai nhà giàu sang nhất xóm (vì có... ti vi), dán mặt vào cái ánh sáng trắng lung linh kỳ ảo. Có đứa cứ hết chương trình hoạt họa là ngủ khò, ngáy pho pho mà không đêm nào vắng. Vài đứa khác mơ mộng thật thà, cứ khóc òa khi vớ cái lương tối khúc đoạn trường, cô Nguyệt bỗng con tới nhà người yêu cũ. Đường về khuya lơ khuya lác, bạn bè lần lượt tới nhà, cứ qua mỗi ánh đèn là vắng đi đôi bước chân. Rồi chỉ còn lại một mình, đi qua những lùm trâm bầu, lùm tre hình thù kỳ dị bên đường, tưởng tượng bao nhiêu chuyện ma quái, đêm nào cũng quần đuôi bỏ chạy. Vậy rồi chiều lại, vẫn xao xuyến lặn lội đi hẹn hò với cái... ti vi.

Nên xóm thêm một nóc nhà, trẻ con mừng hơn cả. Đường bớt vắng, thêm một ngọn đèn, thêm bạn, cùng những điều lạ lẫm. Dì Tư sinh tố quấy thùng

kem về xóm, với bảy đứa con gái môi đỏ tóc dài, mớ tiếng Huế rất của nhà dì như mở ra một chân trời mới, cả xóm mừng rơn khi biết o đi mô, có nghĩa cô đi đâu vậy. Trưa nào dì Tư cũng quảy thùng kem ngang qua xóm, dì gầy, đi hai hàng, cảm giác nếu chân dì mà thẳng thớm, thì sức nặng của thùng kem sẽ khiến dì té nghiêng té ngửa. Cứ xà bát hai hàng, dì rung chuông, sau tiếng chuông, rung là tiếng chó sủa giòn tan, tiếng người lớn nạt mấy con chó, tiếng trẻ con xin tiền. Nghe như tiếng chuông của dì chọc nguậy vào một cái chảo âm thanh, khuấy nó lên, đảo đều rộn rã cho tới khi đi đi khuất.

Thêm một tiếng cười, lau sậy cũng bớt dày, đi vắng ba ngày đã thấy bên đường cắm một ngôi nhà mới, thấp tũn. Đất ven đường chỉ cỏ hoang mọc chen trong đá, bỗng thành cái rẫy dưa, bắp xanh rì. Ông Sáu Rẫy lại mở ra chân trời khác, làm bọn trẻ xóm nghèo há hốc với Bến Te, con cá zô bỏ vô zổ, nó nhảy nghe zột zệt. Bà Sáu thì điếc đất, hỏi chiều nay ăn cơm với gì, bà nói zấy không trồng khoai mì. Hỏi bà ơi bỏ gọt bao nhiêu một bó, bà nói ừ, nhà có nuôi bốn con chó. Ông Sáu cuộc đất ngoài hè, nói vọng vô, “cái bà này, điếc mà hay nói...”, bà ngón ngón cười, “tối đâu mà tối, còn mặt tời mà...”.

Ngày ông Sáu tới, rồi lại nhớ chòi tha vợ con về xứ, cả xóm vẫn chỉ gọi ông, nhớ ông vận theo nghề rẫy mà gia đình ông gần bó. Như tên di Tư gắn với thùng sinh tố, cà rem. Như quên luôn tên thật của bà Tám Bánh Cam, ông Mười Cốm Bắp. Gọi tên một người xóm cũ là gọi cả hình ảnh bàn chân chai, vết sẹo dài, bàn tay khô, màu da sạm... và tên những đứa trẻ đã theo cha mẹ đến đây, kết bạn kết bè. Bỗng một sáng vài đứa đi mất, mù mịt như chưa từng có ở trên đời.

Cuộc đời lại cặm vào mảnh đất bỏ trống một ngôi nhà mới, những đứa trẻ mới, một số phận mới. Người đàn ông đi chân giả lúc nào cũng bước cầm cúi, thẳng bé con chú vác cái bụng to vào đằng trước, chắc là nó ăn đất quá nhiều. Chiều đi ngang qua gặp nó đang gặm mớ rễ tranh - ba má nó đào bật lên để lên giồng gieo cải. Nó chìa tay ra, khoe “ngọt lắm!”, sau này nhớ lại, mắc cười, trẻ con có thể tiệc tùng kết bạn từ mớ... rễ cây.

Người lớn chậm rãi hơn, họ sẽ rẽ lại hỏi cư dân mới của xóm, anh thứ mấy, quê quán ở đâu mà tới đây, và ngó cái chân giả cứng đờ, hỏi anh bị thương ở trận nào. Phước Long hả? Tui cũng bị cái thẹo bự này, ngay trận đó. Câu chuyện bỗng trở nên

ngượng ngáp, họ đã từng cầm súng đối mặt nhau, cùng nhau mang về những vết thương, vết thấy được đã lành, vết lòng vẫn rịn máu.

Nhưng người lớn biết cách chữa lành, bằng những điều đơn giản. Đem cho tô chè đậu xanh, nửa mực măng tre, phụ giúp nhau lợp mái nhà, cất chòi vó, sẻ nhau vài gánh nước mưa uống trong mùa nắng, mớ củi chụm qua mùa mưa. Ba của thằng Rể Tranh đã thôi giấu mình trong lùm lúi, ánh mắt không còn ủ dột cặm xuống chân. Chiều chiều, ông còn vui vẻ tấp tểnh qua bên xóm uống trà.

Con đường xóm lông chông đá, lổn nhổn những ổ gà, hai mươi năm qua với tôi, vẫn là con đường đẹp nhất. Nó đưa đón những bàn chân tần tảo, nó chứng kiến những tấm lòng thom thảo. Thỉnh thoảng tôi vẫn để nhớ dặt tay về chỗ ngồi yêu thích, vắt vẻo trên ngọn cây cao, ở đó, tôi thấy cô bé bụng đĩa bánh lá mít chan nước cốt dừa đang đi dưới mưa lất phất, tay nó cầm cái nón nhỏ lông ngóng che đầu thì sợ bánh ướt, che bánh thì ướt đầu, cuối cùng, nó che nửa này nửa kia. Đi một đôi đường, cô gặp một thằng bé khác đang đứng chơi, cô sượng sùng nói, “má tao cho má mảy bánh”. Ở đó, tôi nhìn thấy chị hai mình, lúp xúp đội thúng rau muống, ngò gai

đi chợ sớm mai, tôi nhận biết từng người quen trong xóm, qua nón, áo, qua cái dáng đi cẩu cúi, xấp xải, hốt hắt, tất tả, hay thông thả...

Họ mới là linh hồn của xóm. Sau này đi đây đó, đôi khi gặp lại vài khung cảnh y hệt như xóm-của-mình, nhưng xúc động chỉ thoáng qua rồi tạnh, bởi không có những gương mặt, dáng đi quen.

Bây giờ, xóm còn nguyên chỗ cũ, nhà tôi vẫn còn chỗ cũ, chỉ lán giềng không còn. Người đã dời đi tản mác. Người vẫn ở đó nhưng không phải là người của những năm xưa. Đôi lúc trên đường về, qua những ngôi nhà cao tầng kín cửa, qua những cái cộ đôi co từng tắc đất, qua những bon chen háy nguyệt, bổng nghĩ, nơi đây từng có những người đàn bà, lúc xay bột làm bánh, họ không quên dong thêm vùa gạo để thơm thảo với lán giềng.

Bây giờ họ đã về đâu?!

M á, c o n
v à . . .

T ôi nghĩ, đôi khi vô tình tôi làm má buồn.

Như chiều qua, tôi nói lúc này tóc con bị rụng quá trời, coi trên internet người ta dạy mua thuốc

này thuốc này sẽ bớt. Hay hôm kia khi giỡn với nhóc con, phát hiện ra lưới nó bị nấm đóng dày, tôi mở máy tính, xong gặt gù, trên mạng người ta kêu mua thuốc x thuốc y, hoặc hái lá a, lá b giã lấy nước rơ lưới, nhóc sẽ khỏi.

Có lần tôi khoe vài bí quyết nấu ăn, cách chọn gà ngon, má ngạc nhiên, mèn ơi trên mạng có đủ thứ hết tron hả? Tôi cười khoái chí, gì cũng có má à, trên trời dưới đất, muốn biết gì cứ gõ vài ba chữ là mạng cho mình biết tuốt. Má nói ngộ quá, cái mạng là cái gì mà hay dữ ta. Giọng má không một chút ngậm ngùi nhưng bỗng dưng tôi nghĩ má ngậm ngùi.

Là vì má đang ở bên tôi, nhưng khi bối rối và ngỡ ngác tôi đã không hỏi má. Sống bảy chục năm dài, trải qua bao nhiêu biến cố, má vén khéo đảm đang, chèo chống gia đình nuôi nấng mấy chị em tôi khôn lớn, phải nói là má biết nhiều, rất nhiều. Nhưng tôi không hỏi má, tôi chạy tới internet, gọi “vùng oi...”, và đôi lúc khoe khoang những kiến thức mà má đã “rành sáu câu” rồi.

Một phần ý nghĩa của mối quan hệ già – trẻ (hay má – con) là cho – nhận, dạy – học... nhưng giá trị đó đang ít nhiều thay đổi. Sự mất mát rất từ tốn

không nhận biết ngay được, cho đến khi đủ lớn và sâu, người ta mới giật mình, sự nhớ ra lúc này mình nói bằng ngón tay nhiều hơn bằng miệng, nhìn màn hình máy tính hay điện thoại nhiều hơn nhìn người. Sự nhớ có thể má đã buồn, má sống nhiều nhưng những trải nghiệm mà má đang gìn giữ, tôi không ngó ngang tới.

Như thế tôi là tôi khác, không phải con bé đen nhẻm hồi lên bảy lên mười, đi vào cuộc đời bằng cánh cửa do má mở, suốt ngày leo đèo theo chân má, để hỏi má ơi cái kia để làm gì, má ơi cái này tại sao... Ngày tôi về nhà chồng, má không dám đi đâu, suốt ngày chờ bên điện thoại, vì tôi hay gọi về hỏi, má ơi kho cá bằng muối hay nước mắm, nấu canh chua bằng me hay bằng giấm, con lợn làm com khét rồi, giờ biết làm sao?

Hồi đó má ở xa chỗ tôi chừng mười lăm cây số, nhưng má chỉ cách tôi một hồi chuông điện thoại. Bản khoản chút chút, nghi ngại chút chút, lo lắng chút chút... tôi lại nghĩ tới má. Và má luôn có câu trả lời. Như bà ngoại luôn có câu trả lời cho má. Như bà cố luôn có câu trả lời cho ngoại. Người ta cứ sống vậy, già rớt đầy cho trẻ, đi trước dẫn đường cho đi sau, tương đầu nối tiếp hoài hoài.

Nhưng khi nền tảng ứng xử giữa người và người lung lay bởi quá nhiều phương tiện hiện đại, tôi cũng buông lời bàn tay má. Ngụp lặn trong biển thông tin mà tôi tin với chúng, tôi sẽ xử lý tốt mọi tình huống xảy ra với cuộc đời mình. Tôi quên, má không biết nơi lạnh nhất vũ trụ nhưng má có nhiều kinh nghiệm nuôi trẻ con lớn mau. Má không biết cách diệt virus máy tính nhưng bẫy chuột là số một. Má không biết viết blog nhưng nấu ăn rất ngon. Nhưng tôi quên. Má, như những người già khác, đôi lúc nào buồn tênh trong ý nghĩ mình đang sống thừa, tàn lụi không tầm tích.

Tôi còn giữ hình ảnh những người già nước Hàn xa xôi mà tôi đã từng gặp mặt. Những ông bà già buồn rười, lặng lẽ. Vật vờ như bóng, lắt lay như khói. Anh bạn của tôi nói đất nước anh càng phát triển càng hiện đại thì người già càng cô độc, hai thế hệ già – trẻ hầu như không còn chuyện gì chung để nói với nhau. Khi chụp ảnh những gương mặt sầu muộn đó, tôi luôn nhớ tới má, thăm so sánh và khoái chí vì má gọn gàng lạnh lợi hơn họ, má tươi tắn vui vẻ hơn họ, dù má nghèo, thiếu thốn hơn họ.

Nhưng giờ tôi biết má cũng buồn, bởi nhiều lúc tôi bỏ bà một mình ở nơi cũ, thời gian cũ để một

mình tôi đi vào thế giới ảo đầy quyến rũ. Không cần nỗ lực lớn nào, không cần với tay cao, cũng có thể hái được trái. Nó sẵn sàng xoa dịu, đưa ra những lời khuyên khi tôi than vãn đầu gối tôi mỏi, con mắt tôi bỗng nhiên mờ, vùng thắt lưng nghe nhói, cái đầu đau...

Riêng trái tim thường chẳng hết đau nếu chỉ nhận được những lời an ủi thao thao, bạn hãy quên bạn hãy vui, phải này phải kia... nên có lần đem trái tim đau lên mạng thở than, chớ hề nhận được cái khăn lau nước mắt. Những lúc đó nhớ má quá...

Không biết, khi tôi đi rất xa và quay lại, thời gian còn cho má bao dung đứng chờ?!!

N ư ớ c
v ấ n v ờ n
q u a n h
t h ấ t l ư n g

Làm bài test về trầm uất trên báo Tuổi Trẻ thấy mình bị 11 điểm, rút vô cột điểm này bác sĩ khuyên “bạn cần đến thầy thuốc càng sớm càng tốt...”. Có

hai chuyện cần suy nghĩ: thứ nhất ngôi mà kẻ lẽ nói qua nói lại với bác sĩ lâu quá sợ... mệt; thứ hai, những triệu chứng này cũng không phải mới mẻ gì, mình sống chung với chúng quá lâu rồi, lâu đến mức mình tưởng cái tính mình như vậy, thí dụ như “đánh mất niềm tin vào điều cao quý như chân lý, công bằng...”, ví dụ như “ghét cay ghét đắng tiếng động ồn ào...”

Những con trầm uất, như nước lú, hàng chục năm trời chưa bao giờ rút xuống khỏi thất lung. Nước vẫn vòn quanh đó. Gặp một hai chuyện tào lao không đâu, bỗng thấy nước dâng tới cổ, vậy là phải bơi ráo riết, chứ để lút đầu thì... ngộp thở lắm. Hụp hủi, vẫy vùng, nhớ cái tập phim hôm qua đang khúc gay cấn, nhớ mấy cái đĩa nhạc bạn gửi chưa nghe, nhớ là còn mấy thằng bạn cũng dễ thương, nhớ là chị dâu rủ chủ nhật này vô nhà ăn bánh xèo rau dại, nhớ thằng nhỏ chưa làm hồ sơ vào lớp Một... Rồi mấy đứa ghét mình nữa, tụi nó chắc sẽ mở tiệc ăn mừng linh đình, nếu mình chìm xuống... Nghĩ vậy, nên lợi lợi và lợi. Lợi hoài rồi thì nước rút dần xuống thất lung.

Từ nước dâng, chưa bao giờ thấy bờ. Hoặc vả nó không có bờ. Hoặc ông bác sĩ là bờ mà mình ngại

lội tới. Nhưng sống chung với trầm uất, với nỗi buồn hóa ra cũng hay. Còn hơn đang vui tươi nhí nhảnh bỗng thấy thất vọng ai đó, trái tim đau đớn chịu không nổi vỡ bùng. Không có sức đề kháng, chẳng có tí kinh nghiệm nào “xử lý đau thương”. Mình thì đối mặt với nó từng giây từng phút, như tập ăn cay, cứ từ từ dầm thêm ớt, dần dần thì cay xè cay xè cũng chịu được. Nó không có cú sốc, hoặc trái ớt đầu tiên là một cú sốc nhưng vì biết sẽ còn dầm trái thứ hai nên mình lướt nhanh qua cú sốc đó. Nỗi buồn, sự thất vọng cũng vậy, thấy vụ này ghê gớm nhưng biết đâu ngày mai còn gặp chuyện dễ sợ hơn.

Đứa trẻ con nhà nghèo lăn lóc đất cát vậy mà mạnh dạn, ít đau bệnh. Mình nghĩ vậy nên không lo khi nước vẫn ngập nửa người. Mình nói về cái chết, viết về cái chết thì cũng thản nhiên và cân bằng như khi viết về sự sống. Mà nhiều lúc còn mắc cười, viết xong, nghĩ thí dụ mình có chết thiệt, thì mấy ông bạn mình thế nào cũng gào lên, “cô ấy có lẽ đã dự cảm được cái chết của mình, nên đã viết như thế này thế này...”.

Tĩnh táo trước cái chết, không sợ hãi, không đối đầu, kỳ thi, cái chết cũng tự nhiên như tình yêu,

tình bạn, thất nghiệp, sex, con chó con... Hiểu biết và trân trọng cái chết nên mình mới sống hoà, bởi chết dễ thương lắm, không nên vì những chuyện lằng nhách, vì những người dung, vì những thói đòi sắp ngửa mà làm chết... mất mặt.

Ngày nào cũng làm bài tập với ông già trầm uất. Giờ thì nước đến đâu lợi cũng được, lợi như bản năng, muốn hay không cũng làm lúm búm chút, có những lúc chẳng muốn lợi, nhưng người vẫn phình lên. Má mình nói hể người ta biết lợi thì khó chìm.

Thì nước cứ vòn quanh thất lung đi, sợ hãi qua rồi.

M u a
v à i đ ò n g
n h ớ

Có đôi khi mất nửa giờ để đi xuyên qua cái thềm chợ chỉ rộng chừng ba mét, tôi tự hỏi, cái gì đã níu

bước chân mình? Mớ rổ nan xếp hàng, mấy chú gà con mới thay áo lá bồng chồn vỗ đôi cánh trụi, hay vì cảnh đôi vợ chồng tóc bạc bẻ gói xôi thành hai nửa để chia nhau. Hay tất cả những hình ảnh đó đã khiến tôi nửa bước nửa dừng?!

Một tháng vài ba lần, đôi vợ chồng già bán rổ lại tới cái chợ nhỏ bên đường. Ông mắt sâu, cao lồng không, tay chân xương xẩu nhỏ ra bén ngót, lúc cười thấy còn lơ phơ hai cái răng. Bà già nhỏ nhắn, mặt tròn mắt tròn, môi đỏ, miệng nhai trầu móm xòm. Những cái rổ úp thành hàng như những dấu ba chấm lẻ loi giữa cái trang giấy chợ đời nhốn nháo những dấu câu gấp rài. Đôi lúc, có cái rổ ngửa ra, nạm nị trong đó là mấy trái bình bát, lekima chín vàng, vài chùm dâu... cuống còn dính dập nhựa, như thể khi ông gánh mớ rổ trên vai, bà đi đằng sau tiện tay thấy gì hái nấy, cứ vậy mang ra chợ.

Nhìn những món hàng con con, tôi hình dung được mảnh vườn xa xôi đó. Những bụi tre bụi trúc, bình bát mọc theo mé địa, vài cây vú sữa, vài cây lekima, vài cây dâu... Và chúng đều đã già, hay đất già mà kiệt trái, nhỏ teo. Có bầy gà, bầy vịt túc tắc chạy chơi giữa những rau cỏ dại. Rau đắng đất, rau má mọc cạnh mấy dây bí. Đôi vợ chồng già mang

mảnh vườn bày ra nơi thềm chợ. Người đã từng ở quê đi qua ngầy ngơ nhớ, người chẳng دان diu gì cũng đứng lại ngậm ngùi. Ở cái tuổi thất thập cổ lai hy rồi, mà họ còn vất vả mưu sinh, đôi bàn tay chai khô chi chít nhiều vết cắt. Cái rổ nan giá chỉ vài ngàn, thương quá mua về không biết dùng để làm gì, để đâu cho khỏi lạc lõng giữa những những vật dụng hiện đại và hào nhoáng khác.

Ông bà già cũng vậy, ngồi ở chợ mà chổng chợ, chực rơi khỏi chợ. Bới hai mái đầu bạc trắng, bới bộ đồ cũ kỹ quần queo, bới những món hàng quê mùa lỗi thời mà họ mang tới từ cái rạch Ổ Ó xa xôi... Lạ lùng, có vẻ hai người không thấy buồn vì điều đó. Ngồi bên nhau, ông bà tươi rói nói cười, có khi ngật nghèo như trẻ con lên bảy lên mười. Mặt trời vói qua mái hiên quán hủ tiếu mì, ông già xịch ra sau lưng bà già, che nắng. Củ khoai luộc luôn được bẻ làm hai nửa, rồi lại bẻ hai củ kế tiếp. Khách ghé qua, bà nói rổ này xài bền vô phượng. Ông nói bả đương rổ tiếng tám từ hỏi con gái. Bà lại nói ống nứt vành khéo, chắc chắn lắm. Ông lại nói, bả vót nan đều trôn, đó, thím coi...

Nồng ấm và âu yếm. Bà ngồi bên phải thì ông già sẽ hơi nghiêng vai về bên phải. Hôm bà lui hụi

bên trái vai ông lệch hẳn về trái. Cái kiểu ngồi làm tôi vừa mắc cười vừa cảm động. Không cố tình, nhưng lúc nào hai ông bà cũng làm tôi đi chậm, bởi cái ngón trỏ trên tay ông bà còn nguyên cuộn vải cũ sòn dùng để vót nan, như thể sớm nay họ đang ngồi đan rổ thì nghe tiếng tàu chạy, vậy là họ xỏ dép mau mau đùm túm đi; bởi mấy con vịt con lông vàng như rạ đứng trong rổ lao nhao rĩa gạo nát trên đầu nhau; bởi mớ trái nhãn lồng chín cây này đã lâu ngày tôi mới nhìn thấy lại.

Và bởi hai ông bà nói năng duyên dáng, dùng nhiều chữ lạ. Ông nói, ngó người ta đi ăn xin lang thang lưới thười thấy thương. Ông kể vụ mất trộm gà, nhà có con chó chậm chạp như bà già đi âm phủ, con chó này làm kiếng lâu quá rồi chắc ông phải làm gói thôi. Bà già nói bữa nay đi lúc trời còn lu, sương nhiều hột ướt ướt cái đầu. Mấy nải chuối chín mùi rụng rún này ngọt mật phải biết. Bữa nay im trời dữ. Di Hai buồn bán dễ ợt mà con, đầu có ke re các rắc từng đồng từng các. Hồi trẻ tui với ông thương nhau bén chết, giờ già rồi, nên mần cũng thủng thẳng khê khọt thôi. Nhà mót dữ lắm cũng chỉ có hai mạng già, ăn lạp váp ba hột com cho rồi bữa...

Ngồi nghe ông bà già nói chuyện, suốt đường về nhà tôi cứ thấp thỏm sợ quên luôn thì tiếc. Lúc ghi lại vào sổ tay thấy từ ngữ bỗng trơ, thiếu mất vẻ đẹp, sự sống động như khi chúng phát ra từ đôi môi héo móm, từ cái miệng phập phều chỉ có hai cái răng nằm xiêu lạc, và ánh mắt đã dần mờ đục nhưng vẫn hồn hậu hấp háy, hấp háy...

Những ngày đôi vợ chồng già không tới, qua thêm chợ tôi vẫn chậm, vì nhớ. Biền biệt một quãng ngày ngày, một sáng chỉ mình bà già quay lại, với gánh rổ nan toồng teng trên vai. Cái chợ chật chội nhưng rộng lòng nhón cho bà một khoảng trống nhỏ nhoi. Bà già chơ vợ ngồi đó, nắng rọi cái bóng lẻ thiệt buồn. Khách hỏi mua cái rổ, bà ngơ ngẩn, ờ ờ. Hỏi ông già đâu không thấy, bà ngơ ngẩn ờ ờ, bỗng dưng mắt kèm nhèm nước. Ngồi chợ không tha thiết bán mua, bà tới đây để nhớ người bạn đời đã về với đất rồi.

Nhưng sao khi đứng nhìn những buổi chợ tan ban trưa, khói nắng vẫn thường hiện lên trước mắt tôi một ảo ảnh, có ông già cao lổng không gánh mớ rổ ế đi trên đường, bà già nhỏ nhắn lúp xúp bên cạnh tay cầm cái nón lá quạt mồ hôi cho chồng, như tát cạn vũng nắng đi.

L ự a c h ọ n

Có lần, tôi đứng lâu trước ngã ba. Bạn ngồi ở đằng sau, sốt ruột nói, “mẹ, đèn xanh kìa, sao mẹ không đi?”. Đèn đỏ lần nữa, và thêm một lần xanh. Tôi chạy thẳng.

Rẽ trái một quãng, là nhà của một cô giáo mà tôi đã liên lạc trước, người sẽ dạy cho bạn tôi học lớp một trước khi vào lớp... một. Tôi đã đến đó, nhìn những bạn trẻ cùng lứa, hay nhỏ hơn bạn đang lả mỗ hôi, cắn môi rèn những dòng chữ đầu đời, làm những bài toán đầu đời dưới ánh đèn xanh xao. Nơi này, mùa hè của bạn sẽ đi qua, cùng với cô giáo, bút, tẩy, những con chữ...

Nhưng chiều nay tôi không đưa bạn đến với cô giáo. Lần thứ hai tôi lỡ hẹn, lần đầu là nửa năm trước, lúc đón bạn từ nhà trẻ, tôi thấy một bạn gái đang ngồi bẹp dưới chân mẹ, khóc tí tê. Người mẹ cũng trạc tuổi tôi, phân trần “con bé không chịu đi học chữ...”. Tôi bỗng liên tưởng bạn ngồi khóc dưới chân mình, trong buổi chiều mai, khi bạn biết tôi đến trường chỉ để chuyển bạn đến một trường học khác. Tôi bỗng thấy sợ, không phải sợ những giọt nước mắt tủi hờn kia mà tôi sợ mình không an ủi được một đứa trẻ, tôi có gì để giải thích một cách dễ hiểu nhất, tại sao nó phải đến trường, học những thứ mà gần một năm sau nó mới phải học?

Hôm đó tôi cũng dừng lại ở ngã ba, ngẩn ngơ để rồi đi thẳng. Tôi yêu những ngã ba, ngã tư vì chút thời gian ít ỏi mà chúng dành cho tôi, để nghĩ, chọn

lựa, dẫn đi. Tôi cảm ơn ông già bán dạo bên vỉa hè. Một chiều nào ông dựng chiếc xe đạp treo những con diều nhiều màu rực rỡ.

Những cánh diều nhắc nhớ. Cánh đồng. Bờ vườn. Những cuộc chơi vô tận. Những đứa bạn gầy nhom nghèo khó thuở thiếu thời. Lớn lên tôi vẫn không tin là có thiên đường nào tuyệt hơn những mùa hè ngày trẻ dại. Từ khi tôi mang bạn theo bên đời, bắt đầu dành dụm cho bạn, vài lần bỗng buồn hiu, tôi không làm sao để dành được cho bạn cái tuổi thơ hoang dã ngọt ngào của chính tôi xưa.

Tuyệt vọng hơn, tôi phải tham gia hủy hoại thiên đường của riêng bạn. Nhỏ nhoi thôi, chỉ là những món đồ chơi bị vụn vẹo rã rời, bộ phim hoạt hình với cuộc rượt đuổi triền miên của mèo chuột, những cuộc đi công viên vào cuối tuần bắt tay với... khi, và lẫn lộn vào bãi cát bên kia đường, bắt chuẩn chuẩn, cào cào trên những vật cở ố... Nhỏ nhoi, và đơn điệu, nhưng rồi một ngày tôi nhận ra, bạn cần học, như tất cả bạn bè của bạn đang sắp ngửa học, như những thần đồng biết chữ tuổi lên bốn, lên năm.

Tôi toan tính đẩy bạn đến một lớp khác, và học những thứ mà tôi không chắc là có ích cho đứa trẻ

bảy tuổi. Những đứa trẻ luôn học vì sự tự hào của cha mẹ, nhưng bạn học vì tôi thấy tất cả trẻ con đều... học. Tôi biết là bạn sẽ khóc, giấy giũa, ì ra không chịu đi. Như ông luận sư Osho trong cuốn sách mà tôi đọc. Sau này, bạn nói, vì mẹ ép buộc tôi, nên tôi mới đi học, chứ tôi chẳng muốn học chút nào.

Tôi nói riêng với cô giáo, con trai tôi không cần giỏi, chỉ cần nó nhìn thấy chữ không bật ngửa ra vì lạ. Bạn không cần giỏi vì sự hãnh diện của tôi. Bao giờ bạn cảm thấy hãnh diện vì sự giỏi giang của chính mình, bạn cứ học sáng, học trưa, học chiều, học tối. Hồi cô giáo mẫu giáo phản nản rằng bạn học không tốt, tôi ngoác miệng ra cười, chuyện đó bình thường thôi. Tôi không phổng mũi vì bạn giỏi giang hay buồn bực vì bạn chậm chạp. Học giỏi, điều đó tuyệt. Nhưng không giỏi cũng không sao.

Như vậy thì mình cũng phóng khoáng lắm, tôi tự thuyết phục mình. Đôi lần tôi đứng lại nhưng cứ bị ai đó đẩy đi bởi một câu nói vô tình, “thằng con mình biết đọc báo rồi...” hay “bạn nó đứa nào cũng biết chữ...”. Cô giáo và bà mẹ đang cố hợp tác làm nên những thần đồng. Và nền giáo dục ôm chúng vào, miệng cần nhai nhưng lòng vui sướng.

Bởi chỉ những thân đồng mới có thể vừa công đá vừa bước trên gai nhọn, để đến trường học. Tôi sợ bạn sẽ bị bỏ lại đằng sau. Rẽ trái đường như là ngược chiều, nhưng người ta đi nhiều, đi mãi thành ra quen, thành ra đúng, thành một dòng chảy không sao ngăn được. Nó khiến người ta phải trôi theo. Nhưng cái ngã ba chiều nắng lạt đã cho tôi thêm ba mươi giây để nghĩ. Bỗng dưng tôi cảm giác, cuộc lựa chọn này không cho riêng bạn, mà còn cho chính tôi. Giữa một bà mẹ và một bà mẹ hãnh tiến. Giữa bà mẹ và bà mẹ yếu đuối. Và sự yếu đuối này sẽ trả giá bằng tuổi thơ bị vắt kiệt của bạn, với tấm giấy khen và năm ba cuốn sổ trắng bạn mang về, những thứ bạn đánh đổi cả thời thơ ấu.

Đường về ngược gió. Tôi ghé mua một con điều, bãi cát trước nhà không biết có đủ rộng cho cánh điều này bay lên chiều nay? Bạn mừng rỡ. Ông già cũng mừng. Cả ngày ông chưa bán được con điều nào. Cũng như những đứa trẻ, ông cứ ảo tưởng mùa hè là con nít được chơi, chơi bất tận.

Nhưng ở thành phố này, những mùa hè như thế đã không còn nữa...

C h â t
n g ư ờ i
c h â t
đ ấ t

Ban đầu thì thấy yêu mọi thứ hoang dại xung quanh nhà, lau sậy, cỏ hoang, xa xa là vạt trà xanh

thăm. Ban đầu thì thích mê sự bình yên trong vát nơi này, sáng dậy nghe tu hú thất thểu, những tối mưa dầm ểnh ương kêu loạn, nửa như cãi nhau, nửa lại như ca hát. Lâu dần, đôi lúc thấy thèm hàng xóm. Chẳng để làm gì, bởi chị không có năng khiếu... chơi, chính xác là khả năng la cà, nghe ngóng, góp lời. Nhưng bên vách có người, sẽ nghe tiếng trẻ con chạy giốn, tiếng xoong chảo chạm vào sàn nước, tiếng loẹt xoẹt của giày dép, hay tiếng cánh cổng lúc mở, khép...

Thật ra thì chị đã có láng giềng vách phải, một gia đình luôn đi sớm về muộn và (chắc là) ít nói, vì họ gọi cửa bằng cách... bấm còi xe. Nếu giữa trưa hoặc giữa đêm, mà nghe còi xe nhíp nhàng từ đâu đường, dai dẳng tận cổng, thì bên đó có người về. Nhà ba người thì sẽ có ba đợt còi xe giòn tan. Sau đó thì tiếng bầy chó rối rít mừng chủ. Sau đó là tiếng cửa sắt đập vào nhau lách cách. Rồi im phất.

Bên vách trái vẫn là một đám cỏ hoang. Rồi một ngày láng giềng mới cũng tới, lúi húi làm cỏ, đo đạc, xe cộ lúi húi đổ vật liệu. Chị mừng lắm, vài dịp gặp ở cổng rào, gật đầu chào nhau, nghĩ, người bên đó chắc trạc tuổi mình. Họ cũng có trẻ con, con gái chị nhiều hy vọng sẽ không còn chơi thui thủi. Hai

tháng, rồi bốn tháng, nhà bên sắp xong, dì Út lại chơi, nói, “bên đó coi bộ chơi không được...”. Hỏi sao vậy, dì cười, thì nhìn đi, nóc cao hơn nhà mình chừng gang tay, vách trước nhô khỏi nhà mình chừng gang tay, đến cái cổng cũng cố cao hơn chút.

Chị cười nói dì già nên khó tính, họ phải làm nhà theo bản thiết kế. Đâu phải, dì lý luận, người ta đã quy hoạch cả dãy phố này chiều cao giống nhau, khoảng cách từ nhà ra đường là bao nhiêu, sân bao nhiêu, cũng hệt nhau. Nhà mình đây cũng thẳng tắp như người ta. Chị chống chế, vậy chắc họ nghe ông thầy phong thủy. Dì lắc đầu, “là cái tâm hơn thua nhau từng chút...”

Chị cười, nếu dì để ý chuyện đó, nghĩa là dì cũng đang hơn thua đó thôi. Dì cũng cười, ờ hén, nhưng người ta “cấy” vào đầu mình trước, xóc vô con mắt, không nghĩ tới sao được. Dì về rồi, để chút buồn ở lại. Chị nhớ bạn mình, một bà mẹ sầu muộn, thấy trẻ bên xóm được điểm mười kèm theo chữ “giỏi”, về nhà cứ ầm ỨC, sao con mình chỉ có điểm mười trụi lủi vậy trời. Trẻ nhà bên được đi thi vở sạch chữ đẹp, bạn ngó con mình buồn bực. Chị nhớ mấy chú ở cơ quan, chỉ việc mua điện thoại thôi mà làm đám nhân viên rồi bù, máy của chủ tịch phải đẹp

và đắt hơn máy của mấy anh phó, ba anh phó phải mua ba máy giống hệt nhau. Chị nhớ lần nào dừng ở chốt đèn đỏ, cũng có anh cố rướn xe lên khỏi vạch son trắng chừng nửa bánh xe, rồi anh khác trờ tới, lại rướn hơn anh kia nửa bánh xe. Chị nhớ những cái sạp rau cải ở chợ, thím này chồm ra lối đi một tí, ngay lập tức cô kia cũng xoắn tay kéo sạp mình ra sao cho vượt khỏi quây của bạn một tí.

Dường như đất không chặt, mà do lòng người chặt, nên thành phố càng chặt, tù mủn và nát vụn. Cái sự “cao hơn, xa hơn” của căn nhà bên vách không làm họ đẹp hơn, cũng không làm nhà chị xấu đi. Nhưng lòng chị đã bớt phần khích ít nhiều, việc xây dựng mối quan hệ ấm áp, lãng mạn với hàng xóm đã không còn lung linh như một giấc mơ. Chốn về này hao hụt mất một phần thi vị.

Nghĩ, tại dì Út hết. Mười mấy năm ngồi đánh máy, viết đơn mượn, chứng kiến người ta giành giật, chen lấn, tìm cách đè bẹp, giẫm đạp nhau... làm dì nhìn đời khắc nghiệt, quay quắt mất rồi.

C ò n l ạ i
c h ỉ
m â y m ù

Ngủ trưa dậy rồi mà như thể chiêm bao vẫn chưa dứt. Tôi ngồi trên bậu cửa sổ ở tầng áp mái. Mây bắt đầu trườn phủ lên tôi, cứ vài ba phút đậm đặc mù mịt, rồi gió thổi xiết, lướt qua mặt chỉ còn

một lớp mây mỏng tang, gòn gòn. Thị trấn như cô gái đang nghịch ở phòng thử quần áo, thoát xuất hiện với vẻ kín kẽ trầm mặc thoát sau lại tung tăng trong bộ áo choàng mỏng manh gợi cảm, vài vật nặng nặng lấp ló quanh chân váy. Tam Đảo hụp xuống một dòng sữa trắng đục rồi trở lại bằng những chóp nhọn, những mái nhà ngói đỏ, sau đó là ô cửa sổ còn muện màng một ngọn đèn, rồi thì những giàn su su xanh ngắt cũng hiện ra, với vài cái lung áo đang cúi lom khom.

Hai anh bạn đang chụp ảnh ở cửa sổ bên cạnh ngây ngất trước cuộc trình diễn của mây mù. Một món quà trước khi chúng tôi xuống núi. Cuối cùng thì Tam Đảo đã giữ tròn lời hứa, tặng cho người chang chang đồng bãi Tây Nam Bộ một ít mộng mị, đa cảm của mình. Ở bậc cửa sổ, thật khê khàng thì tay sẽ giữ được một vốc mây trong vài giây. Nhìn đoàn vận động viên đua xe đạp đang lao vút qua các triển dốc, màu áo, nón cứ chớp chớp trong mây, nghĩ, chẳng biết cái chị áo xanh sáng qua đứng bên đường khóc một mình, hôm nay đã hết buồn chưa.

Ba ngày đi rong thị trấn, cô gái đứng khóc bên chiếc xe đạp dưới cái bờ đá đồng đưa vài bông bí vàng rực rỡ là hình ảnh duy nhất làm tôi nhớ. Cảm

giác còn lại là chờ đợi, tìm kiếm, hy vọng... vào một cái gì đó không rõ ràng. Và rồi mây mù đến, làm dịu lại cái ngột ngạt những ngày qua, vì chờ đợi hơn nửa giờ để được phục vụ ly café lạ có giá từ mười lăm đến hai mươi ngàn, vì những quầy chuối vàng rực anh họa sĩ hí hửng mang về có vị... chua loét (sau này nghe nói người ta tẩm một loại hóa chất gì đó cho chuối được vàng óng, nên chuối non vẫn cứ vàng óng), vì những ngôi đèn, miếu cửa luôn treo ổ khóa gỉ sét với mấy dòng bên cạnh, “quý khách muốn vào viếng đền thì liên hệ với XYZ...”, vì những anh chị bán hàng cáu kỉnh, quạu quọ, xua khách như... ruồi, “muốn mua hàng miền Nam thì về miền Nam mà mua, ở đây đếch có”...

Bống thấy thiên nhiên thật nhọc nhằn, đẹp để xoa dịu, bù đắp cho những vết xước do con người gây ra cho con người. Hoa dại tím ngắt ngật. Một tán cây bống rực đỏ giữa biển màu xanh bên dưới vực. Rêu óng mượt trên mảng tường biệt thự bỏ hoang. Nắng trong treo dịu dàng, không gọn chút khói. Và mây mù nữa, chảy rờn rờn suốt một buổi chiều và cả những hôm sau. Nhưng tôi vẫn còn cảm giác thiếu vắng khi đi lang thang trên những con đường dốc. Mây thôi, với tôi chưa đủ.

Tôi thêm được thấy người. Ở đây thiếu vắng những nụ cười. Trên những con đường chi chít hoa dại hiếm hoi mới thấy vài trẻ con chơi, kẹo buồn xo trong túi vì không vui đi mấy. Có lúc đứng nhìn ong bay trên giàn su su cứ thêm có cô gái nào đó lộ đầu ra thẹn thù cười, thêm thấy bà mẹ nựng nịu đứa con nhỏ của mình ngoài hiên, thêm đi qua dãy phố rộn rã tiếng xoong chảo khua, tiếng cười đùa. Qua con dốc nhỏ, gặp một cụ già kèm nhèm ngồi nướng bánh đa, bỗng mừng quá sức, vì sắp tối thì đừng mong gặp được những chậu than nhỏ ở ngoài đường như vậy. Thị trấn sạch sẽ, phẳng phiu đến đơn điệu, vô cảm, phố chỉ rất khách sạn và quán ăn, chợ lum khum nhỏ xíu với vài quầy hàng lưu niệm với những món hàng quen thuộc có thể gặp ở bất cứ đâu trên đất nước này.

Bên kia những cái cổng rào cũng có thể nhận được một nụ cười, nhưng ngay sau đó là lời mời chào, “vào nhà hàng em ăn cơm...”. Tôi nhìn những khách sạn im ắng và thưa thớt bóng người, tự hỏi khi mùa đông trở lại, khi mây mù vây bủa dày đặc, nhà này không còn nhìn thấy nhà kia, thị trấn này sẽ trùm chẵn nằm ngủ? Khách du lịch thưa thớt. Ông chủ của những nhà hàng khách sạn về Vĩnh

Yên, Hà Nội... sau khi cất đặt một vài người ở lại trông nom. Đây là nơi họ kinh doanh, không phải nơi họ sống.

Ông già bán một quây nước nhỏ đầu hui ven bậc thang xuống thác Bạc, bằng câu chuyện đời mình, lại giải thích được tại sao thị trấn có vẻ không có sức sống, dù thơ mộng bên sườn núi. Những người dân lao động đã được (hay bị?!) chuyển xuống khu dân cư dưới chân núi. Theo hướng ngón tay quăn queo, vượt qua những ngọn cây xa xa, là xóm ông, nơi mỗi ngày ông già bảy mươi tuổi cấp thùng nước đá đi về gần mười cây số để kiếm sống.

Tôi nhìn về phía nhà ông, nghĩ, ở đó, tôi mới nhìn thấy khói le lói từ những bếp than tổ ong sắp bắt lửa, mới nhìn thấy một ngày thường, thấy mồ hôi trên những khuôn mặt lam lũ, nhọc nhằn, nhưng gần gũi, thân thiện. Ở đó, tôi mới ghi được những bức ảnh trẻ con mắt trong veo nín nhau ríu rít cười phô răng sún.

Chứ không phải chỉ có mây mù...

M ộ t b u ố i
t i ể n đ ư a
b ì n h
t h ư ờ n g

Ông già nhà gần đình Thạnh Phú qua đời, tiếng trống chiều nay báo tin buồn vội vọi trên từng bờ tre, ngọn cỏ. Làng xóm rục rịch kéo lại, làm cuộc

tiễn đưa ông. Có người vừa đi vừa cài nút áo, vẫn không hiểu hôm qua ông già còn chống gậy lại cứng đờ, bữa nay đã hóa người thiên cổ, sao đời người biến đổi như cái chớp mắt vậy.

Cuộc tiễn kéo dài hai ngày, như một bài ca nhiều biến tấu lung linh. Đoạn buồn thê thiết cũng có vài nốt vui, khi người con gái xếp quần áo tẩn liệm phát hiện ra ba mình có tới hai cái quần... rách đấy. Anh con trai đang mặc áo của ông già sực nhớ cởi áo để... trả, sợ ông già cứ leo đèo vào giấc mơ mà đòi thì phiền. Ông nhắm mắt nằm đó, bụng có nải chuối, miệng ngậm vàng, với bảy hột gạo trắng tinh. Mấy bà già người yêu cũ lại, kêu mở mắt ra đi, nhìn tui nè ông, sao ông đi hổng nói lời nào vậy (nhưng ông mà nói thì có phải mấy bà té ngựa ra chết giấc không. Mấy bà này tự tin thấy ón, nhăn nheo teo tóp, còn hấp dẫn gì đến nỗi ông phải ngồi dậy nhìn lom lom). Ông già vẫn nằm im (chắc sợ nải chuối... rớt), miệng hơi mỉm cười, như nói, hà hà, cuối cùng cũng chịu khóc tui, bỏ công hồi mấy bà bỏ tui đi lấy chồng tui cũng đau vất đau vạ.

Bản nhạc tiễn đưa sau cao trào than khóc khi đẩy nắp áo quan, thì trở lại những tiết tấu nhẹ nhàng. Mấy đứa trẻ con chí chóc giành công việc đốt giấy

vàng mã cạnh ông nội, ông ngoại chúng. Khói mù mù. Lửa rực lên rồi le lói bập bùng. Ở ngoài sau bếp mấy chị thợ nấu chuẩn bị dọn cháo khuya ăn với củ cải muối trộn giấm đường, tép rang, thịt vịt xào gừng... Mấy bà già chuyền tay nhau cái micro hát những bài kháng chiến cũ, nghe “mùa thu rồi ngày hăm ba...” là muốn nhíp... đùi. Rồi một ngoại ngậm ngùi hát “Muội thương” theo điệu nói thơ Bạc Liêu, “má ơi con chưa lấy chồng. Con chờ chiến sĩ thành công trở về...”. Chiến sĩ lần này không về nữa, mấy bà kia kéo chéo khăn đội đầu, chấm nước mắt. Đám thanh niên ngồi nhậu khê khà, vừa ngóng coi cái micro mà rảnh, tụi nó sẽ ca vọng cổ tới sáng. Tụi con gái lật giá, tia bông củ cải... cười lịch rích bảo nhau, sao ông thầy chùa đẹp trai mà đi tu, uống.

Người nhà ông già đi qua chỗ ông hay ngồi xếp bằng uống trà, chôn chân đứng nhìn, rót nước mát, rồi ai đó réo hỏi, nước mắm để đâu, đường còn hết, chị tắt tá quay đi. Có nhiều việc để làm, để đối đãi tròn vẹn. Chị có một khoảng thời gian dài phía trước để thấu tận nỗi mất mát này, khi bà con hàng xóm đã về, và chị đi đâu cũng gặp những chỗ trống không sao lấp đầy được. Nhưng bây giờ chị phải chuẩn bị mâm cơm chay để cúng cha rồi, làm việc thôi.

Ông già sống một đời bình thường, gắn bó với ruộng vườn, làm một cuộc đi bình thường. Sáng không thấy dậy, thì không dậy nữa, vậy thôi. Máy bà già ngồi nhai trầu nói, ông đi trước, rồi từ từ mình cũng đi theo, xuống dưới cũng lại gặp, hồng sớm thì muộn. Già trẻ ai cũng tin vào một thế giới khác sau cái chết, nên họ lùi ngùi một chút rồi lại cười, nói những câu chuyện buồn cười, như cuộc đời này vốn buồn cười. Con người, khóc mãi mà được sao?

Gần sáng thì trời mưa nhỏ, đám thanh niên uống say ca hát mệt quá nằm ngáy không hay nước mưa xuyên qua cái rạp lợp bằng lá dừa làm ướt áo. Khói hương gian nhà trước mơn mõi voi đi, khói bếp ở nhà sau vẫn đầy ngun ngút. Máy chị gần như không ngủ, chuẩn bị bữa ăn cuối cùng của cuộc tiền đưa.

Nắng lên, máy đưa nhóc nôn nao. Đội đạo tỳ đang tập luyện ngoài liếp vườn. Người cầm đuốc với người vẽ mặt quỷ là hai chú cháu, chú nói, có đá tao thì đá nhẹ nhẹ nghen mày, tao già rồi. Nhưng lúc làm nghi lễ dưới quỷ trước quan tài, ông chú ngậm dầu phun ra lửa khè khè, thằng cháu – quỷ bị đánh te tua, cái mặt vằn vện lọ nổi của anh nhần nhỏ, làm tụi con nít mắc cười muốn chết. Sau bữa

nay, chắc cháu giận chú cả tuần. Con nít nói với nhau, màn đuối quý của đội đạo tỳ này hấp dẫn hơn mấy đám tang trước, đánh y như trong phim Hồng Kông vậy.

Nhạc lại trỗi khúc thê lương, tiếng trống nhỏ từng giọt đằng trước, dất linh hồn theo loanh quanh mấy liếp dừa liếp chuối, mấy con mương sẫm sấp nước. Đoàn người vịn mùi khói nhang lữ lượt lội bộ đằng sau, chân bước xôn xang trên bờ cỏ.

Người đi đi thật rồi.

Nhưng bài hát vẫn còn vang, khách lục tục ngồi lại, ăn với gia đình thêm bữa cơm. Họ í ới hỏi nhau bao giờ thì về, về đường nào, xuống hay xe, tiện đường quá giang. Đi qua khúc quanh trên đường, bỗng ai đó nhắc, hôm trước, ông già còn chống gậy đứng chỗ này, hỏi, “mạnh giỏi, con Ba?”. Cuộc tiễn đưa như chưa từng có. Về nhà có đứa trẻ khoe thiệt thà với bạn, “đám ma vui dã man... “.

Bây giờ, đứa trẻ đó sắp thành một bà già, nửa đời chúng kiến nhiều cuộc tiễn đưa xênh xang cờ đèn kèn trống, luôn nhớ những đám tang ở xóm mình, quê mình ngày cũ. Đôi khi đứng lại bên đường nhìn một buổi tiễn, ngó xe ô tô nối đuôi diễu hành dằng dặc qua các dãy phố để... quay phim, dàn

phèng la đi trước, đội kèn đồng theo sau, tấu “Những đôi hoa sim”, “Đôi thông hai mộ” (?)... Đoàn xe đi đến đâu, thành phố bị khuấy động đến đó. Nhưng đứa trẻ hoàn toàn không có cái cảm giác sâu lắng, bùi ngùi và ảm áp giống như cuộc tiễn đưa trong ký ức của mình.

Nên nhớ không tan được...

D ộ t
t ừ
n ư ớ c m ắ t . . .

C hú rể điện thoại cho tôi, hỏi bữa đám cưới em
chị có thấy cô nào vừa khóc vừa chạy đi không. Tôi
nói có, mà ai ở trong tiệc cưới hôm đó cũng thấy,
vì đang lúc làm lễ người nào cũng chăm chú coi, tự
dưng có một cô đứng dậy khóc hức lên, ôm đứa con

nít bỏ chạy ra ngoài. Vậy chị biết cô đó là ai không, chú rể hỏi dồn, em bị cổ hại thê thảm lắm rồi.

Cuộc điện thoại diễn ra vào cuối tuần trăng mật. Người bị hại gọi cho bạn bè để hỏi ai... hại cậu ta. Câu trả lời nhận được khá mờ mịt, bàn cô ấy ngồi gần cửa ra vào, cô xốc đưa bé lên chạy cũng nhanh, chỉ nhớ tóc hơi dài, xoắn thả xuống cái lưng nhỏ nhắn, áo váy xanh xanh lấp lánh ngoài nắng, rồi mất hút, rồi neo cạm lại bao nhiêu là dấu hỏi, ai, sao mà khóc, ai làm cho khóc, mắc mớ gì khóc....Ngỡ ngác ngó nhau, không ai giải thích được, bèn bỏ qua chuyện đó để... ăn tiệc.

Nhưng có một người không thể quên được, không thể nguôi ngoai. Cô dâu suốt một tuần trăng ngọt ngào lúc nào cũng hỏi, sao người đó khóc, rồi không quan tâm chồng giải thích sao, nghiến răng kêu trời sao, tân nương nước mắt ngấn dài. Chú rể mệt mỏi, “em phải tìm cho được cái người vô duyên đó, chị à, tự dưng vô duyên cưới người ta mà khóc lóc...”.

Tôi cười dù biết thằng em bà con của tôi ở đầu dây bên kia đang mếu, nó sẽ phải lật tung xóc xới gọi cho gần năm trăm người, may ra có ai đó ngồi chung bàn với người đã khóc, may nữa thì họ sẽ

biết cô là ai. Tôi cười vì hình dung ra vài kết quả, cô kia có thể khóc bởi... đau đầu. Có thể khung cảnh tiệc cưới diễn ra giống như tiệc cưới của cô, nhưng cuộc hôn nhân đó vừa tan vỡ, vết thương chưa lành. Hoặc anh chồng đi công tác xa dài ngày, nên cô nhớ. Có thể cô chưa từng làm cô dâu trong một tiệc cưới nào, nên cô tủi buồn khi thấy người ta xênh xang xiêm áo. Có thể anh chàng nào đó đã bỏ trốn khi cô mang thai đứa bé. Mà, đứa bé chắc gì là con cô, cô dắt thằng cháu theo vì mẹ nó vắng nhà.

Tất cả đều có thể, nhưng tất cả đều không thể, vì câu chuyện của cô dâu kém mơ mộng hơn: người phụ nữ, đứa trẻ phải có liên quan tới chồng mình, nên họ mới đau đớn như vậy, trong ngày cưới. Trí tưởng tượng tràn đầy trong khi lòng tin thì cạn, thằng em mô tả cô vợ mới cưới của mình với chút buồn bã.

Và hoang mang. Bởi trên đời hay xảy ra nhiều chuyện cực kỳ... lằng nhằng, vô duyên hơn, thí dụ như sẽ có vài cuộc điện thoại ở nhà reo mà nàng a lô thì bên kia nín thinh, lụp cụp cúp máy. Thí dụ như có cô hót hải báo tin, anh ơi em có thai rồi trước khi nhận ra mình nhầm số, nhưng nàng đã kịp nghe, kịp nghĩ, bên kia có thật là nhầm. Thí dụ như

cái điện thoại báo “pin yếu” mà nàng cứ tưởng cô... Phi Yến nào đó thập thò tìm chàng.

Cứ vậy, chuyện ở đâu trên trời rơi xuống, làm mái nhà hạnh phúc nhiều khi đột ứt loi ngoi. Cái viễn cảnh mệt mỏi này mở ra một chân trời mơ hồ u ám. Thành em tôi bắt đầu cảm nhận được. Và chỗ đột đầu tiên là từ cô nàng nào tới khóc trong đám cưới của nó, từ đó, ứt loang ra...

Cố gắng cho thành nhỏ chút hồ hởi trước khi cúp máy, tôi bảo, “chị tin em mà...”. Mà sao nghe như tôi đang thở dài, tôi tin thì được gì, người yêu nhau mới cần tin nhau. Thật ra, tôi suýt buột miệng, “sao tui nghi quá, đâu nhớ cho kỹ coi, thật là không có gì?!”.

Nước mắt ấy không tin không được.

N h ữ n g
d ấ u h ỏ i
p h a i . . .

Cậu Ba nhắc, hồi nhỏ tao sợ chở con nhỏ này đi chơi. Nó hỏi bất tiện làm tao trả lời muốn tắt thở.

Trong ký ức của cậu, cứ đặt con bé lên yên sau xe đạp, ngay lập tức nó sẽ thê thọt, cậu ơi, sao cái áo cậu có màu xanh vậy, sao mồ hôi cậu có mùi chua

chưa vậy. Cảm hứng từ cái lung áo to bè phần phật trước mặt nó, những câu hỏi bắt đầu tuôn tràn. Nước ở đâu mà ông trời lấy làm mưa? Nếu cậu chở con đi tới mai thì có hết đường chưa? Tại sao con chuồn chuồn biết bay mà người ta không biết? Tại sao con cá lội dưới nước không chết ngộp? Tại sao cậu cười với cái di đẹp kia mà không cười với di xấu xấu? Sao cậu không làm... con gái để thất bím cho dễ thương?

Sau buổi đi dạo về thì cậu mệt đứt hơi. Bởi nó luôn luôn nảy ra câu hỏi mới sau khi cậu trả lời. Trả lời bừa bãi thì ân hận, quấy quá cho qua tất nhiên con bé không chịu, trẻ con thích khám phá tận cùng, đi đến tận cùng. Bởi trẻ con tin có tận cùng.

Con bé ám ảnh cậu bằng những câu hỏi miên man, hỏi bất tận, hỏi dai dẳng... giờ đã lớn, vẫn tin có tận cùng, nhưng không hay hỏi nữa. Lâu lâu nhìn lại trong mớ đồ lưu niệm, thấy cái chân dung mà cậu Ba từng vẽ nó trên cuốn tập học trò, cậu khoanh tròn vo, sau đó đánh dấu chấm hỏi ở giữa, nó tự hỏi, đây là mình hỏi nhỏ?

Bây giờ vẽ nó còn đơn giản hơn nữa, chỉ bằng một nét chì khoanh tròn là xong. Những câu hỏi khum khum như cái lưới câu nó không còn mang

theo bên mình. Mười hai tuổi hỏi cô giáo sao đáp án của em giống hết của bạn mà em ít điểm hơn. Cô cười chát như lá sung, tại bạn có đi học thêm. Nó định hỏi nữa nhưng nụ cười chát ngấm của cô giáo làm nó tần ngần.

Con bé bắt đầu từ bỏ một khả năng thiên phú của mình, khả năng hỏi. Bởi càng lớn càng hoang mang trước cái gọi là tận cùng, hoặc không có tận cùng hoặc tận cùng là cái gì đó mơ hồ, nhưng buồn. Giống như bóc từng lớp vỏ của củ hành, để tìm ra cái chân lý nhỏ xíu ở trong, đôi khi, nó cũng héo quắt mất rồi, sau một hành trình cay xé chảy rờn nước mắt. Hỏi mới đi làm cứ muốn hỏi cho bằng được, tại sao cái anh không biết chuyên môn gì hết mà ngồi vung vinh ở ghế trưởng phòng. Đồng nghiệp cười, vẽ một cái hình rộng trên đầu, hình dung như cái dù. Dấu chấm hỏi quăng ra bỗng như xóc ngược cái móc nhọn vào cổ, nghe rất.

Thôi không hỏi như trẻ con nữa. Người ta ai cũng vậy thôi, cũng lớn lên, cũng thôi ngây thơ hồn nhiên, cũng biết ít nhiều, cũng nín... hỏi. Cơ quan quy định mặc áo đỏ không còn ai hỏi, “tôi thích màu xanh, tôi có thể mặc áo xanh?”. Phường gọi nộp thuế thì nộp, chẳng thắc mắc, số tiền này năm

ngoái các anh dùng làm những việc gì? Đọc tin sáng thấy nói chuyện chạy chức, câu hỏi cứ nháy nhót trên trang báo, vậy thì cái chức đó mang lại cho người ta lời lãi bao nhiêu mà họ đầu tư hàng trăm triệu, hàng tỉ? Mà, vị công chức nọ thu vốn bằng cách nào, chứ tiền lương cộng lại sao đủ số tiền bỏ ra?

Hỏi, ít ra sẽ làm cho người ta giật mình, toát mồ hôi tìm câu trả lời. Nhưng ngay cả chị bán vải ngoài chợ không lên tiếng hỏi, con bé kỹ sư nín thinh, cậu Ba nuôi cá dưới quê chỉ chặc lưỡi cho qua... Không hỏi vì đã ngấm ngấm biết, hoặc từng hỏi mà không nhận được câu trả lời, hoặc nhận được câu trả lời xa xa sự thật, hoặc đã đi đến tận cùng sự thật mà không được nói ra...

Một cộng đồng im lặng. Và những người lớn cứ viết trang đời mình bằng vài dấu hỏi ít ỏi, chỉ dấu chấm, dấu phẩy, chấm than và nhiều lắm những cái chấm lửng thẩn thờ trên giấy. Nghe trẻ con hỏi chuyện trăng sao trên trời mà nửa sợ nửa thương. Trẻ con ơi, trước khi khôn lớn giùm ơn chia sẻ ban tặng tụi người lớn chúng tôi sự khát khao... hỏi.

C ú i x u ố n g
l à
đ ấ t

Cậu tôi chém một nhát dao phay vô cột nhà, tuyên bố từ bỏ con gái khi chị bỏ nhà theo tiếng gọi của tình yêu. Chị thương một anh chàng đào đất mướn lâu tên không nhà không đất, không biết

từ đâu tới và sẽ đi đâu. Chuyện cũng đã lâu, một năm vài ba lần, ghé qua nhà cậu, tôi lại nhớ người con gái lạnh lẽ, giỏi giấu, hay cười, đồng tiền lún sâu một bên má. Nhớ mà không dám nhắc, vì vết dao khắc sâu vào gốc cột, cảm giác bén lẹm ớn xương...

Cảm giác có chút đau ở đâu đó. Mười năm, ký ức về chị vẫn đứng yên, trong khi chị đã cùng thời gian đi xa lắm. Nhưng gặp lại ở một nơi bất ngờ, thị trấn cửa biển, trong xóm lao động nghèo, chị ngồi bên cái cối đá xay bột trước hàng ba, tôi không chút ngại ngần nào, lập tức gọi tên một nhan sắc cũ.

Cuộc gặp nhau mừng tuổi, chị khen tôi nhớ giỏi, chứ chị giờ đen đúa, má nám, tóc xác xơ... Chỉ vào cây chùm ruột trước nhà, tôi cười, em nhận ra chị từ nó. Cái cây này trước nhà cậu tôi cũng có, và khoảng sân nhỏ nhoi ở nơi này cũng gọi nhớ nhà cậu. Chùm ruột đã cao khỏi đầu, cây mai tứ quý đèo đẹt, dây mồng toi leo kín cái rào thấp lùn tủn ngăn hờ hững với nhà bên cạnh. Một mớ cải xanh gieo ở góc đất sát hàng ba, vài cây cuối giống đã lên ngồng, màu hoa vàng như sắp cháy. Chị cười buồn, bảo, nhớ nhà quá, nên trồng chơi...

Mười năm lập thân, chị vẫn chưa có mảnh đất cho mình. Chồng đi biển, chị ở nhà xay bột làm

bánh cam, bánh còng bung bán dạo, chấm chút hai đứa con nhỏ. Tôi nhìn thấy cuộc đời rày đây mai đó ở hình ảnh những viên gạch tàu kê tạm bợ rồi rạc trên nền nhà. Ờ, sống trên đất mượn mà, khi cần thì xếp lại, cắm đời chỗ khác. Chỉ cây ở trước nhà là không sống đời tạm bợ, chúng vẫn lớn lên dù hơi cần cỗi, bởi gió biển bàng bạc vị muối.

Không cần chị nói, tôi cũng biết chị nhớ đất lắm, nhớ mảnh vườn mảnh sân quê nhà, nên thiết tha ân cần với cây cỏ dù đất dưới chân giờ chưa phải là của chị. Mà có hề gì đâu, đất không quan tâm mình thuộc về ai, hề có một bàn tay biết vun xới gieo trồng, đất sẽ run rẩy nuôi cây lớn. Cây mai này đồng đánh lắm rồi cũng trở mười cái bông, cái với mỏng toi nhà ăn không hết san sẻ cho cả láng giềng, chùm ruột ra trái đã ba mùa, trẻ con cả xóm trèo hái chấm muối chán chê, số còn lại chị ngào đường để dành trong tủ. Chị cười nhẹ, “hồi đó, ba chị thích ăn chùm ruột ngào lắm...”. Chợt nhớ ra, chị hỏi, “em thấy cây chùm ruột bên nhà còn không?”

Không, nó bị đốn mất rồi. Ký ức của chị ở lại với ngày xưa, trong khi mảnh sân, khu vườn và cánh đồng đó thì đi với mười năm. Nhiều đổi thay, mất mát. Giờ từ ngoài đường ngó vô thông thốc, trống

hoang, trụi lủi căn nhà đã già tường vôi mái ngói. Đứng dựa cửa sau, trong mắt cũng chỉ còn hình ảnh cái chòm má trơ trọi giữa vườn. Ở đó có một ông già cứ gặp tôi là ca cẩm, cảm rằm mấy đứa con. Ông ca cẩm, hờn giận luôn cái xóm Rạch Ruộng đã bỏ đất khi vẫn đang đứng trên đất.

Họ mất cảm giác đất, như cầu thủ đá bóng mà mất cảm giác với trái bóng, cứ xuôi ngược vật vờ. Sáng sớm, đi đổ lú xong, lượm được mấy con tôm bán cho vừa, bỏ túi ít chục ngàn, là xong một ngày. Vương tôm bỏ mặc cho nắng trời, gió trời. Mọi người nằm toòng teng trên võng nghe cái lương, coi phim tình cảm Đài Loan, rồi cấp độ nhậu nhẹt, ca hát, đánh bài... Cuộc chơi bất tận. Cần một cọng hành, trái ớt, nải chuối... thì ra sông ngoắc ghe hàng bông. Ở đó cái gì cũng sẵn, và bất cứ gì con tôm cũng đổi được, nên chẳng ai còn tha thiết chuyện cuộc đất lên giống, chuyện gieo trồng kiếm chút tiền con con. Sáng sáng ra vương lượm tiền có phải khỏe hơn không, anh con lớn của cậu vừa nói vừa cười hếch răng bịt vàng.

Dưới chân anh là đất, chỉ cần cúi nhìn sẽ thấy, nhưng anh không nhìn. Nên cha và con cứ hục hặc nhau hoài, bởi kẻ nhớ người quên, kẻ đi người ngoài

lại. Cậu tôi nhớ, nhưng những cơn đau cột sống, đau khớp, những chứng bệnh tuổi già cứ giữ chặt cậu trong nhà. Ngoài kia là đất lành, đang từng ngày bạc đi từ khi nước mặn tràn về trắng xóa. Nhớ quá, cậu lụm cụm đi trồng cây ớt, đặt mấy hom mía, tía mấy dây dưa gang, đi vắng ít ngày về thấy cây héo queo, người ở nhà quên tưới.

Buổi trưa, ra ngồi bộ bàn giữa uống trà, nhìn khoảng sân chang chang nắng, cậu ngậm ngùi, mảy coi, có cây chùm ruột mà thằng Hai nó cũng đồn rồi, nó chê cây này rụng lá quá, dơ nhà. Tao đi một cái đám giỗ về là thấy mất thêm mấy cái cây. Nó nói trồng trái con tôm mới thờ được, mới mau lớn. Tôm tép làm ra tiền nên xá gì mấy cây chùm ruột, cây vú sữa... Trời, giữ mấy cái cây đâu phải chuyện tiền bạc mảy, cứ để đó, người đi đâu xa mới nhớ đường về nhà...

Nghe mấy chữ, “người đi đâu xa...” tôi biết cậu đang nhắc tới đứa con gái lưu lạc bìa trời. Một thâm tình mà trong cơn giận hờn ông đã từng vung tay phung phí. Ông già nhớ chị, nhưng vì tự ái, vì gốc cột không chịu lành lặn lại, để xóa đi một lời thề. Bỗng dưng tôi thấy cậu già hơn cái tuổi bảy lăm. Già nua bởi bất lực và nuôi tiếc.

Và trong buổi chiều ngồi kể chuyện nhà cho chị nghe, tôi tự hỏi, cái vương sân nhỏ nhoi này, một lần nào đó nhìn thấy, có làm cậu tôi ứa nước mắt? Mỗi lần nhìn cây nhìn đất là họ nhớ nhau, mối quan hệ cha con có đứt đoạn bao giờ đâu. Tôi hỏi chị chừng nào về nhà, về thật, bước qua ngạch cửa, chứ không phải đi ngang qua, hay đứng xa xa nhìn như những lần không cảm được nhớ chị từng quay về xóm cũ. Chị cúi nhìn cái cối xay bột, tần ngần, một cuộc ra đi gây tổn thương bằng đó, không biết lòng cha già đã lành lặn chưa, nên cứ chần chừ...

Thôi thì, tôi mang món quà nhỏ về trước. Ngó cái hủ chùm ruột ngào đường đỏ au mà tôi nói là của một người quen cũ gởi biếu cậu, ông già thoáng ghen ngào. Hồi lâu, cậu ngập ngừng hỏi, con nhỏ... lúc rày sống sao, làm gì. Tôi cười, chị ấy trồng cây, trái này hái từ cây mọc trên đất quê người. Nó chua, nhưng chị không quên cách làm cho nó ngọt.

Hành trình ngược về quê, không biết trái có mọc thành cây, khi mùa mưa tới?

B ụ i n g ọ t

Nhiều lần chờ con trước cổng trường, cứ nhìn hoài người đàn bà ngồi bán khoai, chuối nướng. Trí nhớ hột hoi, thấy dì quen thuộc, thân thiết, biết đã từng cùng nhau ăn vài bữa cơm, nhưng vẫn

không nhớ người đàn bà kia là ai, đã từng gặp ở đâu. Về nhà nói với má có đi qua trường học thì nhìn giùm một người quen. Má cười, ngồi quạt than ngay góc đường có bà bạn hàng xóm...

Nhà máy chà gạo, phải rồi, đi từng qua đó, như tôi. Gặp nhau trong khung cảnh trùng trùng lúa đã vào bao, chắt cao khỏi đầu, nằm dọc ngang trong những gian nhà thên thang nối tiếp. Mấy anh khuôn vác đen trũi, bụng mút mỗ hôi nghiêng chân lên dốc gỗ đổ lúa vào thùng. Tiếng máy thò ề ạch qua ống khói. Một cái thềm chồm ra quá mé sông, vương vãi trấu lẫn trong gạo, tấm và lúa hạt. Ở đó, có một trưa nào má con tôi đã cùng đi ngồi ăn cơm nguội với ba khía muối trong lúc chờ mua một mẻ gạo thơm tho đầu mùa. Lâu lâu gió thổi những xoáy bụi cám bay lên. Bụi rất thơm.

Hồi đó, nhà có chiếc xuồng be mười, xong mùa lúa, hai má con rủ nhau đi làm hàng xóm. Chúng tôi đi mua lúa dài theo xóm, chở tới nhà máy chà gạo, rồi lấy gạo, cám bán lại cho bà con. Tôi lại học thêm một nghề, học nhìn hạt gạo và gọi đúng tên, giống nào là Tài Nguyên, Tiên Lùn, Nàng Gáo..., loại gạo nào dẻo cơm, loại gạo nào nở bung nổi. Lăn lóc với nghề hàng xóm, má thôi không còn ướt sũng

trên đồng, chân dung má bạc màu bụi cám. Đôi mày, tóc mai, và cả mi mắt đều nhuộm bụi, như những người hàng xóm khác. Cuộc mưu sinh giữa nơi bụi mù này đã làm cho mỗi người trở nên bàng bạc, mờ màng.

Đó là chốn mua bán duy nhất mà tôi đã từng qua không có tiếng rao, không tranh giành háy nguyệt, không chen chúc xô đẩy. Một cái chợ bình yên. Đường như người ta tin vào sự tồn tại trù phú và miên viễn của cây lúa trên những cánh đồng. Đường như hạt gạo quá linh thiêng nên khi mua bán chúng người ta vẫn giữ chút lòng lành. Đường như những chuyến mua lúa lang thang trên những con sông, trên những dòng kinh xa thẳm đã làm người ta trở nên chân tình và cởi mở.

Tôi hay ngồi vắt vẻo trên những bao lúa, cắn gạo sống lóc cóc, nhắm nháp cái vị béo ngậy bùi bùi của nó, ngóng chuyện sông hồ từ bạn hàng xóm. Nên mỗi khi có xuồng lúa về nhà máy, tôi mừng trước hết, thấy rộn ràng trước hết. Ở đâu đó có ông thầy bùa chữa bệnh bằng... tàn nhang hòa trong nước lã. Ở đâu đó có ông già bảy mươi tuổi cưới một cô mới hai mươi hai. Ở đâu đó có buồng chuối hơn sáu chục nải. Ở đâu đó có con vịt xiêm hai đầu. Ở đâu

đó có ma cứ dẫn xuống lúa đi lạc cả đêm, nên tới bữa nay mới về được đây nè.

Và đâu đó, có những lão nông chỉ chịu khui bỏ bán lúa khi gặp lại bạn hàng xáo quen. Vì ông già nhớ một cái nắm tay căn dặn từ mùa trước, “năm tới bác Hai nhớ để dành lúa cho tụi con...”. Lờn nói như mũi tên bay vào mịt mù, mơ hồ như thế không hy vọng và chờ đợi. Bạn hàng xáo quay trở lại, ông già cười hể hả, “tao trông bấy miết...”. Lúa đông vô bao rồi, ông già cứ tần ngần theo rờ rẫm hoài, lúa gạo không đơn giản là một món hàng, mà là mồ hôi nước mắt, là hy vọng. Một bạn hàng xáo giỏi, họ không chỉ thuộc lòng giống lúa của từng vạt đất, bỏ lúa của từng nhà, mà còn hiểu nết ăn ở của người dân ở đó... để giữ cái duyên bán mua cho tới mùa sau.

Những người đàn bà ngồi nhổ tóc sâu cho nhau đã dẫn dắt tôi từ chuyện ly kỳ này sang chuyện ngộ nghĩnh khác, từ xa xôi này đến xa xôi khác. Chúng mê hoặc và ám ảnh. Tôi cứ tưởng như bất tận, cho đến ngày những câu chuyện bỗng dưng nhuộm ngậm ngùi. Thấp thóm. Thảng thốt. Ở đâu đó có những người dân đã phá đập để dẫn nước mặn vào đồng. Ở đâu đó có những góc nhà không còn bỏ lúa,

ngoài đồng giờ nước trắng xóa, chỉ con tôm. Những lão nông lòm khòm đi mua từng lon gạo về nấu com chiều... Cây lúa bị rượt cùng đuổi tận, bị hắt hủi. Ai đó thở dài, chan chứa nhiều linh cảm, “chắc phải bỏ nghề hàng xáo...”.

Sau này có vài dịp đi qua nhà máy cũ, qua cái nền đất chỉ còn chơ vơ ống khói, nghe lạnh, như qua một lò rèn tắt lửa, một lò đường bỏ hoang, một lò cốm quá vắng... Như thể tiếng thở dài của những con người đã từng gắn bó cùng chúng vẫn phảng phất. Đã từng nhộn nhịp. Đã từng vàng son. Giờ thêm xưa đã xanh ngắt bìm bìm, ngó sao mà nhớ những trưa nằm ngủ thẹn thò trên đồng lúa. Nhớ những người đàn bà thích nhai gạo sống, ngồi chuyện vãn bên thềm, chung quanh bụi bay bằng bạc. Và bụi thì thơm nồng nàn mùi đồng đất, mùi rạ rom.

Từ ngày giữ bụi hàng xáo, có thím cất cái quán bán bánh xèo, bánh khọt. Có người về cuốc đất trồng rau. Có người quạt than nướng chuối bên đường. Nhắc cái nhà máy cũ, di cười, “trời, con nhỏ hay kệp hột lúa nhỏ tóc ngứa cho tao hời đó...”.

Không hiểu sao nghe bụi ngùi, như có hạt lúa nào đâm nhói ran bàn chân trần ở thềm nhà máy cũ...

M o n g m a n h
 c ủ a
n g u ờ i . . .

Chị D ở Đài phát thanh kể, có lần hỏi phỏng vấn một giám đốc lâm trường. Ông nhiệt tình cho chị cuộc hẹn. Chị khẩn gởi tới, ông ngơ ngác nhìn quanh hỏi ủa không có máy quay phim hả, tưởng

thu hình chó, vậy phỏng vấn chi mất công. Ông giám đốc phúi phúi không khí rồi rút cái cravat trên cổ ra. Khi đó khu vực rừng của ông đang đứng trước nguy cơ cháy rất cao, chị định hỏi làm trường đối phó ra sao. Nhưng có vẻ mấy bữa nay ông quên canh chừng lửa mà chuẩn bị bộ vớ để lên ti vi. Chị D nhớ lại cảm giác bữa đó, “Chị hận máy quay phim ghê gớm, nó chỉ là máy móc thôi mà hạ gục nhân cách một con người...”.

Mình vừa buồn vừa cười, sự nhớ coi chương trình thời sự trên ti vi, thường gặp vài anh đang ngáp bồi bồi, nhác thấy máy quay của phóng viên lia tới ngay lập tức sửa lại tư thế ngồi, cúi húi ghi ghi chép chép, mặt mũi đầm đầm suy tư. Mình cũng có ý nghĩ gần giống chị D, sao mà người ta dễ bị sai khiến vậy? Sẵn sàng biến thành một người khác chỉ vì lý do không đâu.

Đi đám cưới, mình tức cười nhất là lúc cô dâu chú rể đến chào, lời máy quay theo. Cả bàn chục người ngồi đờ ra, đứa nằm ngơ ngác trên miệng chén, máy quay lướt qua những đôi môi còn rung rung mở mà mặt mũi nghiêm trang như đang dự cuộc họp phòng chống bão gần bờ. Có lúc mình lọt tuốt vô cảnh đó, dưới ánh đèn chói lóa, trong lúc

đôi đũa mình phân vân không biết tiến hay lùi, mình nhớ tới tụi con nít trong những xóm nghèo bên sông Ông Đốc, hôm mình quay phim tụi nó bằng cái máy ảnh cùi bắp, có đũa ở trường tay mần chim, có đũa liếm láp nước từ que kem chảy xuống cùi tay, có đũa cố chen đũa cái mặt già khăng, nước mũi xanh đặc quánh cứ thập thò dưới mũi. Tất cả tụi nó đều thản nhiên cười toe toét, chuyện người khác nhìn mình ra sao, nhìn mình bằng gì chẳng quan trọng cóc khô...

Mình cũng vài lần ghé qua chương trình truyền hình Chuyển xe tình yêu đang được giới trẻ yêu thích. Thấy tươi tắn, vui vui, thú vị, nhưng vẫn là cảm giác đang xem phim truyện. Dù nhà sản xuất khẳng định rằng đây là truyền hình thực tế, mấy bạn thanh niên trên chuyển xe đó hoàn toàn sống như họ có, những hình ảnh mang tính chất ngẫu nhiên tình cờ, máy quay luôn được giấu kỹ... Ủa, tin vậy. Nhưng cảm giác phim truyện không phải ở chỗ nhà quay phim nằm núp lùm bụi nào mà ở chỗ chàng và nàng – những thành viên tham gia chương trình – ngay khi đăng ký lên chuyển xe này ai cũng biết mình có thể bị (hay được) ghi hình bất cứ lúc nào, ở đâu. Ý thức đó không bao giờ

buông bỏ chàng khi ngồi trên ngọn đồi để chờ tỏ tình với người yêu, khi nàng nấu món canh ngọt vẫn thường nấu ở nhà, khi hai người hứ nguyệt, giận hờn nhau hay điên lên vì ghen tuông.

Xem, và thấy tình yêu sao mong manh ghê gớm. Mong manh vì người ta chạm vào nhau, tìm kiếm một tình yêu bằng lớp áo bên ngoài. Ai đó giống chị ấy cảm thấy yêu ai đó giống anh ấy. Mỗi khi có đôi nào nắm tay nhau rời khỏi chuyến xe, mình thấy bất an sao đó. Phần diễn đã xong, không còn ám ảnh cái máy quay phim, trở về với con người thật của mình, thế nào cũng xảy ra những hớ hênh, những vụng về, bối rối... Và một trong hai người hoặc cả hai nhận ra người kia không phải kẻ mình đã yêu trên chuyến xe tình.

Mình thấy hơi giận cái máy quay phim, biến đổi tình yêu thành ra một thứ gần giống tình yêu, làm bao nhiêu người cả tin thốn thức. Nhưng đâu chỉ mình cái máy đó, nhiều thứ thậm chí mình không sờ rầm được, không thể bấm nút “rec” mà vẫn xoay người ta đổi thay ngoay ngoắt. Cái hôm chồng nghe tin tổ chức cơ cấu anh làm phó giám đốc sở, chị vợ đã thôi không còn tới nhà mình xách cặn heo. Mình có chị bạn vui vẻ hồn nhiên biết bao nhiêu,

năm kia chị làm được bài thơ, mọi người gọi đùa nhà thơ, giờ chị ngồi với mình mà tâm miên man bên những vần điệu, nói chuyện với mình mà mắt mơ màng ngó lá roi, bướm lượn, hồi lâu tháng thốt, trời, con chim sâu đó hót nghe cô đơn quá.

Trời, con chim đó có đứng một mình đâu, nó đang cãi vã vang với bầy đàn trên nóc nhà, mình không thấy nó cô độc chút xíu nào. Nhưng, ờ, thật tình, có tiếng gì đó buồn quá...

K h ô n g d ấ u v ế t

Những buổi sáng ngồi cà phê ở quán quen, đôi khi tôi hay bị mất cảm giác về thời gian. Như thể mình đang ngồi trong ngày hôm qua, hôm kia.

Quán vẫn cũ, những bức vách đã tróc lở vôi, và rêu bắt đầu ửng lên một màu xanh, như bộ râu quai

nón của một chàng trai vừa cạo qua ngày. Cô bé phục vụ tóc nâu hỏi anh ơi uống gì nhưng cô có vẻ chẳng chờ đợi câu trả lời vì đã thuộc lòng sở thích của từng người. Anh bán báo dạo cũng không cần hỏi, cũng biết người nào đọc báo gì và dúi đúng tờ báo vào tay. Chị bán vé số lượn lơ chờ một cái gạt đầu. Bà cụ bán bánh phồng nếp đứng nấn ná vô vọng đợi niềm thương nhớ tuổi thơ, thương nhớ quê mùa của một ai trong đám đông này.

Hàng trăm buổi sáng trôi qua, người vẫn cũ. Mấy anh quen quen ngồi kia là công chức làm việc trong những cơ quan đặt trên con đường này, tôi biết tên từng người, biết cả chuyên môn gì, chức vụ gì, dù chưa lần nào chào nhau. Quán nhỏ, nhìn mặt riết rồi quen, không muốn biết cũng biết, không muốn nghe lóm cũng buộc phải nghe. Nhưng sáng nào câu chuyện tình cờ nghe được từ mấy anh cũng xoay quanh chuyện... nhậu bữa qua. Nó ít nhiều xua tan cái không khí đờ đẫn lười nhác trên dáng họ, nhưng dự báo một sự trống rỗng kỳ dị. Họ hỏi nhau tối qua nhậu ở đâu, với ai, mấy giờ về. Đề tài rộng hơn là món ăn tối qua, loại rượu (hoặc bia) tối qua, chuyện phiếm tối qua, cả... vui buồn của những bà vợ tối qua, và cảm giác cơ thể sáng nay khi đã qua giấc say mềm...

Ngồi một mình chờ bạn tới, tôi hay ước phải chỉ mấy anh đó nói chuyện về một cuốn sách hay, một bài báo hay vừa đọc, một tin nóng vừa phát trên ti vi... để tôi kéo ghế qua ngồi hóng hớt, góp chuyện cho đỡ buồn. Tiếc là cuộc gặp tưởng chừng giản dị đó chưa từng xảy ra. Những trang báo lật nhanh trong tiếng muông chim đầy ly leng keng, nhưng về mặt họ không chút gì quan tâm phiên chất vấn ở quốc hội sáng nay, chiếc máy bay mất tích, trái đất đang nóng dần lên, băng sẽ tan, châu thổ này sắp ngập trong nước biển... Cũng chưa bao giờ tôi nhìn thấy họ cầm cuốn sách trên tay, có thể họ đọc sách ở nhà, hay trong văn phòng, nhưng sáng nay gặp bạn bè thì họ chỉ khoe, hôm qua đánh trận ở Phụng Vi, say quá trời, gọi cho ông mà không được. À, trưa qua có thằng bạn dưới huyện lên xách theo mấy con rắn nước, quần nhau toi bời, ngủ luôn. Câu chuyện cứ cuốn theo vậy vậy vậy vậy. Và tôi buồn mình ên.

Quá nhiều bạn bè, quá nhiều người quen của tôi đã gói một phần đời vào những tiệc tùng gọi mời giăng giăng trong thành phố. Nhưng chiếu rượ, quán rượ hoặc quá hời hợt hoặc quá bận bịu, nên đã để đời họ trôi đi, không tầm tích.

Những khi ngó tờ lịch chói chang ngày mới, tôi thường tự hỏi, ngày này năm trước, mình ở đâu, làm gì? Bằng cách đó tôi biết đoạn đời đã qua mình sống như thế nào. Nhưng một năm rông rãi, dồn đếm lại thì chỉ vài ba ngày là nổi nhớ còn níu lại được. Ủa, ngày này năm trước mình ở Trường Sơn, ruột rẻo sỏi ngồi ngắm bướm bay, ước bướm là... gà để chụp một con đốt lửa nướng ăn cho bớt đói. Ngày này năm trước mình đọc trang cuối cùng của cuốn Suối Nguồn của Ayn Rand. Ngày này năm trước, người bạn viết già đã nói mình nghe bài học về sự kính trọng chữ nghĩa. Ngày này năm trước, mình trồng cây bằng lăng trước sân nhà... Hàng trăm ngày còn lại, tôi đã không có câu trả lời, bởi nó đã tẻ nhạt trôi đi cùng những công việc nhàm chán, những quán xá những la cà...

Nên những khi ngồi quán, tôi nhìn quanh và nghĩ, ngày này năm trước, những người kia làm gì, ở đâu. Từ những chuyện vãn rồi rạc vẳng lại, không hiểu sao tôi nghĩ họ có rất ít câu trả lời...

Đành đổ lỗi cho cái không khí buồn tẻ của tỉnh lẻ, cái nhàm chán của đời công chức, cái vồn vã quyến rũ của những quán rượu... đã làm vụn đi, làm phai lạt những người ta.

T h u ộ c v ề

m á . . .

Đưa má ra bến xe, gió xách đứt quai, đồ đạc đổ lú khủ ra đường, hai má con nhặt nhanh giữa những làn xe xuôi ngược. Chị cầu nhàu, “trời đất ơi, má mang về làm chi mấy thứ này?”. Cái chị nói

là những chai lọ rỗng đang nằm lẫn lóc. Má chỉ cười, hối chị mau mau thu dọn, đừng có ngồi đó nhẩn nhó như khỉ ăn gừng.

Ngồi sắp xếp lại đồ đạc bên vỉa hè, má mới nói, coi đồ bỏ vậy mà trong què quý lắm, má đem về để chiết dầu hôi, nước mắm cho bà con trong xóm. Bất giác chị nhớ tới cái tiệm tạp hóa nhỏ nhà mình, nhớ những khách hàng chân dính bùn chỉ dám đứng ngoài sân, bồn chồn gọi vào, “bán con hai ngàn đường, năm trăm đá cục...”. Chị thấy con bực bội dụi xuống.

Ngồi với má, lặng lẽ chen những cái chai vào mấy giỏ xách chật cứng, chị nhận ra sự chu đáo của đứa em gái đang trọ học ở nhà mình. Em đã chuẩn bị cho má rất nhiều thứ. Những chai lọ là do em súc rửa. Và trong giỏ, như mọi khi là trà, xà bông, bột ngọt, thuốc lá, báo cũ, mớ củ cải muối nằm còng queo, những bộ quần áo trẻ con nhà chị đã mặc qua mà má nói đem cho mấy đứa nhỏ nghèo. Bỗng dưng chị thấy ngượng ngập.

Những thứ má cùm nạm cùm nịu mang về, một nửa là phế thải trong nhà chị. Một nửa, như bột ngọt, đã lâu không có trên kệ bếp, vì những khuyến cáo ảnh hưởng đến sức khỏe, đến trí nhớ. Thuốc

lá ba chị hút, là loại không đầu lọc, rẻ tiền, khói thuốc vo tròn những cơn ho khan rát ngực. Những cái bánh bột đậu ba má chị hay ăn trong lúc uống trà, cũng đã lâu chị chẳng mua về, bởi trẻ chê không ngon.

Những gì chị từ bỏ, má lại nâng niu. Nhà thay ti vi mới, chị gửi cái cũ về, má mừng nói hồi nào giờ mới thấy Lê Thủy đánh má hồng, tô son môi. Nhà chị lát gạch mới, ba chạy xuống máy ra chở gạch cũ về lát đường đi, vạc giường cũ đóng vách chuồng gà. Xấp báo mang về từ gầm tủ nhà chị, má nhen lửa, má gói hàng cho khách. Những bữa chị về ghé qua bếp, thấy ơ cá kho mặn quá, má kho bằng loại nước mắm giá chỉ vài ba ngàn một lít, má cũng biết đó chỉ là nước muối nhưng má cười, “xóm mình cũng ăn như nhà mình...”

Cũng những bữa canh rau suông đậm bột ngọt để nuốt xuôi com cháy, để giả vờ cái vị ngọt của thịt mà vì chợ xa, vì nghèo... lâu lâu mới hiện diện trong mâm cơm một lần. Cũng những chai nước đường thêm thât chút vị coca mà đứa trẻ năm tuổi thành phố đã biết nguây nguẩy từ chối. Cũng những chai (giống như) nước tương cẩu cặn không xuất xứ, không hạn dùng.

Thành phố xem chúng là rác. Má biết điều đó, thậm chí chị đã chỉ cho má cách từ bỏ chúng. Nhưng má chỉ cười buồn, tiền nào của nấy, và người nào thì tiền nấy. Ở quê, mua món gì là người ta cầm mấy gia lúa đi mua, nên tiền nặng lắm... Người đời luôn có những khoảng cách, không bao giờ có công bằng, chị biết. Nhưng chị đã không nghĩ tới, ranh giới đó cũng tồn tại giữa chị và má, và bà con họ hàng quê xứ.

Giờ thì khoảng cách đó rõ ràng hơn bao giờ hết. Ngồi chờ xe lăn bánh, cạnh má và mấy giỏ xách lỉnh kỉnh, giữa những hành khách nhếch nhác mệt mỏi khác. Chị nhìn chiếc xe chút nữa đây sẽ đưa má về quê, nó cũ nát, gỉ sét, nóng hập và loang lổ bụi. Chiếc xe có cánh cửa sắp rơi ra và một mảng kính rạn nứt này sau khi mới mòn chạy trên những quốc lộ liên tỉnh, người ta mới đem nó về những con đường huyện lỵ heo hút. Và má, những người dân quê má vẫn lấy làm hạnh phúc chen chúc đi về.

Trên chuyến xe xóc xếch đó, có bà mẹ trẻ đang ngồi cạnh chị đây, đang nâng niu xếp ra xếp vào mấy gói kẹo sặc sỡ phẩm màu, chắc chắn cũng rất đậm đà vị ngọt của đường hóa học. Nhưng dù chúng được làm bằng gì thì chúng cũng được chào đón

bằng tất cả nỗi vui mừng, chờ đợi, thềm thưởng của những đứa trẻ ở nhà. Chúng cũng ngọt lịm cả một ký ức, mỗi khi nhớ lại, như chị nhớ lại tuổi thơ mình.

Những viên kẹo đã từng ám ảnh chị, giờ đã thuộc về má, làng quê của má, thế giới của má. Xa xôi...

Đ á m
đ ô n g
n h ỏ b é

Nhiều khi ớn chữ, tôi mua mấy tạp chí phụ nữ, thời trang về coi hình chơi. Hứng hờ để từng trang trôi qua tay mình, khuấy khóa được chút kia thì thương vương nổi nọ. Mình không thể có trang sức

này, quần áo này, bộ mỹ phẩm này hay cái túi xách, đôi giày này. Hoặc chúng quá hào nhoáng chỉ để trình diễn hoặc quá sang trọng, quý phái hoặc chúng quá đắt tiền. Giống như một mối tình không mơ mộng và hy vọng. Tôi nhớ tới má cùng chị, nghĩ, nếu cố gắng, mình cũng mua được một vài thứ bày biện trong tạp chí này để tặng hai người phụ nữ mình thương.

Và má tôi sẽ xòe bàn tay chai sần quắt queo của mình, để quy đổi giá tiền cái túi xách ra... lúa, ra mấy giống cải, bàng hoàng biết nó giá trị hơn cả một vụ mùa. Chị tôi chắc cũng bẽ bàng, chẳng có đôi giày nào hợp với đôi chân héo thường xuyên dầm trong nước, chẳng có bộ trang phục nào chị mặc để bung bê trong cái quán giải khát nhỏ xập xệ bên đường. Chưa kể nội dung, chỉ giá bìa thôi, tạp chí đã là một thứ xa xỉ, với đám đông kiếm sống vất vả, tảo tần như má, chị tôi.

Nhưng những tạp chí đó vẫn được người ta yêu thích. Những món hàng tinh tế, sang trọng, đắt đỏ và xa hoa vẫn được người ta mua. Cuộc sắm sửa của họ bình thản và nhàn tản như trẻ con mua viên kẹo, như tôi mua tờ báo, không một chút thất lòng nào. Họ ít, nhưng là số-ít-gì-cũng-có.

Vài lần trong đời, tôi cũng đứng về phía số ít đó, nên sau này không còn cực đoan quay quắt khi nhìn những cái sân tennis của huyện lỵ nghèo. Tập thể dục qua những cao ốc sang trọng những resort thơ mộng, giữ nhịp tim không đôi khi đứng trước miên man cỏ mượt sân golf. Tự nhủ, mình chẳng có lỗi gì.

Tôi thật chẳng lỗi gì với bầy trẻ xóm chài kia, dù chúng không được vào cái bãi cát tuyệt đẹp mà tôi đứng ngắm biển chiều. Chỗ này ngày xưa, trước khi trở thành nơi nghỉ dưỡng cao cấp, đám trẻ đó đã từng chạy chơi. Và đứng ngoài rào, dì tôi sẽ không oán giận nếu tình cờ nhìn thấy đứa cháu ruột mình xênh xang trong một sân golf, nơi chỉ vài năm trước là mảnh ruộng của dì, cho đến một ngày dì bị bứt lìa đi, cỏ thay màu xanh của lúa. Không vì những điều như thế này mà người ta thôi sống và tận hưởng cuộc sống. Sáng nay tôi vẫn phải la cà quán xá dù ở miền quê xa xôi, bà ngoại tôi lụm cụm xách vài con tôm sú ra chợ xá bán, đổi chút tiền còm.

Cũng đành, tôi đang cố rời đi nhưng những người thân tôi vẫn ở lại giữa đám-đông-nhỏ-bé. Cố cân nhắc trong mớ vốn liếng tiếng Việt của mình, tôi tìm được một cụm từ vụng về, cũng giống như mọi

người vẫn đang xóc xáo từ điển để chọn những chữ thật dịu dàng cho số đông thương khó này, để lần tránh không phải dùng hai từ “tầng lớp...”.

Những chuyên san phụ nữ và thời trang, chiếc Rolls-Royce, hay những sân golf là thí dụ. Chúng hiện diện, phát triển để chờ đợi người ta gọi đúng tên những khoảng cách đang ngày càng xa biệt.

Chỉ là đôi lần chạnh nghĩ, một người viết ít nhiều đa cảm như mình mà giờ giả vờ thần nhiên rồi bỏ đám đông nhỏ bé, thì những người mang chức phận, thường rất lạnh lùng và tỉnh táo, họ đứng về phía số-ít-gì-cũng-có, cũng là lẽ đương nhiên. Và đương nhiên, đám đông bị quên lãng, bị đẩy dạt đến những bìa trời. Tan tác.

Họ có làm sao thì cũng không phải lỗi của tôi. Ừ, nào phải lỗi của tôi. Không phải đâu...

P h í a
n h ữ n g
n g ư ờ i
y ê u

Ngay lúc này đây, cái ngăn tủ tôi dành cho em
gái đã đầy. Cái chỗ riêng này tôi xếp những chiếc

đầm bầu tôi đã mặc vài ba lần, những tã lót, áo nón... con tôi từng dùng qua, còn như mới. Bắt đầu từ khi em báo tin sắp làm mẹ, lần đầu. Tôi mua cho em cái đĩa người ta dạy chăm sóc trẻ sơ sinh, một cuốn sách viết về những bệnh con nít hay mắc phải. Gần như đã đầy đủ cho cuộc vượt cạn vào cuối năm.

Sinh con đầu lòng, em ngỡ ngác không biết phải chuẩn bị gì. Tôi cười bảo, chỉ thiếu trái tim bà mẹ nữa, nhưng không sao, em sẽ có nó khi bụng bắt đầu tròn sau áo. Đó không chỉ là một trái tim mạnh mẽ mà còn phải thật dẻo dai, để giữ sống trong những giây phút dằng dặc nhất, những nhịp đập bâng hoàng nhất, những khi đau nhói nhất. Làm mẹ, mà là mẹ Việt, em sẽ phải run rẩy nhiều khi...

Ngay những ngày đầu tiên, lúc mang con đi chích (tiêm) ngừa, những nhịp tim run rẩy sẽ bắt đầu vì em nghĩ tới những tai biến quanh chuyện này mà báo chí cứ một hai ngày lại phản ánh. Những liều vắc-xin lẽ ra sẽ bảo vệ con em, nhưng lại làm hại đứa trẻ, không biết chừng. Và em sẽ luôn luôn sợ hãi lo âu bởi những lý do cũng gần giống vậy.

Con bệnh, đưa con tới bác sĩ, nhưng em không biết bác sĩ có vì nóng vội mà cho kháng sinh quá liều, có vì mệt mỏi mà bỏ qua dấu hiệu bệnh, để

rồi bệnh A chữa B, có vì thu nhập mà tiếc nuôi để bệnh kéo dài, để buổi mai bệnh nhân còn quay lại.

Con đi nhà trẻ, em trao con tận tay cô giáo, tay cô mềm lấm, và cô cũng xinh đẹp nữa, nhưng em chỉ biết đến đó, em không biết khi mình ra về cô giáo có tốt với con không? Cô ấy có yêu con, dạy con múa hát, dịu dàng giúp con ăn hay sẽ cấu nhéo, dọa dẫm, dùng băng keo dán miệng, hay lơ đãng để con chơi với nước, một mình.

Con lên tiểu học, tiễn con tận cửa lớp, em không thể đứng đó mãi, khi quay lưng lại, em chẳng thể nào biết được thầy giáo có dùng thước đánh con, có bắt quỳ xó lớp nửa ngày, đứng giữa sân trường giữa chang chói nắng, và để trả giá cho tính nghịch ngợm, con phải hít đất vài mươi cái, hay bị xách tai? Thầy sẽ đối xử với con trong công bằng hay yêu hơn những bạn có học thêm ở nhà riêng của thầy, sẽ giúp con ngồi thẳng hay bỏ mặc con lưng cong, mặc cho con đeo kính...

Và những bài học con nhận được ở trường, có khai sáng tâm hồn con, giúp con hiểu biết và mê say khám phá cuộc sống hay mệt mỏi, sợ sệt, chán chường. Em sẽ tự hỏi điều đó khi nhìn thấy những bài học con học, cái cặp sách nặng nề mà con mang,

vẻ nhàu nhĩ mụ mị mỗi khi con tan trường về. Trái tim em run lên vì nghi ngại, không biết tại sao nơi mà em tin tưởng gói gắm sẽ dạy con nên người, lại làm con mệt mỏi đến nhường này.

Giữa muôn trùng vây bủa, chực kéo con ra khỏi vòng tay em, có những hiểm họa em sẽ đề phòng được. Xe cộ trên đường. Những cái bẫy của Internet. Sông nước ao hồ. Cả khi thời tiết bất an, như những cơn mưa đầu mùa, nếu em bọc con đủ ấm, sẽ giúp nó khỏi bị cảm lạnh. Nhưng hiểm họa đôi khi tới từ những người, những chốn mà em tin rằng sẽ cùng với em yêu thương và bảo vệ đứa trẻ ngây thơ trong veo này, lại làm nó tổn thương. *“Ta không đề phòng từ phía những người yêu. Cây ngã về nơi không có vết rìu...”*, hai câu thơ này, chẳng phải một hôm nào chúng ta cùng tấm tắc khen ông Hữu Thỉnh viết hay, hay mà buồn, hay vì buồn. Em đã từng nhớ mỗi khi gặp phải lừa dối, phản trắc nhưng em chắc không tưởng tượng được những câu thơ chua xót đó sẽ ám ảnh theo khi em làm mẹ, khi cố bảo bọc và che chở cho những đứa con non nớt.

Bà ngoại chúng ta làm mẹ rất giản dị, bà chỉ sợ bom rơi đạn lạc, sợ chiến tranh, sợ những căn bệnh ban đen ban đỏ, sợ đẹn cứt mất con của bà.

Mẹ chúng ta làm mẹ cũng giản dị, chỉ sợ con không đủ no vào những năm cả nước Việt xanh xao bo bo nấu cùng với gạo, con sẽ không đủ sức chống chọi với những cơn sốt xuất huyết, sốt thương hàn...

Tôi, em làm mẹ thì sợ muôn ngàn nỗi. Sợ cả hộp sữa bột thơm tho biết đâu lại chứa những chất độc mang bộ mặt thơm tho. Hiểm họa không chỉ đến từ trước mặt. Sẽ có nhiều lần trong đời, em ước ao lại được gói con vào lòng, mang con theo trên mọi ngã đường, mọi sớm chiều, bởi con vừa ra khỏi tầm mắt mẹ, là bắt đầu lảo đảo theo.

Nên em, trót làm phụ nữ Việt, sẽ trở thành anh hùng ngay khi đứa con cất tiếng khóc chào đời. Gặp nhau ngay lúc xa nhau, sum họp đúng lúc chia lìa, trái tim mẹ bắt đầu ngờ ngác ngổn ngang, ngờ ngác...

M ộ t
t h ế g i a n
t h ê n h
t h a n g

Cái hộp thư tôi đang xài có một kiểu gửi thư rất buồn cười: gói cho chính mình. Những gì cho là quan trọng, tôi đính kèm vào thư, gói đến... tôi. Lúc nào cần, dù đang ở bất cứ đâu, vào mạng

internet được là lấy tư liệu xuống được. Bởi có quá nhiều thứ có thể trao thân gởi phận theo kiểu đó nên tôi cũng siêng viết thư cho tôi. Cũng có khi thư không kèm theo tệp tin nào, nội dung gọn lỏn chỉ vài chữ, “Cố lên, đừng chán”, “Buồn làm chi tui ơi...”, “mùa mưa đi ngang qua cửa sổ...”, “người thấy vậy mà xa...”. Chúng thẳng hoạc vu vơ, bất chợt, ngớ ngẩn, như thể không có ý nghĩa gì.

Nhiều bữa kiểm tra hộp thư chỉ thấy chôn lỏn thư mình, chữ cười trong “buồn cười” rơi đi mất. Việc đọc của chính mình có chút nào xốn xang có chút nào cay đắng, nhất là những thư không kèm theo tư liệu. Nó nói lên một sự thật là ta đã mất niềm tin và khả năng chia sẻ vui buồn với người khác. Sống rúc vào chính mình, tựa vào chính mình để đứng dậy, vịn những lời nhẩn ngẩn ngơ của mình để đi qua miền ưu phiền.

Nghĩ, cái anh lập trình ra cái vụ thư gởi cho mình này hoặc quá chu đáo, hiểu đến tơ tóc nhu cầu của người dùng hoặc đã từng cô đơn, thấu đến tơ tóc của cô đơn. Nên anh ta biết được vào những lúc nhân gian vắng rợn, có người ngồi chờ không thấy ai viết thơ cho mình, mà mình thì cũng không biết viết cho ai, bởi có những chuyện không tìm được

người, không tin được người, không chờ được người để san sẻ, cô ta bèn viết gởi chính mình.

Như có người mua hoa bằng tay này rồi tặng tay kia.

Như có người đứng giữa núi kêu lên để nghe tiếng mình vọng lại.

Như có người lang thang ngoài vườn vắng để thủ thỉ những bí mật, những nỗi đau mà ôm kín trong lòng họ sẽ vỡ tung ra mất.

Dù là kiểu cổ điển như đào hố chui xuống tâm tình với đất hay hiện đại như cái hộp thư điện tử tôi đang xài thì cũng giống nhau, rằng những bờ vai, những bàn tay, những ánh mắt cảm thông trừu mến đôi khi không có giá trị. Và càng ngày càng mất giá trị. Không cần thiết. Con người đã thừa mạnh mẽ (hay thừa u uất?) để sống mà không tha thiết bày đàn.

Chỉ là một bữa nào đó, khi tự điền tên tôi vào chỗ “người nhận”, thấy mình như đang uống một ly chua xót đầy, ứa, sống sao mà tôi nông nổi này, thế gian thênh thang vậy mà không có ai tri âm hết? Nói theo kiểu dân gian là kiếm không ra một người bạn để... làm thuốc.

Quá tệ!

“C ú i x u ố n g
v ù n g n o n
x a n h
m á t . . .”

Cạnh quán cà phê Văn Nghệ có ông trải chiếu ở vỉa hè bán đồ cổ, hay mở cái băng nhạc Trịnh Công Sơn *Hát cho quê hương Việt Nam I* thu âm

năm 1969. Nghe lần đầu, thể có mấy lá bàng rơi búa đó, tôi muốn chạy qua ôm ông đồ cổ một cái, vì ông đem những bài hát này ra con đường vốn chỉ rùng rùng nhạc vũ trường, nhạc trẻ kiểu “yêu thì nói hông yêu cũng nói”... Giữa bụi đời mù mịt, giữa xe cộ ngược xuôi, cô Ly của bốn mươi năm trước cất tiếng hát trong veo, “Cúi xuống. Cho bóng đổ dài. Cho xót xa mặt trời. Cho da thom trên người nay cũng phôi pha...”, nghe mát rượi lòng, nghe khỏe dễ sợ.

Nhạc “nghe khỏe”, là chữ của thằng nhỏ ở tiệm bán băng đĩa quen. Một lần tôi ghé qua, nó khoe “em có nhạc này nghe khỏe lắm, bảo đảm chị thích”, rồi nó đem ra mấy cái đĩa nhạc thu âm hồi năm một ngàn chín trăm mấy mươi gì đó. Gương mặt của Thái Thanh, Hà Thanh... trên bìa đĩa coi trẻ măng, trong sáng, hơi quê quê, dễ thương kinh khủng. Nghe chúng lần đầu, tôi đã nghĩ, tình cờ thằng nhỏ tặng mình quà quý.

Nhưng thằng nhỏ không tình cờ chút nào khi miêu tả cảm giác về một bài hát bằng chữ “khỏe”, mà không phải là “hay”, là “xúc động”, là “sồn tóc gáy”. Khỏe, vì dễ chịu, khoan khoái, thoải mái. Vút khỏi tiếng đệm guitar bập bùng, là chơi voi tiếng

hát non trong, mộc mạc, chân phương, đôi lúc vụng về, run rẩy. Ca sĩ không dùng bất cứ phương tiện nào kỹ thuật nào để nương tựa, lấp liếm hay che đậy, cứ hồn nhiên như vậy cất cao tiếng hát từ đáy lòng, thanh thoát.

Những ca sĩ ấy sau này khi đạt đến đỉnh cao của tài năng, họ rục rở, họ nổi tiếng, họ thu nhiều bản nhạc gần như hoàn hảo, nhưng sự giản dị năm xưa mãi mãi ở lại với... năm xưa. Tôi ngã lòng vì sự giản dị đó. Kiểu giản dị mà mười năm trước chưa chắc tôi đã thích, bỗng dưng bước chân qua tuổi ba mươi, bỗng dưng thấy... khỏe khi đứng trước những tấm ảnh trắng đen, những bức tranh lụa, những trang viết của Thạch Lam, những minh họa nguyệt xích mảy nét chì, những bản nhạc thu âm năm xưa năm xưa, hay những bản demo trên mạng...

Ông già bạn tôi có lần nói, viết sao cho càng giản dị thì văn chương càng đẹp. Tôi cười nói, “câu này của chú mười một chữ, mà hai mươi hai năm nữa chưa chắc cháu làm được”. Ông cười cười, “sai bét, cháu đã làm được rồi, mấy cái truyện đầu tay đó”. Nhưng những trang viết giản dị, ngây ngô có phần khờ khạo đó tôi càng sống càng trải đời càng rời xa chúng. Giờ mà viết được vậy, coi bộ khó hơn lên trời.

Ngó qua ngó lại, tôi thấy cái lương cũng vậy. Hồi trước, tôi mê cái lương, mê ngẩn ngơ những bản vọng cổ xa xưa thu trên đĩa nhựa. Nghệ sĩ giọng nào ra giọng nấy, chữ nào tròn chữ nấy, ngón đòn dù tài hoa lá lướt đến đâu vẫn giữ sự trong trẻo, hồn hậu, vẫn tôn giọng ca lên hàng đầu. Thứ vọng cổ này nếu ngồi kế cassette thưởng thức chưa đã, phải đóng tai nghe ké bên hàng xóm, hay ngồi ngoài vườn nghe trong nhà vắng ra, chỉ tiếng ca và tiếng ca, gió đàn qua đánh lại, mùi ác liệt. Cái lương giờ đã qua thời hoàng kim, người ta biện ra nhiều lý do, nhưng nó làm rơi mất một đứa hâm mộ như tôi chỉ vì một bữa kia Vũ Linh nắm tay Tài Linh chạy lên đồi cỏ non. Xét theo tính hợp lý, tôi chấp nhận được chuyện ca vọng cổ lúc yêu nhau, đánh nhau, bắn giết nhau, miễn là xảy ra trên sân khấu, trên sàn diễn, nhưng giữa đường tự nhiên có hai người vừa ôm khít rịt mắt nhìn đắm đuối vừa ca khơi khơi chắc tôi phải nghĩ tới bệnh tâm thần. Tô Ánh Nguyệt năm xưa đau nỗi đau xa con chỉ cần nghẹn ngào bước từng bước run lấy lấy bấy, nắm tiền trong tay bay bồi bồi; Tô Ánh Nguyệt bây giờ vừa gào thét vừa bút xé hàng khuy áo khoe da thịt, mệt gì đâu.

Chia sẻ ý nghĩa này với ba đứa bạn, một đứa cười “vậy mới là tìm tòi, sáng tạo”, đứa kia hỏi vặn “bộ

khùng sao mà đi coi cải lương”, đứa còn lại nói “thấy ghê thiết nhưng thời này nó... phức tạp vậy”. Ủa, đúng là thời này phức tạp thật, bữa trước muốn mua cái áo “nhìn thấy khỏe”, màu sắc nhấ nhận, hoa văn đơn giản, kín đáo mà phải lục tung cả cửa hàng trong con mắt căm hờn của chị chủ. Sách, băng đĩa thì nhất thiết phải siêng năng lục lọi, lâu lâu mới rinh được một cuốn văn đẹp kiểu Thạch Lam, lâu lâu mới chộp được một vài đĩa “nhạc nghe khỏe”, sao chép lại từ những nguyên bản của mấy chục năm trước nên chất lượng cũng được chẳng hay chớ.

Có lần hỏi thằng nhỏ mấy cái đĩa nhạc cổ lỗ sĩ này bán chạy không, nó nói “người ta mua nhiều lắm, nhưng chị là trẻ nhất”. Lại hỏi tiếp, “bộ thấy tôi mệt mỏi già nua lắm sao mà nghĩ nhạc này hợp với tôi”. Thằng nhỏ cười, “tại em thấy chị không đeo vòng vàng gì hết”. Câu trả lời này làm tôi nhớ mấy giai thoại thiên, kiểu như hai ông đi bên bờ sông, một ông hỏi đại niết bàn là gì, sư trả lời, “mau”. Hỏi “mau gì”, ông sư trả lời, “xem nước”. Hiểu chết liền.

Bữa qua ngồi quán chiều vắng ngắt, ông đồ cổ lại mở cái đĩa hát cổ, cô Ly đổ giọng ca mát rượi

ra hè phố, “Cúi xuống. Vùng non xanh mát. Và cao tiếng hát cho con ưu phiền tan...” bỗng thấy tâm hồn mỗi một của mình đang được sự giản dị nào đó cứu chuộc. Cảm giác gan bàn chân tôi vừa chạm vào mặt đất, hình như tôi vừa tháo giày ra bỏ bên đường.

Nhưng tuổi hai mươi gặp gì cũng hăng hái đeo mang, thấy gì cũng hơn hờ vợ lấy vào mình, linh kính những phần son, tô vẽ và xiêm áo, tuổi hai mươi ấy giờ nằm lại ở đâu?

N ỗ i m ấ t
v à
q u ê n

Mười năm trước, bạn không bao giờ gặp một nỗi mất mát mang tên “hư ố cứng”.

Những năm đó, thỉnh thoảng bạn cũng buồn, mơ ảnh gia đình bị ố vàng đã làm lem luốc vài gương mặt người thân mà bạn không bao giờ còn gặp lại

họ nữa, cuộn phim chụp ảnh đám cưới bạn bị cái nóng ẩm nhiệt đới làm cho mốc meo, quyển nhật ký bị chuột gặm nhấm nhở, hay những bài hát, bộ phim bạn yêu thích chảy nhão, trầy xước theo mớ băng đĩa cũ.

Hồi đó bạn biết trước sau gì chúng cũng mất, dù chậm hay nhanh, bằng cách này hay cách khác. Giống như bạn biết rồi mình sẽ già đi, nên thêm một tuổi bạn có buồn một tí hay nhiều tí nhưng cũng chấp nhận nó. Còn “thằng ổ cứng” (bạn xấu nha, nghĩ cái gì liên quan tới cứng thì thuộc về... thằng à), bạn tin rằng nó sẽ cất giữ kỷ niệm của bạn, hồi ức của bạn, phần đời của bạn, vài thứ bạn yêu thích... bền vững, lâu dài. Máy tính nhiều lần không thể khởi động, hệ điều hành nhiều lần bị lỗi phải cài đặt lại, nhưng ổ cứng có hề gì đâu.

Bỗng một ngày nó chết ngắt, cái chết như nụ cười mỉa vào những lời xưng tụng muôn năm muôn năm. Muôn năm là bao lâu, mãi mãi là bao lâu? Cái chết của nó mang theo bao nhiêu là hình ảnh, bài hát, ghi chép... Những tuồng cải lương hương xưa. Những bài thơ với giọng ngâm ngọt ngào, nước nở của Hoàng Oanh, Hồ Diệp... Bạn te tái xách ổ cứng đi tìm những anh chàng được mệnh danh là phù

thủy phục hồi, khắc khoải giống như người yêu ôm người yêu đi tìm thầy thuốc. Và khi máy phù thủy trong thành phố thở hắt lắc đầu, bạn mới tràn ngập cảm giác mất mát.

Những chuyến đi không còn dấu vết, khi không còn gương mặt người đã từng gặp, cảnh vật đã từng qua. Bạn nhận ra lâu nay, bạn nhờ máy ảnh nhìn, nhờ máy tính nhớ. Đi đến đâu lẳng xăng chụp ảnh đến đó, về tuôn vào máy tính, lâu lâu giờ ra coi lại, ờ bạn đã tới chỗ này chỗ này. Nó đẹp như vậy như vậy. Người ta lem luốc hỗn nhiên vậy đó vậy đó. Chúng tồn tại để sẵn sàng khơi gợi lại cho bạn một ký ức. Bạn tưởng thời gian đã ngưng đọng trong những tấm ảnh đó, và bạn muốn quay lại những khoảnh khắc đã qua lúc nào cũng được. Không vội vàng, thiết tha chi cho lắm. Nhưng giờ bạn không còn manh mối, chỉ còn nhớ mơ hồ, ví dụ cỏ trên những ngọn đồi, nhưng bạn không biết chúng mượt và xanh như thế nào; những đứa trẻ chơi trên cát, bạn không nhớ nụ cười chúng ra sao, có bao nhiêu cái răng bị sún...

Hôm đó, bạn gọi mấy đứa nhỏ đó chỉ để chúng cười cho bạn chụp ảnh. Bạn không trực tiếp nhận nụ cười của chúng. Nếu bạn đừng bận bịu, chỉ chạy

chơi với bảy trẻ thôi bạn được sống lại buổi chiều thiên đường ấy, bất cứ khi nào gió cũng lại thổi trên những triền cát nóng.

Giống như cách bạn nhớ chuyển đi Đà Lạt năm bạn mười hai tuổi. Hồi ấy bạn nghĩ, quá xa xôi để tới đây, và sau này không biết có thêm lần nữa. Bạn tận hưởng Đà Lạt bằng tất cả giác quan trẻ nít của mình, hít thở và ôm ngấu cánh vật trong lòng. Hai mươi năm sau, bạn vẫn còn nhớ mùi nước đá nghiền trên cỏ, khói sóng vương vất dưới chân thác nước, tiếng những trái thông khô rơi, cái lạnh buốt của bàn tay người đàn ông lạ mà bạn nắm lấy giữa chợ vì tưởng tay ba bạn.

Không có tấm ảnh nào còn lại sau chuyến đi đó, bạn toàn tự nhớ thôi. Cả bài hát trên xe. Giọng nói của người tài xế. Chúng rồi cũng phai trước khi mất đi, lúc bạn đã già, nhưng nó kịp làm bạn rung cảm và xao xuyến cả một thời gian dài nên không gây hụt hẫng và tiếc nuối.

Nó không đột ngột biến mất như ‘thằng’ ổ cứng vừa mang theo một vùng ký ức ra đi. Những bài hát bạn sẽ tìm lại ở tiệm bán băng đĩa, hay trên mạng, nhưng sẽ mất một thời gian để bạn nhớ ra, mình đã từng thích bài hát nào, giọng hát nào, tại sao.

Đôi lúc bài hát cũng gọi nhớ một người nào đó, một đoạn đời nào đó. Chúng ít nhiều miêu tả cuộc đời bạn. Tại sao những bài ca ngô nghê, ngớ ngẩn đó năm mười lăm tuổi bạn lại thích mê mẩn? Tại sao có những bản nhạc hồi hai mươi bạn không thể nghe nổi, thì năm năm sau, bạn không dứt ra được những *“một ngày như mọi ngày/ em trả lại tình tôi/ một ngày như mọi ngày/ ta nhận lời tình cuối/ một ngày như mọi ngày/ đời nhẹ như mây khói...”*? Tại sao một bài sến chảy nước *“Đừng nói xa nhau, cho tâm hồn đau khổ...”* bạn lại giữ gìn cẩn thận, không phải vì một người dung nào đó rung rung hát hôm hội tan bạn ra về? Giờ người đã xa, chuyển đi quá vắng, bài hát bị mất. Giờ ngang qua quán cà phê, hay xe kéo kéo, bạn chất chiu nhặt lại từng chút một, cho cái hồi ức đã bị rơi đi.

Và tình yêu và cuộc sống, phải chăng cũng đã từng bị đánh rơi giống vậy, đánh rơi bởi con người không tha thiết...

S u t ử
k h ô n g
ã n c ó

T hằ ng bạn nhỏ của tôi hồi năm tuổi thần tượng sư tử. Nó nói sư tử mạnh nhất trong rừng, mà lại mềm mại dễ thương. Nó dẫn chúng ra sư tử Simba với cái bờm mượt mà, chúa tể thế giới hoang dã

trong một bộ phim hoạt hình rất hay của Walt Disney. Một bữa trưa nhỏ coi chương trình thể giới động vật, thấy con sư tử (thiệt, không phải hoạt họa) ăn bữa sáng với thịt nai tươi sống, nó đau khổ hết phương. Với bạn, hình ảnh chú sư tử phè phỡn nằm liếm láp bộ lông rậm bằng cái miệng tèm lem máu con mồi là không thể chấp nhận được. Đứa trẻ thất vọng nói, sư tử ác quá.

Tôi cảm thấy bối rối, thật khó để giải thích cho thằng bạn hiểu sư tử ăn thịt vì không thể ăn cỏ, vì sự sống còn của chính nó, như mẹ con mình bữa qua ăn cơm với cá. Sau bữa đó, tôi không dạy bạn về thiện - ác nữa. Cặp từ kia đã được thay bằng tốt - xấu, hợp lý - không hợp lý, tử tế - không tử tế...

Con mèo Tom không ác, nó sinh ra là để bắt và ăn chuột. Trong bộ phim rượt đuổi bất tận đó, con chuột Jerry cũng không ác, nó phải đấu tranh để sống, dù đôi lúc nó hơi quá quắt khi trả đũa gấp đôi, trừng phạt gấp ba lỗi con mèo gây ra. Hai mẹ con tôi cùng đồng ý là những tập phim mà cả hai con mèo chuột hợp tác để chống kẻ thứ ba, hoặc cuối phim chúng bắt tay nhau cười toe vui vẻ, là hay nhất. Mặc dù không đúng với bản chất chuột, mèo cho lắm.

Đôi khi vô tình, người ta đòi hỏi ai đó (hay con gì đó) không được sống như chính họ (hay chính nó). Hồi nhỏ, mỗi lần thấy thầy giáo dắt con heo nọc đi bỏ giống là tôi thấy phiền lắm, tôi nghĩ thầy chỉ nên đọc sách, tía cây kiểng, nuôi chim sáo hoặc rung đùi ngồi đánh cờ chơi. Dù thầy nghèo xơ xác, dù vợ con thầy cực ăn ồm nhách, nhưng nếu cực chẳng đã phải kiếm tiền, thì thầy nên mở tiệm bán kẹo, xi rô đá bào hay bán sách báo... không lý nào xắn quần áo xắt chuối nấu cho heo, còn dắt nó đi lang thang khắp xóm những khi tan buổi dạy. Tôi nghĩ vậy.

Hồi đó, thầy sống như thầy có, lương thiện mưu sinh cho qua hồi cơ cực, nhưng lòng kính trọng thầy của tôi bị sứt mẻ lằng òm. Như người ta không chịu anh bác sĩ ăn mặc cù lằn, xét nét ông kia tướng tá nông dân mà làm lãnh đạo, thất vọng khi trên mặt nhà thơ viết thơ tình nổi tiếng lại dính... ghèn. Như thằng bạn nhỏ của tôi đòi sư tử hoang dã của rừng rậm Phi Châu phải ăn chay.

Đời cũng hay ca cẩm kiểu như: tụi trẻ bự đời ngang ngược xác xược ưa hông vô, cô giúp việc nói năng thiệt là thô lỗ, mấy bà bán cá sao hung dữ quá, thím nông dân kia dòm nhếch nhác quá, áo dính

mủ chuối móng chân đóng phèn... Và người nghèo, dân lao động nghèo vì những tiểu tiết đó mà bị ghét bỏ, đôi khi. Thử thả một đứa bé con nhà tử tế ra bãi rác, để mặc nó vật lộn kiếm miếng ăn, ngủ bờ ngủ bụi, bị những đứa mạnh hơn chà đạp... một vài tháng sau nó sẽ không khác gì đám trẻ bãi rác kia. Ta muốn một thằng nhỏ thất học, lang thang đói rách phải xử sự lịch lãm như một quý ông sang trọng mà không chìa tay ra giúp nó, dạy dỗ, cứu mang, thay đổi nó. Thành kiến đấy nó dạt xa về phía tối.

Nói về thành kiến thì ai cũng có một kho. Xưa tôi ghét những người mua bán ve chai, do đã gặp vài người tiện tay ăn cắp vặt. Thằng bạn nhỏ ra đòi, ông trời cho tôi nhiều hơn tôi tưởng. Những buổi trưa thấy mấy chị ve chai lăm lăm ngang qua, nắng mưa oằn cả hai cần xé, tôi bỗng nghĩ chẳng may tôi phải ra đường mưu sinh bằng cách đó, tôi cũng sẽ phạm lỗi, biết đâu chừng... Cực khổ cỡ nào tôi cũng chịu được, kể cả đói lạnh, nhưng con tôi thêm thịt đến nỗi đang sốt dầm dề mà được ăn cháo trắng với thịt nướng là tỉnh táo, thì tôi cũng sẵn sàng đánh cắp cái cháo, hay móc sắt vụn, đoạn ống nước cũ... để đem về cho con một bữa ngon.

Nói vậy là tôi phải sạch trơn cái câu ông bà dạy “nghèo cho sạch, rách cho thơm”, nhưng nghèo hay rách thì không giày vò và réo gọi như... đói. Lúc cuộc sống khắc nghiệt buộc người đi chênh vênh lẫn ranh tử tế và không tử tế, họ bước chệch choạc cũng là chuyện tự nhiên. Có ở dưới ao mới biết không cách nào không ướt áo.

Chấp nhận những gì khác mình đã quá khó, nói chi tới yêu thương. Tôi biết không hy vọng gì thằng bạn nhỏ tôi lại khoái con sư tử như trước. Có gì đó đổ vỡ rồi. Bạn dạy qua thích siêu nhân. Siêu nhân suốt ngày đi đánh nhau, tôi đương nhiên không thích, nhưng thằng nhỏ nói, “siêu nhân thì phải đánh nhau với tội quái vật chứ...”

Ờ, bản chất siêu nhân là đánh nhau, không thì năm anh em đó thành lập ban nhạc chứ làm siêu nhân chi? Mà kẻ xấu lộng hành vậy siêu nhân không đánh thì ai đánh???

C ô n g v i ê n,
c h i ề u
n g h i n g ạ i

Trên tay người đàn bà, cô bé nhoẻn cười. Mắt to đen và mi cong rợp. Mười ba tuổi, bé không biết

ngồi, không biết nói, chỉ cười, và thật may, bàn tay khẳng khiu xương biết khe khẽ chìa ra, khi bé thấy đói, muốn ăn. Chiều nay, ly nước buổi ép mà cô gái bán dạo ở công viên thương tình cho hai mẹ con người ăn xin kèm theo một hệ lụy: đói. Bàn tay em nhỏ chao như bướm về phía tôi.

Tôi nghĩ đến một hộp cơm. Quán cơm nằm ngay bên kia đường. Khi đứng trước dòng xe xuôi ngược, bỗng nghĩ, người đàn bà đó là mẹ, hay chỉ là một kẻ chặn dất nhẩn tâm, phần cơm đó con bé sẽ được no lòng hay bị tước đoạt mất. Câu hỏi làm tôi chùn bước. Thấy người bị vụn đi, khi bận lòng chỉ vì số tiền nhỏ bé cho một món quà nhỏ bé.

Lúc năm bảy tuổi chắc là tôi còn nguyên vẹn. Tin là có ma có tiên có Phật. Nồi khoai trên bếp do chính tay má luộc, nhưng bà tiên thì bí mật vùi sẵn củ khoai trong đất. Ma thường ở trên những cái cây cao lớn nên không dám leo trèo. Dưới sông, trong ao thì cũng nhiều ma nên chưa biết lội thì đừng ra đó, ma nó kéo chân. Bỏ phí một hạt cơm thì lúc chết linh hồn bị đói.

Hồi nhỏ tôi ngoan ngoãn, vì biết tin và biết sợ. Thời gian cứ rút mỗi lần tí tuổi, tí tuổi, đầy dần thì người ta cũng tỉnh táo dần, vụn dần. Giờ có yêu thì

cũng chẳng buồn hỏi anh ơi yêu tôi nhiều ít, chắc chắn là... không nhiều đâu, cho nên mình yêu lại cũng vừa vừa thôi. Giờ thì nghe chuyện trả lại tiền hối lộ tôi nghĩ ngay, hay là họ... chê ít. Giờ cho em bé tạt nguyên một chén com cũng bán khoản.

Cũng làm trái tim mỗi mệt. Khi có một bàn tay đặt lên vai mình, mà mình lại chỉ nghĩ tới nguy cơ mất... sợi dây chuyền vàng, khi có một ánh mắt xa xa dõi theo mà mình thì lúi húi ghì cái túi xách trong lòng, thì đời còn gì là thi vị nữa. Đường phố không còn vui với tôi, mà công sở cũng buồn, nghe người nọ nói ê a trong cuộc họp mà trong lòng nghĩ, nói cho có vậy thôi, chứ có thay đổi được gì đâu.

Nên tôi nhiều lúc thấy thương mình, cũng như chiều nọ, khi trao phần com nhỏ cho mẹ con người đàn bà gầy gò đó. Tự an ủi, thôi kệ, đỡ hơn về nhà cứ áy náy lương tâm.

Những chiều sau khi đi tập thể dục ở công viên, tôi nhận ra không chỉ mình là nhẹ dạ mũi lòng, cô Nước Bưởi lam lũ kia cũng vậy. Cứ thấy hai mẹ con bỗng bế nhau lại là cô mang nước cho họ. Con bé vẫn cười trong veo chìa tay ra. Tôi nửa thương nửa giận, tôi đã tới cái trường học mà bà mẹ nói là họ đang lẩn lóc tạm bợ ở đó. Nó trống không.

Vậy mà tôi đã được kể cho nghe những chi tiết xót lòng, đứa nhỏ nằm trên chiếc chiếu rách tả tơi, bà mẹ đi mua lon gạo nấu cháo, dưới chân nước ngập lồm bồm...

Chuyện nhỏ, nhưng đủ gây thương tổn nhỏ. Tôi phàn nàn với cô Nước Bưởi, “thấy bà mẹ cũng mạnh giỏi, cũng đi làm thuê, làm muốn được, sao phải ăn xin?”. Cô nói tôi, mẹ đi làm thì bỏ con cho ai. Tôi dè dặt, biết có phải con thiệt không? Nước Bưởi ngạc nhiên, “không phải mẹ con thì là gì, mắt mũi giống hệt mà, tui nhìn qua là biết liền...”.

Tin vào mắt, vào tai, vào tim mình, chiều nào Nước Bưởi cũng giúp mẹ con họ qua cơn khát. Cô nói, “để đứa con tật nguyền mà không vứt bỏ, chạy trốn thì quý lắm rồi...”. Hai mươi tám năm trước, một bữa mở cửa nhà ra, người ta thấy Nước Bưởi lạc lõng ngo ngoe nằm đó, mắt thao láo ngơ ngác giữa đời.

Tôi sẽ sàng nghe câu chuyện về thân phận bị bỏ rơi, nhưng không bao giờ ngưng tin yêu cuộc đời. Tôi lắng lắng vá lại lòng mình đang có chỗ vừa nát. Chiều nay, hai mẹ họ không biết có bỗng bề qua công viên này...

V a i d i ễ n c u ộ c đ ờ i

Mình có ý nghĩ rất kỳ quặc là có hai dạng bà mẹ, một bẩm sinh đã tràn đầy bản năng làm mẹ, một chỉ đóng vai... mẹ. Mình dạng thứ hai. Bạn bè vài lần buột miệng, “con nhỏ này mà làm mẹ gì trời?”, mình thú nhận, mình là bà mẹ nửa mùa.

Những khi bên vồng con nằm, mình cố không cầm cuốn sách, tờ báo, không mở máy tính, không gõ những con chữ trên bàn phím đã chớm sòn. Mình chỉ muốn ngồi đó, và ngắm giấc ngủ của con, với trọn tấm lòng, giống những bà mẹ mà mình ngưỡng mộ. Họ không bao giờ rời bỏ con mình để đi tới một thế giới khác, của những trang sách, của những câu chuyện xa xôi, dù là một chút thôi. Bên nôi, họ sẽ ngồi đan những cái áo len, sẽ khâu lại nút áo vừa sút chỉ, họ luôn nhìn thấy giấc mơ của con qua cái nheo cười hay tiếng khóc ré thảng thốt trong giấc ngủ.

Những bà mẹ đó có cuộc sống giản dị và ước mơ giản dị, trọn lòng với chồng, con. Ngay cả khi đôi chân đưa họ rời đi, đến chợ, đến cửa hàng bách hóa, đến tiệm cắt tóc... thì tâm trí họ cũng để lại nhà, bên con đau đầu. Họ nhận biết ngay khi trên má con mình vừa xuất hiện thêm vài mạch máu li ti, móng tay con dài, gót chân có vết xước nhỏ... Chưa bao giờ mình thôi ngưỡng vọng, học hỏi họ. Học cái cách ôm con vào lòng và chỉ nghĩ về con thôi, về những sợi lông măng trên trán, về mùi sữa thoảng trên da thịt, bước chân chập chững đầu đời... Con chỉ mới mọc mấy cái răng sữa, họ đã mơ mộng

đến đám cưới con mình, cô gái nó yêu, ngôi trường nó học...

Mình muốn trở thành một bà mẹ như vậy, rồi bỗng dưng trong đầu mình chấp chờn những tiếng nói lạ. Bỗng dưng xuất hiện những con người, họ nói cười, họ yêu và oán hận nhau. Những câu chuyện miên man bất tận. Bỗng dưng tờ báo sáng lật từng trang từng trang trong đầu mình như thể có một cơn gió vô tình, những đứa trẻ bị bắt cóc bán bên kia biên giới, biểu tình bạo loạn ở một nước châu Âu xa xôi, một nghệ sĩ qua đời, ca ghép mặt đầu tiên trên thế giới thành công... Hay vụ tai nạn ô tô thương tâm trên đèo, ở khúc đường mình đã từng qua, nên cái hồi ức mưa phùn hiu hắt dài ba phút. Ba phút lằng đằng là tối thiểu cho mỗi sự kiện, bởi tính mình lẩn thẩn trời đã trót cho. Những lần tâm mình đi lạc, da thịt con vẫn nóng hổi trên tay mình, mùi phấn rôm lẩn trong mùi sữa phảng phất lên mũi mình, mình cười và gọi này cung của mẹ ơi, nhưng trong đầu mình có một mối tình vừa giây chết ở trang 247 của cuốn sách nằm trên giá.

Con vẫn đang nhìn mình mỉm cười, ánh nhìn làm mình ứa nước mắt. Lớn lên, khi con có yêu đơn phương một cô gái nào thì cũng gần giống con với mẹ phút giây này, phút giây xao lãng.

Có điều gì hình như là tội lỗi, khi mình đeo mang quá nhiều mối quan tâm, khiến bà-mẹ-mình bị cắt làm năm ba mảnh. Chúng không chịu buông mình ra như đôi giày nằm lại sau bậc cửa. Và mình yêu con trong khi chung quanh vẫn lao xao kẻ đứng người ngồi, kẻ cười người khóc, kẻ sấm soi người châm chọc, đầu đó tiếng nhắc tuồng rất mỏng. Hãy nói, mẹ nhớ con quá. Hãy nói, mẹ thương con lắm, sẽ hy sinh cho con cả đời này.

Nhưng bà mẹ ngang nhà, cách một con đường – bà mẹ mà mình vẫn thường ngưỡng vọng – chị ấy hình như không nói những câu đơn điệu đó, đơn giản là chị chưa bao giờ rời đi. Sáng nào bên thềm chị cũng lắng lư hát một bài hát trẻ con trong lúc chải tóc cho đứa con gái nhỏ xíu. Xung quanh chị mọi thứ cứ trong veo, bất cứ gì cũng không tồn tại, chỉ còn lộn tóc mềm thoảng mùi dầu gội dịu dàng, còn tiếng hát theo ngọng ngịu, còn tiếng cười trong trẻo của con. Đã tan biến hết, chỉ chị với con trong những buổi sáng ngọt lành. Mình hơi ngớ ngẩn, nhưng thật sự cảnh tượng đó làm mình nghĩ tới thiên.

Cảnh tượng đó đôi lúc làm mình hơi tuyệt vọng, sao tâm mình cứ chộn rộn không yên, ra đời nhớ con, ở bên con lại nhớ đời. Có thể sẽ không bao

giờ mình có được niềm vui buông bỏ, và vai bà mẹ mình sẽ đóng đến tàn hơi.

Nhưng vai diễn đó mình đã hăm hở, hân hoan nhận rồi, mình sẽ diễn hết lòng, vắt máu tim ra mà diễn, để không gợn chút ân hận và xấu hổ nào, khi gọi con ơi... Đó là chuyện của mai này, còn nằm trong cái gọi là hy vọng, giờ thì mình cắn môi, toát mồ hôi, tập trung hết sức lực để... cắt móng tay cho con, bởi sợ đám người nào đó lại chộn rộn trong đầu, mình sẽ làm con chảy máu...

N h ớ ơ i
 n g u ộ i
 b ớ t
 c h o n h ờ
 v ớ i . . .

Hồi trước, lần nào tôi gọi điện thì chị cũng giòn tan nói nhảm nhò chi có sao đâu, buồn gì buồn hoài.

Lúc đầu mấy mẹ con cũng sốc, giờ quen rồi, vui lại rồi, trước người ta cũng vắng nhà, đi công tác suốt, giờ không khác gì mấy...

Sau câu nói đó, tôi tin ở chỗ thị trấn Ga xa xôi kia, chị đang cần môi như. “Người ta” mà chị nhắc qua là anh chồng mủ mĩ ít nói hay cười yêu chiều vợ con, chị vẫn thường khoe và tôi cũng đã gặp vài lần, thậm chí ấy lấy được thằng cha tử tế. Như thường lệ, bảy tháng rồi anh vắng nhà, điều duy nhất khác là anh bỏ đi sống cùng người đàn bà khác. Ba mẹ con chị như gặp ác mộng, sống những ngày ngơ ngẩn, choáng váng bước hụt bước hẫng, liêu xiêu sống dựa vào nhau. Thời gian trôi cũng chông chênh như người chông chênh đau. Lâu lâu tôi hoặc gọi điện hoặc nhắn tin, nói vài câu tếu táo vui, hỏi thăm chuyện trên trời dưới đất, tự thấy mình như đưa cho chị chiếc khăn thấm bớt nước mắt. Lại nghe chị cười, khoe, mấy mẹ con mới đi núi về nè, tuần tới chở nhau đi biển, còn tính viếng chùa xa... Lại nghe tôi nói, ừa, ráng vui vẻ ghen thay cho câu tạm biệt. Lại giật mình sau đó, trời đất, chị có than buồn đâu mà mình kêu vui. Rõ ràng là chị nói, “chuyện như chiêm bao vậy mà, tỉnh ra là hết. Nghỉ hè nên tranh thủ đi chơi thôi. Ờ, ờ, hè năm trước...”

Câu nói bỗng dừng phắt ở đó, dứt đột ngột, tôi đoán là do bóng anh chồng xuất hiện thấp thoáng trong cái “hè năm trước...”. Và anh này sẽ còn trở đi trở lại trong ngày tám tháng ba năm trước, quốc khánh năm trước, đám giỗ ba năm trước, đám cưới đứa em năm trước, ngày này năm trước... Cái năm trước từng rất ngọt ngào, đầm ấm. Năm trước của thời chưa mất, hạnh phúc chưa bị bão, tình yêu chưa tỉnh chiêm bao. Giờ thì trở thành nỗi ám ảnh của đỉnh núi với vực sâu.

Giờ thì *năm trước* hay dẫn anh chồng quay về nhà. Bứt không dứt, dứt không rời, búng không xong. Anh ta vẫn lảng vảng, vẫn âu yếm nói cười, nhưng lại gây đau như cầm cây dao lứt nhách mà cứa trên da thịt chị. Thiệt không biết làm sao để quên phút cho rồi, có bữa đang khoe vui lắm vui thiệt bỗng chị thở dài, than vầy.

Tôi nói tôi cũng không biết, chưa có kinh nghiệm vụ này (mà cũng không mong có kinh nghiệm đau ghen). Tôi hình dung ra một cách là chờ, cứ để người đàn ông (từng) yêu dấu quay đi quay lại với cây dao gỉ sét đó (nổi đau đôi khi cũng giết người như bệnh uốn ván, chó giốn). Chờ tới ngày thứ ba trăm sáu mươi sáu, ký ức cũng mòn, chị không đủ

kiên nhẫn mà ngậm ngùi dài hàng, “ngày này năm trước năm trước nữa...”. Thật ra cái năm trước năm trước đó tự nó không muốn quay lại, đã xa xôi, mòn mỏi lắm rồi. Anh chồng chị sẽ về nhà ngày một ít dần, chỉ còn mỗi năm một lần, đúng ngày kỷ niệm con lốc mang tên Bội Bạc cuốn anh ta đi mất.

Ờ, thì chờ. Như thể chờ củi tàn, bớt lửa. Một mùa hè nữa. Gọi tìm nhau hỏi chị lúc này sao, chị giòn tan vui lắm em ơi hết sạch buồn rồi, mấy bữa trước mấy mẹ con dọn cái kho, thấy đôi dép của người ta, chị không còn cảm giác gì hết, đem bán ve chai.

Trời, tôi nghe mà tuyệt vọng quá, thì ra anh ta vẫn về nhà phá rối mẹ con chị bằng nhiều cách khác, bằng đôi dép, cái khăn, bậc thềm, cánh cổng... Những thứ vô tình nên đã vô tình giữ lại hình ảnh anh trên sợi vải, cây đinh, thớ gỗ, viên gạch...

Chắc chị chỉ có cách bán nhà đi khỏi chỗ này, nhưng con đường, hàng cây, cái chợ, và thị trấn Ga buồn xo run rẩy mỗi khi có tàu qua, cả những đoàn tàu kia làm sao mà bán được? Ngay khi chị yêu một người đàn ông khác, cũng không sao trốn khỏi những ý nghĩ bỗng dưng, chồng cũ của mình không có nhiều râu như người này, ông chồng cũ thẳng

thóm lấm, không phong trần như người này, hồi xưa ông chồng kia cũng vậy, rất dịu dàng...

Cây dao lặt của anh chồng, thời gian đã làm mòn tận cán, nhưng hình ảnh anh trong ký ức tự nó cũng gây đau. Chị ơi cố chờ đến năm sau năm sau năm sau năm sau...

M ư a
n ấ n g
p h a i
a i

Bà ngoại tôi hồi còn sống, mỗi lần nghe những chuyện người hại người, bà nói, chắc là bị ma nhập. Bà không tin và không giải thích được tại sao người này lại cầm dao cắt thịt da, lại làm tắt rụi hơi thở của người khác. Với bà, con người không ác, có-thứ-gì-đó khiến con người ác.

Nhờ vậy, bà ngoại giữ niềm tin miên viễn vào sự tốt đẹp của con người. Tin yêu hết cuộc đời. Ngoại đột ngột qua đời, bà vẫn chưa kịp dạy tôi cách bó chổi rom, vót nan đan rổ, tôi vẫn chưa học nướng bánh bông lan... mà tiếc nhất là học chưa tròn cách nhìn người bao dung đó. Tôi bối rối. Tôi không đồ thừa cho ma quỷ nữa, vì thế giới đó giờ có linh hồn của ngoại, của ông bà tổ tiên, những người đã từng sống rất hiền thì không thể làm ma ác.

Có cô giáo già về hưu dọn mảnh vườn hoang cất nhà làm hàng xóm của tôi, đã dạy tôi nhìn con người theo cách khác, không thể nói là kém vị tha hơn kiểu của ngoại tôi. Cô nói con người tiến hóa từ loài thú, nên không tránh được trong người ai đó còn sót một chút xíu tính thú. Nghĩa là hồi nhỏ tôi hay đánh nhau với đám bạn bối trong người tôi còn chút cặn của chó sói, hay sư tử, lý do này khiến tôi hung hăng, chớ thật ra tôi đâu có hung hăng. Ái chà...

Năm tôi mười lăm tuổi, má dẫn tôi hành hương núi Sam vía Bà chúa xứ. Lễ xong người ta rủ đi qua Tri Tôn chơi núi. Và tôi đến Ba Chúc lần đầu, khi trên những bức tường đổ nát quanh đó còn bết bết những mảng máu khô. Máu của trẻ em, của những người già, của những người đàn bà chết trong tháng

thốt, chết mà không hiểu sao mình lại chết. Vùng đất đi qua cuộc thảm sát đẫm máu của Khơ-me Đỏ vẫn còn ngổn ngang nhiều vụn xương người. Hai má con tôi đứng khóc trước những tấm ảnh đen trắng chụp những thi thể gầy gò, còng queo như những dấu hỏi dưới trời thăm thẳm.

Lúc đó tôi không sợ, sau này khi quay lại Ba Chúc nhiều lần nữa, tôi vẫn không thấy sợ hãi, chỉ có cảm giác thất vọng ghê gớm, về con người. Ngay khi đứng giữa những bức ảnh loang lổ, đứa trẻ nào bị xé làm đôi, người phụ nữ nào bị xóc cây vào cửa mình... tôi nhận ra tội ác này không phải vì chút thú tính còn sót lại, nói vậy tội nghiệp tội thú. Bà giáo già, cũng như bà ngoại tôi, thật ra cũng vì bối rối mới đành đổ lỗi cho ma quỷ, cầm thú... cho gọn.

Có thể bằng cách đó, chúng tôi chế ngự được nỗi thất vọng, bởi không thể không thương yêu con người, bởi trong chúng tôi vẫn còn rất nhiều người tốt. Những câu nói dịu dàng. Những ánh nhìn ấm áp. Những bàn tay nồng nàn thô ráp... Nên đôi khi đọc báo thấy chuyện cha trối con, kéo xénh lông chông trên đường bằng xe máy, hay trò mang dao vào giảng đường đuổi giết thầy, chồng lột trần vợ nhốt vào chuồng chó, con đẩy mẹ ra đường ăn xin...

tôi thấy ngơ ngác, thấy nên tìm gì đó vịn vào, bắt cứ gì để biện minh cho sự tha hóa, nhân tâm của họ. Nghĩ, nắng này, mưa này tới đả còn phai, còn bạc màu, thì con người có kẻ cũng phai đi chất người một chút, hay chín mười chút, hay trăm ngàn chút. Người ta ai cũng phai, phai ít còn người, phai nhiều chỉ còn con. Tại mưa nắng hết.

Giống như cô vợ không còn giữ được tình yêu của chồng, thấy chồng đi với người khác, cô liền nghĩ con đàn bà kia chắc là có bùa Chà. Cố gắng để không gọi tên sự thật, tôi khoan khoái xoa tay, thấy an ủi vô cùng, giờ mình vô cảm hơn hồi xưa, rấp tâm toan tính hơn xưa... do bởi... trời mưa.

Tôi ước gì ý nghĩ đó có thể an ủi mình mãi. Nhưng tin trên báo sáng cứ xoáy vào lòng, hôm qua một em bé qua đời bởi nhát chém oan nghiệt từ hằn thù của người lớn, một em bé khác bị đánh đập, bỏ đói vì xin không đủ số tiền quy định của những kẻ chần dốt, cũng hôm qua. Tôi không biết nên yêu thương con người theo kiểu nào mới phải? Đối diện, vẽ chi tiết, đường nét của cái ác, gọi tên, chiến đấu với nó hay ngụy biện cho sự thoái hóa của con người bằng những thứ không biết kêu oan, che đậy, phủ lên nó bằng bức rèm mưa nắng mông mênh?

H o à n g h ô n r ộ n r ã

Nhiều khi bạn thấy nhớ những buổi chiều...

Bạn kéo cái ngăn nhớ đó ra, tức thì nghe tiếng con gà mái mẹ la ó ré khi mình nhấc nó vào cái cà vung độn rom, tội gà con còn đứng bên ngoài kêu

chíp chiu nháo nhác. Mấy con gà lớn hơn đập cánh lạch xạch bay chập chĩa lên nóc nhà củi, bầy vịt quế về chuồng lạch bạch tới rúc mỏ vào cái máng đồ xem xệp lúa lép. Chạng vạng ở nhà ngoại còn có tiếng con bìm bịp rười rượi kêu nước, tưởng tượng, tiếng con chim này làm tan chảy cả đá chớ không phải chơi.

Bạn có hơn ba ngàn chạng vạng trong đời ướt ướt những âm thanh quen thuộc đó, làm bao nhiêu chuyện đó. Hốt ổ gà, châm dầu đèn, gom củi, lấy mớ quần áo thơm bùng nắng trên sào vào nhà... Hôm nào bạn cũng cố làm cho sớm, để ba chân bốn cẳng chạy đi chơi với tụi bạn, nhưng trời còn nắng thì mẹ con gà còn lang thang đi chơi trong vườn. Đành chờ mặt trời khuất vậy, nhấp nhồm như ngồi trên đồng lửa, bên xóm có bầy con nít đang giỡn hốt om sòm.

Và khi tiếng kèn kẹt của những cái cửa sổ lá sách khép ngày, là cả nhà bạn sum vầy. Anh chị bạn tan trường đạp xe vẹo sườn rẽ vô lối nhỏ lót bằng đá chẻ. Má về khi cửa trước lúc cửa sau, tùy bữa đó má đi ruộng hay bơi xuống tới nhà máy chà gạo làm bạn hàng xáo. Ba vào nhà chỉ một cửa sau, quần cộc ướt mềm vì tưới rau, cuốc đất. Ông đi tới đâu

để lại trên nền đất cứng quèo những dấu chân sũng nước chèm nhẹp tới đó. Rồi mấy cái chén úp trên giàn xốn xang chạm vào nhau. Chỉ buổi cơm tối trẻ tràng này là đông đủ tiếng đũa khua.

Có lẽ những chàng vạng năm xưa neo cạm vào lòng bạn bởi sự đầm ấm đó. Cửa cảnh, vật và người. Cửa một thời chưa biết khăn gói lang thang, đi tới những chân trời xa lạ. Chiều muộn giờ có khi bạn đang ở một miền đất xa xôi nào đó. Hoang mang. Chông chênh. Xó rợ. Ăn ở quán đông người say, sợ. Ngủ trọ ở chỗ vách phên không kín, sợ. Gặp những ánh nhìn đăm đăm của người lạ, sợ. Và chàng vạng ngơ ngác mon men theo sau tiếng lục lạc lạnh canh của những đàn bò vừa đủng đỉnh rời sườn núi, bạn thấy nhớ nhà. Nhớ như người xưa nhớ đến bật ra lời hát, “chiều chiều chim vịt kêu chiều/ ngó về quê mẹ chín chiều ruột đau”. Thời khắc này đã được bạn đổi tên là buổi nhớ nhà mất rồi, hành trình đến tên gọi mới mất mười lăm năm.

Bạn nghĩ có thể bạn tiến hóa từ chim hay gà, nên chàng vạng là bạn muốn về nhà, về tổ. Mấy triệu năm rồi, duy nhất và độc nhất vẫn còn sót lại bản năng này. Khao khát bầu trời nhưng đồng thời cũng nhớ thương tổ lá tổ rom tổ cỏ.

Nhưng buổi nhớ nhà, buổi sum vầy đôi lúc không còn ý nghĩa như tên gọi, bởi những cuộc gặp gỡ, tiệc tùng, những mối quan hệ phức tạp. Chiều muộn giờ là cuộc gọi ngắn ngủi, “tôi đi nhậu cùng mấy đồng nghiệp, khỏi đợi cơm...”; là tin nhắn lạnh lùng trên điện thoại di động, “em ăn tối với khách ở xa”; hay một mẫu giấy phát phơ trên bàn, “con đi sinh nhật bạn, chắc về khuya, đừng chờ cửa...”.

Cái bản năng không bị mấy triệu năm tiến hóa làm mai một, đôi khi biến mất vì những cách gián dị đơn điệu không ngờ. Nhanh như trở bánh phồng. Chạng vạng đứng bên ngoài những ngôi nhà khép cửa và khóa trái, chạng vạng nghe như ai gọi nó bằng cái tên tan tác. Hai mươi năm, tính ra cũng không dài cho những cuộc đổi thay...

Và đôi khi bạn thấy nhớ những buổi chiều bạn biết là sẽ không bao giờ quay lại nữa...

H ẹ n
t ớ i
b ạ c đ ầ u

Có lúc tôi thuộc lòng câu cảm rằm đầu môi của má, “lúc già khổ lắm nghen...”. Quãng đó tôi mới sinh, còn ở cử, làm gì má cũng rầy, thò chân xuống

giường má nói lúc già sẽ mới, liếc qua trang báo má cánh cáo lúc già mất mờ, nằm chán như cả người nhưng mới ngồi dậy má cần nhàn, lớn tuổi đau lưng cho mà coi...

Tôi giả bộ nghe lời má, nhưng nghĩ thầm, mình đâu có tính là sẽ sống tới... già, thật lòng. Mười năm trước tôi đã mơ tới viễn cảnh mình trở thành một bà già vui vẻ, quây tung với đám cháu con (có báo Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh làm chứng, vì đã từng in ra giấy ước mơ này). Năm năm trước, tôi thấy lo việc mình xấu sần, về già chắc xấu sâu sắc lắm, tốt nhất là đừng để ta già. Giờ thì tôi quên luôn chuyện mình sẽ già, quên là sẽ gặt những ngày từng gieo. Mất ý thức về một tương lai mà tôi sẽ có.

Bí quyết sống trường thọ. Bảy cách để tuổi già mình mãn. Tuổi cao, sống chung cùng huyết áp. Những bài báo đại khái giống vậy, tôi bỏ qua, cảm thấy chúng không dành cho mình. Không lo việc chân lúc này đang bước có liên quan tới cái đầu gối bốn mươi năm sau. Hay miệng lúc này đang ăn liên quan tới răng bốn mươi năm nữa. Hay lúc này coi ti vi sẽ liên quan tới mắt bốn mươi năm sắp tới. Quy từng ấy năm ra ngày, thấy mù mịt gì đâu. Tôi hay nói vui với bạn bè, hẹn bạc đầu nghe đã sợ, thôi đừng có hẹn kiếp sau.

Cũng do nhiều lúc, hôm nay sống cho hôm nay còn chưa xong, thì vẫn còn nợ thẳng con lời hứa đi công viên, nợ ba mấy bài thơ ông nhờ đánh máy giùm, đứa em họ nằm viện hai ngày rồi mà chưa đi thăm được, cuốn sách đang đọc dở, hoa sân sau sắp tàn mà tâm chưa yên để ngắm. Những việc đó chắc phải đến mai mới làm, nên nghĩ tới nhiều lắm là đến tối mai.

Nhưng sự rầy rà của má tôi đã nhắc một sự thật, có thể tôi sẽ già (với bao nhiêu là bệnh tật ho hen nếu hiện tại bây giờ cãi lời má), mùa xuân sẽ đến và đi ngoài ngõ, dù tôi có thích hay không. (Theo lời má) cái gì tôi làm hôm nay sẽ lãnh hậu quả lúc về già, nhân quả tại chỗ, khỏi chờ kiếp này kiếp nọ...

Tôi phải đi cho hết cái đời xa thăm thẳm, dù nhiều khi sợ quá, phải giả bộ quên đi. Khó khăn, đau đớn, chán chường... cũng đi cho biết với người ta. Tôi sẽ trở thành bà già, chắc chắn. Vì má tôi nói vậy. Vì lúc này bỗng gặp mấy bà già ngộ quá.

Ví dụ như bà già này, trong truyện vui, có tên cướp kia xách súng lên cướp tàu điện ngầm, gã dọa không giao vàng vòng tiền bạc ra sẽ bị cưỡng hiếp không thương tiếc, một bà cụ móm mém cười khà khà, ày, chú nói thì chú phải giữ lời ghen.

Ví dụ như bà già này, cũng trong truyện vui, một anh nhà báo phỏng vấn bà cụ một trăm hai mươi bốn tuổi, lúc ra về anh này bịn rịn, “gặp cụ lần này không biết còn có lần sau...”. Bà cụ tỏ ra thương xót, “chú em còn trẻ tuổi, bị bệnh sao mà bi quan vậy?”

Hay như bà già này, là chuyện thật, bà thím tôi chín mươi hai tuổi rồi, góa bụa bốn mươi năm, lúc này sáng sáng hay ngồi than, đêm qua có thằng cha nào đòi chun vô mừng tao, làm ngủ nghê không được gì hết. Vài buổi chiều, bà rón rén đi xếp quần áo nhét chặt cái túi vải, rồi thì thầm, “có người rú tối nay trốn đi”, rồi ngồi bên cửa sổ đợi. Sáng hôm sau gặp bà đem hành lý cất vào tủ, hỏi bà sao còn ở đây, bà lại thì thầm thì, mấy đứa con còn nhỏ quá, bỏ đi tội tội nó. Nghe vậy, đám con bà ngồi khóc, già mà còn khóc.

Trong ba bà già trên, theo bạn, tôi sẽ giống bà già nào?

V à i
b a
t r ă n g
k h u y ế t

Không cần nhìn em thêm lần nữa thì cũng nhận ra em bị thiếu năng trí tuệ. Người mang dị tật này thường có dáng dấp, gương mặt với mắt này mũi

này... giống hệt nhau. Tròn lẳn, bầu bĩnh, phúng phính nhưng làm người ta nhói đau khi va ánh mắt vào. Em nuôi bệnh ở giường bốn mươi tám, tôi ra vào với má ở giường năm mươi hai. Những buổi sáng khi mười mấy con người ở phòng này nhao nháo rối bời với việc tắm giặt, chải chuốt, ăn uống, thì em bò ra chùi rửa, quét dọn khoảng hành lang, mấy cái phòng vệ sinh nhóp nhép. Chúng tôi không nhúng tay vào vì biết đó là phần việc của mấy chị lao công bệnh viện, chút nữa họ sẽ làm, họ nhận lương để làm những chuyện này.

Nhưng cô bé, với trí khôn khiếm khuyết của mình, nào em thiếu mất vùng mang tên đùn đẩy, chờ đợi. Em làm vì thấy nơi này bẩn thỉu quá. Người khôn không vậy, họ thà chịu khó nín thở, bịt mũi, nhón dép lên những cái vũng chèm nhẹp... để chờ đợi. Ngay cả dì em, người đang sưng húp vì mang quả thận hư khá nặng, chị cũng cần nhằn con nhỏ đi làm chuyện tào lao, ai kêu?

Phải em làm vì ai đó sai bảo thì em đã không đẹp đến vậy, không làm tôi mắc cỡ, tần ngần những khi nhìn em quét lau loẹt xoẹt, thấy mình giảm chiều cao chắc còn cỡ một thước hai, nhưng tôi là con người toàn vẹn, hiểu biết, đọc nhiều sách, nên

tôi vẫn ngồi trơ trơ vảnh móng tay. Bù lại, tôi hay rửa em ra ngoài dúi cho khi hộp sữa tươi, khi cái bánh bông lan... Mừng rỡ nhận quà nhưng em dáo dác ngó vào trong, “dì chửi chết...”. Người phụ nữ đó không biết vì bệnh tật làm cho bứt rứt đau đớn hay do nổi bực dọc gì mà rầy la em suốt ngày. Nhưng suốt ngày em chỉ toe miệng ra cười, lằng xằng đấm bóp, đi mua cơm, giặt giũ quần áo... Có lần tôi nói giỡn, “em với dì giống hệt nhau, y như hai mẹ con vậy...”. Em hạ giọng thăm thì, vẻ như sắp trao cho tôi một bí mật lớn lao, “mẹ em đó, em giả bộ kêu dì Chín để mẹ khỏi mắc cỡ, tại đẻ ra em khùng khùng...”. Xế trưa, tôi bỗng nhìn thấy một mảnh trăng đầu mùa, khuyết còng, mỏng tang gần như trong suốt treo diêu vợi giữa trời, ngó nao lòng lắm, không thể nói ra lời. Không biết vì đẹp hay vì buồn.

Như món canh tạo hóa nấu lạt, cô bé chỉ thiếu một chút thôi là lạnh lặn kiếp người. Bất chấp điều đó, em vẫn đẹp theo kiểu của mình. Đẹp vì hao khuyết. Đẹp mà không biết.

Xóm tôi ngày trước cũng có một anh thiếu năng trí tuệ, mọi người gọi Lủ khùng. Đám tang nào anh Lủ cũng tới, phụ lo trà nước và đánh trống. Khuya

xa, khi mọi người đã mòn mỏi lủi đi kiếm chỗ chợp mắt, anh Lủ vẫn không bao giờ để thừa tiếng trống. Giữa hai hồi trống, thấy cổ áo quan nguội lạnh, anh đi sửa lại cây đèn cây nghiêng, đốt giấy vàng bạc, thắp nhang, rồi khói lại tiếp tục nối vào khói ấm áp... Lủ lủ thủi, mà tận tụy. Buổi khách viếng đông, đám thanh niên kia cà lơ phất phơ, bởi một mình anh Lủ chạy trà nước cũng đủ chu đáo rồi, dù mệt đừ, mồ hôi nhễ nhại, nhìn thương. Người như anh ở chốn nhốn nháo nào cũng bị lạc giữa những người khôn toan tính thiệt hơn.

Lại nhớ Soi, một khán giả hâm mộ đặc biệt của anh nghệ sĩ bạn tôi, bẩm sinh ngây ngô dài dại. Chị mê cải lương, mùa khô nào đoàn hát về chị cũng đi coi, và vô cùng ngưỡng mộ anh bạn tôi. Hết buổi diễn, chị thường len vào đằng sau sân khấu để tặng anh khi thì trái khế, trái bần, khi thì cái bánh dừa, khúc mía... không quên ngọng nghịu khen, hát hay quá à... Lớn tuổi, anh không đi hát nữa, quản lý đoàn một thời gian anh về Sở làm việc như một công chức bình thường. Có chiều từ cơ quan về anh thấy chị Ngơ Ngẩn đứng chờ ở cổng. Anh hỏi, “Em kiếm tôi à, Soi?”. Chị chìa ra mớ bông rau muống héo queo, chắc là hái ở dọc đường, nói “Cho nè...”.

Tay đưa về phía anh mà mặt day chỗ khác, ngượng ngùng đứng kiêu... cái lưng. Xong chị ra về, từ trung tâm thành phố, Soi phải đi hơn hai mươi cây số đường sông mới tới nhà mình.

Hơn nửa đời ca diễn, người nghệ sĩ nổi tiếng lần đầu tiên nhận được một bó hoa kỳ lạ. Nghe chuyện, ai cũng buồn cười, nhưng trong lòng nhuộm màu chua xót, mai kia khán giả không còn nhớ anh nữa, tên anh, giọng hát anh bị vùi dập mất tăm giữa những thần tượng mới, thì anh vẫn còn chị Ngẩn Ngơ, lâu lâu lại xuất hiện để tặng hoa cỏ dại hái bên đường xơ xác, tưởng thưởng cho người nghệ sĩ này đã từng sáng chói, vàng son. Chị không được trời cho chức năng quên lãng.

Nhưng cái mối quan hệ bi hài, vừa buồn cười vừa ngọt ngào vừa xót xa đó không phải ai cũng có. Bạn tôi vô tình nhận được vì anh đã bình thản chào đón một khán giả dị tật như một người bạn lâu ngày, như một người bình thường với trái tim, khối óc bình thường, “Em chờ tôi lâu không, Soi?”. Cho là anh giả bộ, anh diễn, nhưng hình như không nhiều người diễn cho ra cái vai nhân hậu đó...

N g ư ờ i
đ i
n g a n g c ử a

Một vài buổi sáng khi mở tầng tầng lớp lớp những ổ khóa cửa, tôi tính đâu đêm qua nhà tôi đã trôi ra khỏi thành phố rồi.

Lúc đó ngoài đường có vài người đàn ông quần cụt đóng phên, quảy túi câu thả đi qua, tay xách đồng đưa giỏ cá, ôm thêm mấy cái lò, lộp. Cả người họ ướt, tóc ướt chảy xuống gương mặt ướt. Họ đi lúi thúi về phía cuối đường, nơi có một đám lau sậy chắn ngang, họ vạch mớ cỏ cây hoang dã đó ra, chui vào và mất hút.

Cũng có khi thấy vài người phụ nữ bước ra từ bức rèm lau lách, đội thúng rau đi ngang nhà. Nước từ những mớ rau cải chảy tong tong. Có mấy đứa nhỏ lác xắc chạy theo, da đen và tóc cháy, người cũng ướt đầm vì va quệt phải sương sớm còn đầm ướt.

Tôi nhớ cái xóm ngoại ô của mình, những buổi sớm, ngoài đường cũng có những người đi giống hệt như vậy. Chỉ khác là khung cảnh xung quanh chúng tôi là vườn ruộng, bên đường là một con kênh. Nhưng ở chỗ này, khi cánh cửa mở bằng một góc một trăm tám mươi độ, tôi sẽ thấy tấm panô lớn vẽ quy hoạch khu tái định cư phường X, như một lời hứa hẹn sẽ rất hiện đại và sang trọng, với quảng trường, trung tâm hành chính, những trường cấp một, hai, ba. Hoặc khi tò mò dõi theo coi những người ướt nhẹp đó đi đâu, mắt tôi phải trượt dài theo

những dãy nhà cao ngệu. Nhà tôi không trôi đi đâu hết, nó vẫn nằm trong thành phố, chỉ cách trung tâm thành phố chưa đầy hai cây số về hướng Đông, theo đường chim bay.

Và những người nướng náu trong lau sậy cũng quá gần tôi, đến nổi ngày nào cũng có những con chó cò chó vện mặt mũi giang hồ chạy ra chọc ghẹo đám chó kiểng xinh đẹp thơm tho, cho dây động cả xóm lên, rồi tung tăng đắc thắng chạy về, co chân bậy một phát đánh dấu lãnh thổ của mình trước khi mất hút. Ngày nào tôi cũng thấy những đứa trẻ từ trong đó chui ra đi tới cửa hàng ngoài này mua kẹo, chai nước tương, đường cát, tiêu tỏi hay bột ngọt... Khu quy hoạch vẫn còn dang dở, mở đường tới đâu người ta xây cất nhà theo tới đó, hết đường thì sậy mọc che giấu những thân phận bí ẩn khác. Lẩn theo những lối mòn nhỏ xíu, lẩn theo những sợi dây điện máng lòng thông trên mấy đọt tre khô, hay mấy cây so đũa... sẽ gặp nhà, gặp người. Họ từ nơi khác trôi giạt tới, hay họ đã từng là chủ của những mảnh đất này, khi nó còn là đồng ruộng. Và giờ họ đi trên nó như những người khách lạc lõng buồn bã. Mai kia con đường nhựa xuyên thẳng qua cái hàng rào lau sậy đó, họ sẽ nấp xa hơn trong một

đám lau sậy xa hơn, hoặc vĩnh viễn rời đi, hoặc phải cất nhà lầu (bằng tiền bán đất, hay bán cá, bán rau...).

Bởi trong khu quy hoạch, có những con đường nhất thiết phải cất nhà cao ba, hay bốn tầng. Nhiều chiều rủ thẳng con đi dạo, chào hỏi người này người kia đôi ba câu, mới hay cả một con đường không có nhà nào đã từng sống ở đây, trước quy hoạch. Khu tái định cư này thực chất đã bỏ chữ “tái” ở lại quán phở bò.

“Ở nhà lầu mà đi cấm câu còn kỳ cục hơn là đi cấm câu trên đường nhựa”, có lần kêu một thím trong xóm sậy mua bó cải xanh, thím nói vậy. Chúng tôi ngồi ở nơi xưa là miếng ruộng của thím và thím nói, lần nào đi qua cũng nhớ chuyện hồi đó... Đất bán hết, tiền sắm cho đứa này chiếc xe, cho đứa kia miếng nền ra riêng, ở lại tạm bộ trên vườn cũ, bao giờ người ta lấn tới, thì mình đi.

Nhưng cũng có những người trong xóm sậy lại có hoàn cảnh khác, họ giữ lại được nền nhà, dành dụm được ít tiền để cất nhà gởi ngân hàng, nhưng chờ năm này qua tháng nọ, con đường nhất định không bước tới là không. Chờ đợi lâu và tiền cũng hao hót, họ lo khi người ta cho xe ủi mở đường, cặm

cột điện ngang qua mảnh đất còn chút xú của mình, có khi mình cũng phải cắm bảng bán nền.

Họ chạy xe ôm, chờ đợi. Họ cuốc đất trồng rau quanh nhà, chờ đợi. Họ đi cắm câu đặt lẹp ở một nơi cũng đã được quy hoạch rồi, nhưng vẫn còn đầy ao đầm, đồng trũng, họ chờ đợi. Một sự mất mát nào đó sẽ tới. Họ không phát quang đầm sậy che chắn quanh, tôi tự hỏi không biết họ làm biếng, hay khi cỏ cây rạp xuống, phơi bày cuộc sống là một nỗi đau, và chúng tôi có trông thấy nhau thì phía họ cũng bị quên lãng, bị gãy rời.

Chỉ đôi khi dậy sớm, tôi nhìn thấy những con người đen đúa ướt đầm đi qua cửa, họ không cười, nhanh nhanh và lầm lũi, họ không nhìn quanh chỉ đắm đắm hướng về phía lau sậy mịt mù. Lúc đó, mới nhớ họ vẫn còn ở đó, rất gần.

G i ó
t h ố i
s u ố t
đ ê m

Đuổi kịp mấy dì đi bộ thể dục buổi sáng ở đoạn
đường gần trường học, tôi nghe một người nói, gió

thối suốt đêm qua. Ồ, gió thấy sợ, đang có bão xa mà, một người khác đáp.

Bỗng dưng tôi nhớ những đêm xa xưa ngủ trong chòi vó, nửa khuya nằm nghe những người đàn bà bơi xuồng đi chợ sớm, cuộc trò chuyện rộn rã trong tiếng mái dầm chẻ nước lách tách, đôi khi cũng là chuyện ban tối gió giông.

Hồi đó tôi còn nhỏ, ngủ là ngủ như chết, chẳng hay trời đất gì. Sáng ra má kể trận gió đầu hôm còn xiu nữa đã làm bay nóc chuồng gà và có chút mưa lúc gần sáng. Có nhiều người đàn bà quê xứ mình nghe thấy cơn mưa, gió đó. Như thế họ thức suốt đêm, như thế họ chong đèn ngồi coi chúng. Nên họ biết đêm qua chó rộ sữa mấy chập, trẻ con ngủ mơ kêu ú ó mấy lần, con chim cú đậu trên cây vú sữa kêu bao nhiêu tiếng...

Và đêm được vẽ lại bởi những người đàn bà thao thức. Hàng ngàn đêm trong cuộc đời. Họ ngủ nhưng tiếng ho khan của người già, tiếng cười khê của đứa trẻ trong mơ, con chó sữa, bầy vịt rộ, mưa giông bên ngoài... đã chẻ vụn những chiêm bao. Trong ký ức về vài người phụ nữ ruột thịt của tôi, có đến một nửa nỗi nhớ diễn ra trên nền đêm tăm tối. Nhớ bà ngoại nửa đêm hay xúc dầu dừa vô mấy đầu tóc

mượn rồi nhẹ nhàng chải chúng, nhớ má nửa đêm cạy gót chân vào cục đá mài dao để xóa bớt những vết nứt, những chai sần... Đó là những giây phút ngắn ngủi bạn yêu thương chính mình, sống vì mình, cho mình. Sau đó, bạn đẹp vì người khác. Nhọc nhằn vì người khác. Có khuya giật mình thấy má rón rén bung đèn đi ngang giường, tôi tốc mừng thò đầu ra tường đầu trời đã sáng. Má nói ngủ đi, còn khuya lắm. Tôi hỏi, vậy má thức làm chi? Ờ, con gà mái mẹ nó kêu hoảng quá, má ra coi có chuột bỏ rấn rít gì vô quây ổ gà không.

Một má một ngọn đèn. Cô độc. Hai mươi năm sau, dậy thăm chừng thằng nhóc con đang sốt, tôi thấy cái bóng cô độc in trên tường này quen quá, y như má, như bà ngoại. Hai mươi năm sau, dù có muốn hay không, tôi đã trở thành một người về đêm, nghe gió mưa đêm, kể chuyện đêm... Và tự trả lời câu hỏi năm nào, người ta sao lại không ngủ, thức làm chi cho cục, ngủ sướng hơn.

Nhưng thức như một bản năng, mình không muốn, nó cứ đến. Mình thêm ngủ, mình muốn ngủ nhưng đêm cứ kể chuyện râm rì. Một người đàn ông say đang hát nhưa nhựa ngoài đường. Đứa bé con nhà bên vách khóc gần ngất. Xe cấp cứu hú còi.

Nhóc con nằm giường bên, giấy đóm đập chắc vĩa bị khúng long rượt. Gió vùn vũ phành phạch cái mái che. Con mèo trườn qua làm cuốn sách rơi khỏi giá.

Lúc nhỏ tôi tưởng ở nhà lá, nhà rách, ở giữa vườn tước đồng bãi vắng vẻ người ta mới thao thức. Nhưng cái xóm chợ sôi động mà tôi từng ở trọ nhiều năm, hừng đông hàng xóm thường rộn rã kể chuyện đêm. Và những người đàn bà vận động buổi sớm mai, khu nhà họ ở rất sang trọng, chắc chắn và yên tĩnh, làm sao họ biết suốt đêm rồi gió chạy đuổi điên cuồng? Giữa những lớp cửa kính kín đến mức chuông gió không lay, có phải họ nghe gió bằng cảm giác, bằng bản năng, ký ức...?

Tôi chỉ chắc chắn một điều, khi tôi thức viết một trang sách, tôi biết giờ phút đó trong những ngôi nhà nào đó cũng có nhiều người đàn bà thức giấc. Để khép một cánh cửa, để ém lại vách mừng đã bị trẻ con đập tung ra, để chờ tiếng gọi của đứa con còn chơi lêu lổng ngoài đường, để thảo một bức thư, để nhớ một người xa...

Cũng có người làm những việc vô cùng giản dị, chỉ giũa móng chân hay đắp lên mặt một lớp mặt ong...

MỤC LỤC

Yêu người ngóng núi	5
Chuyện cục kẹo	10
Chập chồn lau sậy	14
Chỉ là ghi lại một trưa vô tình	19
Oi hơi điều bông...	24
Xóm cũ	29
Má, con và...	35
Nước vẫn vồn quanh thất lung	40
Mua vài đồng nhớ	44
Lựa chọn	49
Chặt người chặt đất	54
Còn lại chỉ mây mù	58
Một buổi tiễn đưa bình thường	63
Dột từ nước mắt...	69
Những dấu hỏi phai...	73

Cúi xuống là đất	77
Bụi ngọt	83
Mong manh của người	88
Không dấu vết	93
Thuộc về má...	97
Đám đông nhỏ bé	102
Phía những người yêu	106
Một thế gian thênh thang	111
“Cúi xuống vùng non xanh mát...”	114
Nỗi mất và quên	120
Sư tử không ăn cỏ	125
Công viên, chiều nghỉ ngơi	130
Vai diễn cuộc đời	134
Nhớ ơi người bớt cho nhờ với...	139
Mưa nắng phai ai	144
Hoàng hôn rộn rã	148
Hẹn tới bạc đầu	152
Vài ba trắng khuyết	156
Người đi ngang cửa	161
Gió thổi suốt đêm	166

Yêu Người Ngõng Núi

NGUYỄN NGỌC TƯ

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN MINH NHỰT

Biên tập:

TRẦN NGỌC SINH

Bìa:

BÙI NAM

Sửa bản in:

AN SAN

Kỹ thuật vi tính:

NGUYỄN VĂN

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

161B Lý Chính Thắng - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 39316289 - 39316211 - 38465595 - 38465596 - 39350973

Fax: 84.8.38437450 - E-mail: nxbtre@bom.vn.vn

Website: <http://www.nxbtre.com.vn>

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Phòng 602, số 209 Giảng Võ - P. Cát Linh - Q. Đống Đa - Hà Nội

ĐT: (04) 37734544 - Fax: (04) 35123395

E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

Khổ 13x19cm, Số 708-2009/CXB/31-145/Tre. Quyết định xuất bản số: 964A/QĐ-Tre, ngày 25 tháng 11 năm 2009. In 3.000 cuốn, tại Công ty cổ phần in Thanh Niên, 62 Trần Huy Liệu-Q.PN-TP. HCM. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2009.

*Những câu chuyện
“rất tình” về Đất, về Người.*

*Từ những chi tiết nhỏ như... cục kẹo nhưng
tính nhân văn tràn đầy, đến những vấn đề
sống còn của người nông dân, được
đề cập một cách chân thành và ý nhị.*

***Yêu người ngóng núi** lôi cuốn bởi chất
phóng khoáng trữ tình Nam bộ,
cái duyên dáng tài năng thường thấy
trong văn Nguyễn Ngọc Tư.*



Yêu người ngóng núi

Copyright © Nguyễn Ngọc Tư 2009
Nhà Xuất bản Trẻ xuất bản theo hợp đồng
sử dụng tác phẩm, 2009-2015

Yêu người ngóng núi



Giá : 31.000 đ

¥7732302